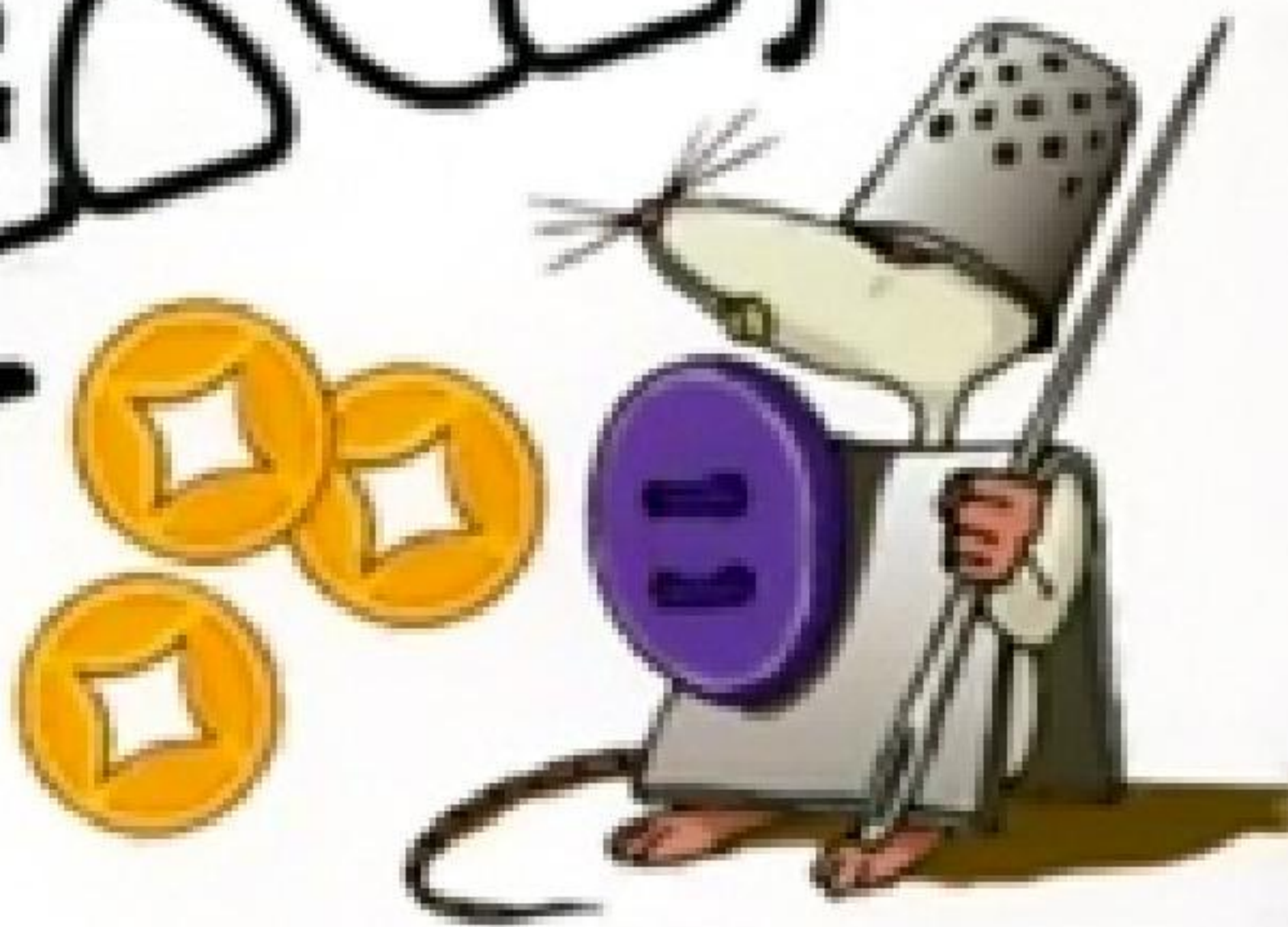




NHIỀU TÁC GIẢ

Đi Đốt MÈO CON



CÁI TẾT CỦA MÈO CON

Bà đi chợ về. Vào đến sân nhà, bà bỏ cái thúng xuống gọi to: “Bống ơi... Ơi Bống đâu rồi?”

Bống đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà.

- Bà ơi, bà mua quà gì cho cháu đây?

- Mày hư lắm, chẳng trông nhà cho bà, để gà nó vào bới tung cả bếp. Bà giận, bà chẳng cho quà đâu.

Bống buồn quá. Bà mắng đúng rồi. Bà dặn Bống trông nhà cẩn thận, nhưng bà vừa đi khỏi một tí, các bạn đến gọi: “Bống ơi, sang chơi rông rần”. Thế là cái chân Bống nó cứ cuống lên chạy đi, không giữ được nữa. Bây giờ phải nhìn quà rồi!

Bống nhìn cái thúng đầy vĩ buồm. Chắc là trong ấy có cái bánh đa đường. Hay là một gói kẹo bột. Không phải, chắc là một con “phòng phòng”, con gà bằng bột bồng xanh đỏ, thổi kêu te te, chơi xong lại ăn được nhé! Thèm quá, thế có khổ không!

Bống cái vĩ buồm nó động đây, lục đục. Ngheo... Bống mở tròn mắt. Ngheo... “A! Con mèo, con mèo! Bà ơi! Bà cho cháu nhá!”.

Trong thúng, hai con mắt xanh sợ hãi, nhìn lên hấp háy. Hai cái tai có đốm đen mượt như nhung động đây. Chú mèo trắng nằm cuộn tròn kêu “ngheo, ngheo”.

- Nào. Miu ra với chị nào!

Bống bế chú mèo trên tay nựng nịu. Bà cười bảo:

- Con đem nó vào bếp, buộc nó vào cái kiềng gãy vài hôm cho nó quen đi. Con khéo chăm cho nó chóng lớn để bắt chuột. Nhà đạo này lắm chuột quá!

Chú mèo con chẳng chịu ăn gì cả. Thấy sợi dây buộc vướng chân, Mèo con chạy lòng ra lại bị giật lại. “Ngheo ngheo, sao tôi lại không chạy được nữa thế này?” Chú Mèo nằm gờ cái chân bị buộc lên cổ giầy, nhưng chẳng ăn thua gì. Một lúc lâu Mèo con mệt, nằm rúc vào đồng tro ấm.

Bống đem đĩa cơm vào dỗ: “Miu ơi, ăn đi”.

Mèo con vẫn không chịu ăn.

- Ngheo ngheo, mẹ tôi đi đâu rồi? Ai bắt tôi về đây, buộc tôi lại thế này? Ngheo ngheo, tôi chẳng được bú tí mẹ nữa rồi.

Gần tối mẹ Bống về, vào bếp hỏi:

- Con Mèo con ở đâu thế Bống?

- Bà mua cho con đây! Con bế nó lên nhà cho nó đi ngủ mẹ nhé!

- Đừng con ạ, cứ để nó dưới bếp, nó kêu cho chuột sợ.

Ừ, sắp Tết rồi, có con mèo cho chuột nó đỡ phá. Thế là đêm hôm ấy, Mèo con phải ở một mình trong cái bếp lạ.

*

Cả nhà đã ngủ say. Bếp tối om, có hai chấm sáng xanh lè. Đây là hai mắt chú Miu. Chú ta ngheo ngheo mãi đã mệt, bây giờ nằm im, nghe ngóng.

Trong bóng tối, bỗng ngân một tiếng bùng boong. Bác Nồi đồng nằm trên chạn bếp ồm ồm hỏi:

- Ai đấy... ấy?

Mèo con sợ quá, đứng thót lên xù lông và phì một tiếng. Bác Nồi đồng to người nhưng nhát. Bác cũng hoảng hồn lên:

- Ái ái, kia chú làm gì thế? Bùng boong, tôi vừa mới chào chú mà chú đã làm dữ!

Có tiếng soẹt soẹt, đây là chị Chối đứng ở góc bếp đang rũ ra cười.

- Soẹt, soẹt, úi giờ ơi, tôi cười chết mất! To đầu định bắt nạt trẻ con, ai ngờ hóa ra bị một mẻ mắt hồn.

Bác Nồi đồng hậm hực:

- Thôi khéo chị, cứ cười đi, rồi chốc nữa tôi mách ông Chuột công ông ấy nhay cho nát ra mới biết thân.

Chị Chối nghe nói đến Chuột công thì nín thít. Mèo con hỏi:

- Ngheo. Chuột công là đứa nào mà ác thế?

- Thôi, chú đừng hỏi nữa, lúc nữa khác biết.

Chị Chối thở dài, không nói gì nữa.

Cả gian bếp im phăng phắc. Mèo con nằm hồi hộp, không ngủ được.

Gần nửa đêm, bỗng chung quanh bếp rúc rích hết cả. Mèo con nhòm dậy, mắt càng xanh lè. Chín mười thằng chuột nhắt ở đâu chui qua cái lỗ thủng ở chân vách, chạy tủa vào.

- Ôi eo ôi, có mèo!

Một con chuột nhắt ngã lăn đùng ra, kêu choe choe.

- Chít, chít, hừ, thằng mèo nhép ấy, mà lại bị buộc dây thế kia thì sợ gì!

Một con chuột già bảo thế. Rồi nó chui mấy sợi rìa, hai mắt như hai hột đỗ đen nhìn mèo con chế giễu: “Tí nữa, rồi chú mày sẽ biết tay ông Chuột công, hả!”

Vừa lúc ấy, xông lên một mùi hôi nồng nặc. Cổ họng chú Mèo con cứ sít lại không kêu được nữa. Từ cái lỗ ở chân vách chui vào một con vật đen sì lù lù bằng cái bắp chuối, mõm nhọn hoắt, đuôi dài, lông ướt rùng rùng nước cống. Nó trợn mắt, nhe ra những chiếc răng nhọn, cười mũi:

- Khịt khịt, đứa nào nhắc đến ta đấy? À hà, lại có chú mèo nhép ở đâu mới về thế này? Có đủ một miếng cho ta không?

Miu con lù lũi mãi vào sát vách, bốn chân chú run cả lên.

Chuột cống bò đến gần, ghéch mõm cười ngát:

- Chú mình sắp đái dầm rồi hay sao thế? Thôi, biết điều thì đứng yên đây, ta tha chết. Hễ ngộ nguậy, ta chỉ đóp một răng là mày nghèo không kịp ngáp.

Chuột cống chui bộ râu và gọi đám bộ hạ: “Kìa, chúng bay đâu, xem thằng Nồi đồng hôm nay có gì chén được không?”

Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Nồi đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mõm vào, cố mãi mới lật được cái vung nồi ra. “Ha ha! Cơm nguội! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế, vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!”

Bác Nồi đồng run như cây sậy: “Bùng boong, ái ái! Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống, không vỡ cũng bẹp chết mất!”

Cá đám chuột đánh chén no nê. Chuột cống bụng căng lên, vừa ôm bụng vừa khịt khịt đến bên chị Chối quát:

- Cái con này, sao thấy mỡ mà dám chống nẹ đứng đây hả! Mày láo thật!

Chuột cống cắn luôn chị Chối, giật ngã xuống, rồi vừa nhay chị vừa kéo đi xềnh xệch. Chị Chối vừa kêu vừa rửa:

- Tao làm gì mà mày nhay tao hờ Chuột cống kia? Mày ác thế thì có ngày mày phải tội với giới!

- Hi hi, khịt khịt, giới nào tớ chẳng biết, hăng cho đằng ấy tắm nước cống chơi cái đã.

Chuột cống tha chị Chối đến tận cái rãnh bồn sau bếp, dìm chị xuống đáy. Rồi mặc cho chị kêu, nó lại vào bếp.

*

Cả bọn chuột, thằng nào thằng nấy mép béo nhờn.

Chuột cống gật gù lim dim mắt kể lại cho đám đàn em:

- Hừ, cái nhà này, ngày xưa không bao giờ tao thèm mò đến. Nhà nó nghèo lắm. Thế mà mấy năm nay, có nồi đồng, cơm trắng, cá kho, thóc lúc nào cũng lung lừng cốt. Mà tao xem trong làng hầu hết nhà nào cũng khá lên, nhất là từ ngày họ đi làm chung với nhau. Chẳng bù với cái nhà giàu ở đầu làng, chỗ hai cây thông, trước đây là nhà gạch hai tầng, không biết bao nhiêu thóc lúa. Cái bếp nhà ấy thì... chắc chắc... cứ nghĩ lại cũng đủ rõ dãi ra. Thế mà rồi chỉ còn có đồng gạch vụn.

Lũ chuột con mắt thao láo:

- Thế à! Thế à!

- Chứ gì, lũ nhép chúng mày thì biết gì. Cạnh chỗ ấy bây giờ người làng họ lại xây một cái nhà gì mà chỉ toàn bàn dài, ghế dài, cho trẻ con cả làng cắp sách đến ngồi chứ chẳng có cóc khô gì chén được cả. Nhưng thôi gần sáng rồi, anh em ta nhảy một bài rồi lui quân.

Đám chuột thằng nọ cắn đuôi thằng kia thành một vòng tròn. Chuột cống

đứng giữa vênh rìa lên, khoái chí lắm. Lũ chuột nhất vừa nhảy vừa hát.

Chít chít, chúng ta là họ Chuột!

Đuôi chúng ta dài, răng nhọn hoắt

Cá thịt hay thóc lúa ngô khoai,

Họ Chuột ta đây đều ăn tuốt!

Ha ha! Chít chít! Ăn tuốt! Ăn tuốt! Đám chuột vỗ bụng cười, rồi lại múa đuôi nhảy vòng quanh.

Chúng ta chỉ thích đi ăn đêm

Hễ người ngủ là chuột chui lên

Không phải làm mà tha hồ chén

Cái đời ăn vụng sướng hơn tiên!

Ha ha! Sướng hơn tiên! Hơn tiên! Chít chít! Khoái quá! Đàn chuột hát vang to hơn:

Tường dẫu cao Chuột vẫn chui qua

Cốt dẫu dày mà ta vẫn khoét

Loài người làm ra bao thức ăn

Chúng ta cứ phá hết, chén hết!

Ha ha! Phá hết! Chén hết! Chít chít! Đàn chuột vỗ bụng, múa đuôi cười reo to: “Nào, Chuột cống, ông anh hát đi! Hát đi cho chúng em nghe!”

Chuột cống phình bụng khệnh khạng vuốt rìa, ngoáy đuôi, rồi cất tiếng rè rè:

Ta là Chuột cống

Mồm nhọn lông xù

Đời ta hơi thối

Nhưng cái bụng ta to!

Hô hô!

Cả đàn Chuột đập đuôi xuống đất. reo to: “Hô hô! Hô hô!” Chuột cống vỗ bụng hát tiếp:

Tất cả cửa nhà

Đường vào lối ra

Ta đều thuộc hết

Vì ta là Chuột già

Hà hà!

Bịch con bịch mẹ

Nồi nhỏ nồi to,

Vào bụng ta ráo

Thế vẫn còn chưa no!

Hô hô!

Cả đàn chuột cười bò ra. Hay, hay quá! Hô hô! Vẫn còn chưa no! Phải rồi, đã no sao được! Chuột còn chén nữa! Hô hô! Chuột cống cũng cười lăn

ngửa ra mặt đất. Nó vồ bốn chân bình bịch vào cái bụng trắng hếu. Hô hô!

Một lúc, Chuột cống nhòm dậy:

- Thôi, anh em, lui quân! Hôm nay ta vét bếp, mai ta sẽ vào khoảng buồng thóc! Ta sẽ còn nhiều bữa chén túy lúy nữa. Sắp Tết rồi, loài người họ còn đem vô khối thức ăn ngon về cho chúng ta. Hôm nào nhà này gói giò, ta sẽ quay lại. À còn cái thằng mèo nhép kia, hăng tam để mày đây, vài bữa nữa, tao sẽ xé xác mày ra nhấm với nước cống chơi!

Đàn chuột lục tục kéo nhau đi hết. Trong bếp lại im phắc. Mèo con vẫn đứng ở sát vách. Hai mắt nó vẫn sáng xanh lè. Nhưng lúc này nó không run run nữa mà xấu hổ và tức giận. Lũ chuột! Chúng mày cười hô hô rồi sẽ có lúc chúng mày khóc hu hu. Ngheo. Mèo con kêu lên một tiếng, trời vừa sáng.

*

Bà Bống bước vào bếp, thấy cái vung nồi cơm rơi dưới đất, vội đến xem. Thôi chuột nó ăn và vục hổng cả rồi! Bà cụ nhìn quanh, kêu lên:

- Lại còn cái chổi mới, chuột nó tha đâu mất rồi?

Bống cũng ở trên nhà chạy xuống:

- Thế con Miu của cháu có sao không hả bà?

- Ngheo...

Mèo con vẫy đuôi, ngẩng đầu chào Bống. Bà cụ gắt:

- Con Miu chẳng được tích sự gì cả. Chết thật. Tết nhất đến nơi rồi, cái bọn giặc chuột nó phá thế này thì đồ ăn thức đựng cất đâu cho được!

Bống đến bế Mèo con lên, hỏi:

- Miu, sao mày không đuổi chuột?

- Ngheo.

Mèo con chỉ kêu, không biết trả lời thế nào. Nhưng cái Bống không giận Mèo con. Nó lấy cơm và ít cá kho còn vãi lại trong nồi cho chú mèo. Chú đã đói mềm đánh một mạch, hết veo.

- Bây giờ, cho mày đi chơi nhé!

Bống cời dây, Mèo con chạy vụt ra sân.

Mặt trời đã lên cao. Mèo con tìm được một chỗ nắng ấm, nằm sưởi. Nó giữ lông một hồi, cho hết bụi tro, rồi nằm liềm mình, liềm chân, tỉ mỉ, cho đến lúc trắng nõn hết cả. Xong nó nằm im lim dim mắt, gừ gừ, nghĩ lại chuyện đêm qua. Và chú mèo con ngủ một giấc lúc nào không biết.

Soẹt, soẹt, soẹt. Một cái gì đập vào đầu Mèo con, làm chú ta choàng tỉnh dậy. “Ngheo. Cái gì đây? A, chào chị Chổi, thằng Chuột cống hôm qua nó lôi chị đi tận đâu?”

Soẹt, soẹt, chị Chổi vẫn quét trên sàn, không trả lời. Mèo con nhảy chồm lên, vờn chung quanh, thò vuốt ra rút rút mấy sợi rơm khô của chị Chổi.

- Nhãi con, xê ra cho tao quét!

Chị Chổi đập một cái vào lưng Mèo con làm chú đau điếng.

- Gớm, chị khỏe thế, sao hôm qua không đập cho thằng Chuột cống một cái?

- Xê ra nào!

Chị Chôi lại loẹt xoẹt quét qua. Mèo con nghĩ thầm: “Tại chị Chôi chị ấy sợ thằng Chuột cống quá đấy thôi, cũng như mình yếu bóng vía thành ra cứ rúm cả người, đến nỗi không kêu được nữa”.

Lúc này Mèo con thích chí lắm. Năng ẩm, sân rộng và sạch. Mèo con chạy giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, Mèo con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động - nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái, Mèo con chồm ra. Hụt rồi!

Bướm đập cánh bay lên cao, cười: “Ê, ê, tên chửa!”

Mèo con nhảy một cái thật cao theo bướm, rồi cuộn tròn lăn lông lốc giữa sân, cho đến lúc chạm bịch vào gốc cau. “Rì rào, rì rào, con mèo nào mới về thế?”. Cây cau lắc lư chồm lá trên cao tít hỏi xuống. “Rì rào, rì rào, chú bé leo lên đây nào!” Mèo con ôm ngay lấy thân cây cau trèo nhanh thoăn thoắt. “Rì rào, rì rào, ừ chú trèo khá đấy!” Mèo con ngửa vuốt, cào cào thân cau sồn sột. “Ấy ấy, chú làm xước cả mình tôi rồi. Để vuốt sắc mà bắt chuột chứ!” Mèo con tiu nghỉu, cụp tai lại, tụt xuống đất. Rì rào, rì rào chồm cau vẫn lắc lư trên cao.

Mèo con lại nằm dài sưởi nắng và ngẫm nghĩ.

Kìa kìa, một con bọ gi đang lủi nhanh qua sân. Mèo con vút đến, chặn một chân lên lưng nó và ghé mũi phập phồng đánh hơi.

- Xi, anh chàng nào mà hôi thế này?

- Úi, úi, em là Gián đất đấy! Anh tha cho em.

Gián đất giãy giụa. Mèo con nhắc chân lên. Gián đất nhìn trước nhìn sau rồi lại cắm đầu lủi. Nhưng Mèo con lại nhảy theo:

- Khoan đã! Ban ngày ban mặt anh đi đâu mà lấm lét thế?

Gián đất ngẩng lên, khua hai sợi râu dài:

- Ô anh này rõ ngây ngô. Cái thân phận vừa nhỏ vừa yếu như tôi mà không lủi khéo thì sống yên thân thế nào được. Minh bé thì phải sợ kẻ nào lớn hơn mình. Anh đến hỏi cậu Cóc tí kia mà xem.

Mèo con ngoái đầu nhìn theo phía Gián đất vừa trở. Thừa dịp ấy, Gián lủi mất.

Cậu Cóc tí bằng nửa nắm tay đang ngồi nghiền răng cạnh hàng rào. Thấy Mèo con đi tới, cậu lòi hai mắt ra, nhìn trân trân.

- À, ra cậu là Cóc tí, cậu ông giời đấy! Cậu bé thế, có sợ tôi không?

- Việc gì mà sợ.

- Thảo nào, người ta bảo cậu có cái gan to lắm.

Cóc tí nhếch cái miệng rộng đến mang tai cười:

- Gan ta có gì mà to.
- Thế sao cậu không sợ? Gián đất hẳn bảo ai mà nhỏ yếu thì phải sợ kẻ khác kia mà?

- Cái thằng ấy nó chỉ rúc vào các xó xỉnh mà ăn bần cho nên gặp ai nó cũng khiếp! Còn như ta, ngày ngày ta đi bắt muỗi, trừ sâu, ta sống ngay thẳng việc gì mà sợ ai. Vả lại cứ sợ thì ngồi mà nhịn đói. Như trong vườn này có thằng Hồ mang rất ác, chả lẽ ta không dám vào vườn bắt sâu à? Nó gian ác, nó mới phải sợ ta.

Cóc tí nói xong, ung dung nhảy qua khe hàng rào vào vườn.

*

Mấy hôm sau, Mèo con đã thuộc tất cả các góc ngách từ trên nhà xuống bếp, từ trong sân đến ngoài vườn. Đến chỗ nào cũng có những cuộc gặp gỡ, những câu chuyện làm cho Mèo con ngẫm nghĩ. Cả ngày, chú chạy chơi cho đến lúc nào nghe Bông gọi: “Miu Miu về ăn cơm”.

Bữa trưa ấy, Mèo con lại nằm lim dim mắt sưởi nắng trên thềm nhà. Mẹ Bông đang xay cối thóc ù ù, rào rào. Máy chú gà con chiêm chiêm xúm xít đến nhặt những hạt thóc vãi.

Bông trong chuồng gà nghe quác một tiếng thật to. Quác quác, gà mẹ từ trong chuồng kêu thất thanh, xò cánh nhảy tót ra ngoài, kêu te tái. Mèo con vút một cái đã băng mình đến.

“Quác quác, chết chết”. Gà mẹ mắt long lên, đuôi và cánh xù to, cuống quýt. Mèo con bỗng lạnh người. Một con rắn đang bạnh to cổ, lắc lư cất cao cái đầu, trườn mình lên ổ trứng gà đang ấp.

“Quác quác! Cậu Miu ơi! Cậu Miu cứu lấy ổ trứng của tôi!”

Miu không kịp suy nghĩ gì, nhảy chồm lên giữa mình Hồ mang. Phịch, cả hai con rơi xuống đất.

Hồ mang cổ càng bạnh to, mắt như hai hòn lửa, lưỡi thè ra hằn học: “Thằng ranh, mày muốn chết sẽ được chết”.

Vút, cái đầu rắn lao thẳng tới.

Mèo con quật đuôi, nhảy sang bên tránh được: “Phì, tao sẽ bẻ gãy xương sống mày”. Mèo con thấy phun dữ tợn, lông dựng đứng lên, răng nanh nhe ra, vuốt nhọn thủ sẵn ở cả bốn chân. Vút, rắn lại lao cái nữa, Mèo con lại vừa vặn tránh được.

“Quác quác, cậu phải nhảy vòng tròn thì nó mới không mổ kịp”. Gà mẹ ở ngoài, kêu to lên. Mèo con được mách nước, cứ chồm chồm nhảy tròn xung quanh. Hồ mang cố xoay theo, cái đầu lắc lư, nhưng nó không mổ được cái nào nữa.

Bông chát một tiếng, Hồ mang gục đầu xuống, quằn quại định chuồn đi. Chát một tiếng nữa, Hồ mang đã gãy sống lưng nằm thẳng đờ. Mẹ Bông tay cầm cái đòn gánh nện cho cái nữa giập đầu con rắn độc. Hồ mang hết ngo

ngoay.

“Cục te cục tác. Ồi giờ, thôi thoát rồi. Cám ơn cậu Miu nhé!”

Gà mẹ lục cục nhảy lên chuồng, xem ổ trứng có việc gì không.

Bông ở trên nhà chạy xuống, bế Mèo con lên:

- Ủi chào, tí nữa răn nó mổ chết Miu của chị.

Mẹ Bông bảo:

- Con Miu này thế mà gan, nó đánh nhau mãi với con răn đấy!

*

Sau bữa con Miu đánh nhau với Hồ mang, bác Nồi đồng có vẻ nề chú ta lắm. Bữa cơm sáng ấy, nhà đi vắng cả, Mèo con nằm ngủ trong đồng tro ấm. Bác Nồi đồng bắt chuyện:

- Bùng boong, này cậu Miu có dám đánh nhau với Chuột cống không?

- Đánh chứ!

- Ghê nhỉ!

Bác Nồi đồng nhắm mắt lại rùng mình.

- Cậu Miu ơi, hôm nay bà Bông đi chợ Tết đấy! Chỉ chiều nay là tôi đầy ắp thịt kho, cá kho, ngoài ra lại còn giò mỡ, giò thủ và nhiều thức ăn ngon lắm.

- Sao lại nhiều thế hờ bác?

- Kìa, Tết đến nơi, cậu không biết à?

- Tết là cái gì?

- Bùng boong. Tết là Tết chứ còn là cái gì. Rõ chán!

Mèo con vẫn không hiểu ra sao cả. Chị Chối cười rũ ra, giảng thêm:

- Chú ấy còn bé quá, đã qua Tết nào đâu mà biết! Tết là ngày đầu năm, chú hiểu chưa? Ai cũng nghỉ, mặc quần áo đẹp đi chơi, nhà nào cũng luộc bánh chưng, gói giò, nấu chè, trồng cây nêu để mừng năm mới. Tết vui lắm, đấy rồi vài hôm nữa chú sẽ thấy.

- Ngheo, thế thì thích nhỉ! Nhưng hôm nọ, thằng Chuột cống đã hẹn gần Tết là nó quay về làm một mẻ kia mà!

- Ồi ời, cậu nói làm tôi sợ toát cả mồ hôi rồi!

Bác Nồi đồng bung mắt, mồ hôi rỏ giọt tong tong. Mèo con bảo:

- Không sợ. Lần này chúng nó đến, tôi sẽ không để yên. Nhưng mà cả bác, cả chị Chối cũng phải đánh nhau với chúng nó chứ. Bác to nặng thế, đánh được đấy, còn chị Chối thì hôm nọ chị giáng cho tôi một đòn đau khiếp ấy. Tại mình cứ sợ, nó mới làm ngang ngược vậy.

Chị Chối có vẻ suy nghĩ. Bác Nồi đồng thì phùng cái miệng tròn của bác và nói nước đôi:

- Ủ để tôi xem đã...

*

Tối hôm sau.

Bảy giờ lại vào nửa đêm. Trời tối như mực. Bên ngoài mưa rét, gió thổi ào ào. Mèo con vẫn nằm thức. Nó đoán hôm nay thằng Chuột cống sẽ đến. Có lúc Mèo con tức giận nóng sôi người, chỉ mong cái thằng khôn kiếp ấy đến ngay để đánh nhau. Nhưng có lúc Mèo con lại rợn. Thằng Chuột cống ấy to quá, và nó già lồi, khôn lắm. lại còn cả một lũ chuột đàn em của nó nữa. Một mình Mèo con liệu có chống đỡ nổi với cả bọn chúng nó không? Mà đêm hôm, trên nhà ngủ say cả, chẳng có ai bênh Mèo con đâu!

... Gió vẫn thổi, mưa vẫn rơi lộp độp. Chít chít. Lũ chuột đã rúc rích. Sột soạt sột... cả chín mười thằng ăn trộm đã vào đây bếp, chạy lung tung. “A, a, chít chít, hôm nay toàn thức ăn ngày Tết cả, thơm quá, béo quá, anh em ơi! Hãy vật cái thằng Nồi đồng trước đã!” Bác Nồi đồng run lập cập trên cái chạn cao.

- Ngoao! - Mèo con kêu một tiếng dữ tợn. khác hẳn mọi khi.

- A, a, chít chít, cái thằng mèo nhép hôm nọ đấy mà, đánh bỏ mẹ nó đi anh em ơi!

Lũ chuột con hích nhau, nhưng bọn ăn trộm vốn hèn nhát, cứ thằng nọ đùn thằng kia.

- Ngoao! Gừ!

- Ôi, nó là mèo thật rồi!

Lũ chuột vỡ chạy toán loạn.

- Khịt, khịt, cái gì thế, mấy cái thằng này!

Mùi hôi xông đến nồng nặc. Chuột cống lù lù bò vào. Lũ chuột lâu la thấy có tướng đến thì hoàn hồn lại và xôn xao cả lên:

- Đánh! Đánh bỏ mẹ cái thằng mèo nhép kia đi!

Chuột cống rung đuôi, tiến lại:

- Thế nào, chú mày đấy à? Muốn sống thì ra khỏi bếp ngay, tao làm phúc tha cho. Lúc nào chúng tao ăn xong, tao sẽ gọi vào chia cho mày một góc cá kho mà ăn Tết. Còn nếu mày bướng thì tao cắn cổ mày chết ngay. Mày hỏi con mẹ Chối và thằng Nồi đồng kia mà xem, tao đã cắn cổ chết mấy thằng mèo còn to hơn mày kia!

Bác Nồi đồng trên chạn nói vọng xuống:

- Đứng đấy, hừ hừ, đứng đấy cậu Miu ạ.

- Ngoao, thằng ăn cắp, mày dám dụ dỗ ta làm cái việc bán thiu của mày à? Mày hỏi lỗi đi, rồi tao cho mày về châu ông vải.

Mèo con khép đuôi, giơ một chân lên, thò vuốt ra, đầu nghiêng rình miếng.

- A thằng nhép, mày làm tao phải ra tay!

Chuột cống cười nhạt, rút đầu lại, nhe ra hàm răng nhọn như dao, lùi lùi tiến đến giáp lá cà.

Mèo con biết kẻ thù to khỏe hơn, nếu vật giáp lá cà thì không thể chống

lại nổi. Nhớ lại miếng võ học được hôm đánh rắn hổ mang, Mèo con tát một cái đúng mõm Chuột cống rồi nhảy chồm vọt qua.

Chuột cống bị vuốt mèo cào rách một miếng da, mũi chảy máu. Nhưng đã quen nhiều trận. Chuột cống không hề nao núng cứ lùi lũi xông đến.

Hai bên càng đánh càng hăng. Mèo và Chuột quần nhau tung cả tro bếp bụi mù. Chuột cống đứng lù lù, rình lúc nào Mèo con hờ cơ, nó chỉ cần đúng cổ một cái là phải chết tươi. Mèo con thì thoăn thoắt, nhảy bên này, vọt bên kia, đánh nhiều đòn trúng vào mõm kẻ địch và cào nó sây sát. Chuột cống đã say đòn, máu me bê bết cả mõm, nó càng như điên lên. Mèo con cũng đã bị mấy răng, chảy máu ở mình, loang lổ cả lông trắng.

Nguy rồi, Mèo con vấp phải một thanh gỗ tre, loạng choạng. Chuột cống đã thấy ngay, nó lao đến, Mèo con bị vật ngã ngửa ra. Bọn chuột con rú hét cả lên, nhảy cẫng:

- Thôi thằng Mèo chết rồi! Chết rồi!

- Ngoao!

Mèo con co hai chân sau cố đẩy mõm Chuột cống ra. Chuột cống nhe răng nhọn hoắt cười khà: “Khịt khịt, thôi, mày chạy đằng giờ con ạ!”

Bộp bộp. Một cái gì giáng xuống lưng Chuột cống làm nó giật nảy mình. Chị Chối từ nãy vẫn nín thở đứng ở góc bếp, hồi hộp theo dõi trận đánh nhau. Thấy chú Miu nguy quá, chị quên cả sợ, lấy hết sức quật thẳng kẻ cướp một cái. Bác Nồi đồng trên chạn cũng lao ngay vùng xuống. Loảng xoảng, loảng xoảng.

Trong lúc Chuột cống hoảng hốt, Mèo con đã nhanh như cắt thò vuốt nhọn, móc thật mạnh vào cái bụng trắng hếu của Chuột cống và vùng dậy.

- Khịt khịt, thôi chết tôi rồi!

Chuột cống bị móc thủng bụng, lão đảo. Mèo con kêu một tiếng to, tát luôn mấy cái nữa, Chuột cống lăn kên.

Bùng boong, bùng boong! Bác Nồi đồng múa lên trên chạn. Ngoao ngoao! Mèo con quắc mắt. Chuột cống cố ngóc đầu dậy toan chạy, nhưng bị một cái tát nữa, những vuốt sắc cắm vào mặt nó. Chuột cống gục hẳn.

Mèo con thò vuốt quắp được luôn một thằng chuột nhất nữa.

Ngoao, ngoao! Mèo con đuổi mãi lũ chuột chạy bán sống bán chết.

*

Sáng mùng một Tết, trời mát, Bông bé con Miu trong lòng, lấy cái dây băng đỏ, tết một cái nút hoa chung quanh cổ chú Mèo.

- Nào chị tết hoa đỏ cho Miu nào, để chị còn theo mẹ đi viếng mộ bố ở nghĩa trang liệt sĩ chứ!

- Ngheo ngheo.

Bà Bông cười bảo:

- Cháu bé nó đi thì cẩn thận kéo lại quên nó ở đâu nhé! Con Miu này

ngoan lắm. Bé thế mà đánh được cả Chuột cống.

Lúc đi qua bếp, Mèo con gọi to:

- Ngheo! Bác Nồi đồng, chị Chổi ở nhà tôi đi chơi nhé.

- Ủ, đi thì đừng có chạy rông mà lạc. Hôm nay đông người lắm đây!

Mẹ Bống dắt tay Bống ra đường. Gió thổi, bướm bay hoa nở. Những bụi tre xào xạc. Lúa non dưới ruộng phấp phới vẫy. Một đám người đi giữa đồng theo một lá cờ đỏ có ngôi sao vàng bay phấp phật. Ôi chao, ngày Tết sao mà đẹp và vui thế. Mèo con nằm trên khoanh tay của Bống, ngهن đầu nhìn xung quanh, kêu ngheo ngheo.

PHẠM HỒ

CHÚ BÉ NGƯỜI VÀ ÔNG TRỜI

Vào cái thời xa xưa, có lẽ là xa xưa nhất của con người, ở trên trời chỉ có mặt trời mà chưa có mặt trăng, và ở dưới đất thì con người sống trong hang trong hốc. Quỷ cũng sống ở ngay cạnh và luôn tìm cách hại người, nhưng nó thấy con người có cái bóng mà nó thì lại không có được nên nó sợ và chưa dám làm gì cả. Con người cũng biết vậy và cũng biết là mình chỉ có cái bóng lúc ban ngày nhờ có mặt trời. Ban đêm muốn có cái bóng, con người phải đốt đuốc lên khi đi ra khỏi hang. Có lần con người đã cầu xin ông Trời giúp cho mình có cả cái bóng lúc ban đêm. Nhưng ông Trời đáp “Phải tự mà lo lấy!”

Con người chưa biết lo như thế nào thì may quá năm ấy, đang ngồi chơi cờ, ông Trời bỗng nghe có tiếng trẻ con nô đùa reo hò âm ỉ từ dưới đất xa vẳng lên. Ông Trời ngoái đầu ra cửa nhìn xuống. Lần đầu tiên thấy những chú bé Người, ông Trời ngạc nhiên vô cùng. Nhìn chúng thật ngộ nghĩnh. Đứa nào cũng bé tí. Mà cũng chạy nhảy, đuổi nhau, vật nhau như người lớn.

Ông Trời thôi không đánh cờ nữa. Ông thử xuống trần xem những chú bé Người ấy, khi nhìn gần, còn có những gì lạ hơn.

Xuống đến mặt đất, ông Trời thấy các chú bé Người ấy đang đùa giỡn với các chú thỏ con. Người và vật có lúc cứ ôm nhau lăn tròn. Các chú bé thích chí cười như nắc nẻ.

Càng nhìn gần, Ông Trời càng thấy các chú bé Người sao mà đáng yêu. Những đôi mắt đen mà sáng. Những cái má phình phính như má quả bầu. Những cái miệng nhỏ xiu đỏ hồng như nụ hoa. Còn cái bàn tay và chân thì cứ như là để nắm, để chơi...

Ông Trời bỗng chú ý thấy có một chú bé Người không chịu nhập vào đám đông để chơi mà lại đang ngồi im, vẻ nghĩ ngợi.

Ông Trời liền đến gần làm quen và hỏi chuyện. Chú bé Người ấy cho biết là chú vừa nghe bố mình nói chuyện về quỷ. Chú đang cùng bố nghĩ xem có cách nào để cho con người có được cái bóng của mình ngay cả ban đêm để xua đuổi quỷ đi không.

Chú bé Người lại trách:

- Bố cháu đã cầu xin Trời giúp mà ông Trời không chịu giúp ông ạ.

Ông Trời liền mỉm cười và nói:

- Không, lần này thì ta sẽ giúp. Ta không muốn để quỷ hại các cháu đâu.

Chú bé người mừng quá liền đứng phắt dậy:

- Vậy ông là ông Trời à?

- Phải.

Ông Trời nhìn chú bé giây lâu rồi nói tiếp:

- Muốn cho con người ban đêm cũng có cái bóng của mình, việc ấy dễ mà khó đấy.

- Ông ơi, dễ thế nào, khó thế nào?

- Lên thắp sáng cái đèn cho ông Trăng thì ban đêm con người sẽ có được ngay cái bóng như ban ngày. Dễ là như vậy. Cái khó là đường lên ông Trăng xa lắm, xa lắm...

- Xa mấy ngày đường hả ông!

- Cái thang leo lên ông Trăng cao một vạn bậc, liệu có ai leo lên nổi một vạn bậc ấy không!

- Cháu xin đi cho! Cháu bé, nhẹ người, leo càng dễ.

Ông Trời nhìn kỹ đôi chân, đôi tay và cả đôi mắt của chú bé rồi nói:

- Cháu chịu khó đi được thì rất hay. Và khi đi thì nhớ mang theo lửa để thắp sáng lại cái đèn cho ông Trăng. Đèn ông ấy trước kia cũng có sáng nhưng ông ấy chỉ thích thắp sáng mờ mờ. Sau có chuyện gì buồn, ông ấy tắt đèn luôn, không thắp nữa.

- Ông ơi, liệu bây giờ ông ấy có thắp lại đèn không?

- Gặp cháu, ông Trăng chắc sẽ thắp lại đấy.

- Sao vậy hả ông?

- Vì gặp các cháu thì ai cũng thấy vui. Ông Trăng vui, ông Trăng sẽ thắp lại đèn. Muốn con Người ban đêm có cái bóng thật rõ, cháu nói với ông ấy cứ kêu to cái bắc lên là được.

- Ông ơi, cái đèn ông thì màu đỏ, còn đèn ông trăng thì màu gì?

- Màu xanh, xanh đẹp lắm, mát lắm.

Ông Trời còn nói chuyện với chú bé Người khá lâu rồi mới trở về chín tầng mây cao xanh của mình...

Chú bé Người được bố mẹ lo cho thức ăn, thức uống thật đầy đủ để lên đường gặp ông Trăng. Chú không quên mang theo hai hòn đá nhỏ để đánh lửa.

Chú leo lên hòn núi cao, ở đây có thang bắc thẳng lên trời.

Chú vừa leo thang, vừa cúi nhìn xuống đất. Đất cứ xa dần, mờ dần. Đêm đến chú bé Người tự lấy dây buộc mình vào cái thang để ngủ. Mặt đất ở dưới xa nhìn đen thẫm thẫm, làm chú nhớ bố mẹ, nhớ các bạn và nhớ đất vô cùng...

Chú leo hết một vạn bậc thang thì đến chỗ ông Trăng.

Lâu nay, sau khi tắt đèn, vì có chuyện buồn, ông Trăng đã đi nằm và ngủ luôn. Ông không hề nhìn xuống mặt đất và không hề biết ở dưới đó chuyện người và quỷ sống với nhau ra sao cả.

Hôm ấy, ông đang nằm ngủ thì có ai lay lay khẽ đôi chân ông và gọi:

- Ông ơi! Ông có phải là ông Trăng không?

Ông mở mắt ra và từ từ ngồi dậy.

Như ông Trời lần đầu tiên thấy chú bé Người, ông Trăng lạ lẫm:

- Cháu là ai? Ở đâu đến? Ông là ông Trăng đây!
- Cháu là con của người! Cháu ở dưới kia lên! Ông ôm hay sao vậy?
- Không! Không! Ông không ôm đâu!
- À, chắc là ông đang buồn!
- Ủ! Ông đang buồn...

Từ trước đến giờ, ông Trăng chưa được ai thăm hỏi và trò chuyện như vậy. Ông cảm động lắm. Nhất là càng nhìn chú bé Người, ông Trăng càng thấy quý và yêu.

- Ông có chuyện gì mà buồn vậy ông?

Ông Trăng liền nhìn về phía xa xăm, trong cõi mênh mông của Trời và đáp:

- Ông có hai đứa cháu là Sao Xanh và Sao Tím. Không hiểu vì sao cả hai đứa đều rời chỗ, băng đi tận đẳng nào, ông không còn được tin tức gì cả.

- Ông ơi, thế nào rồi cũng có lúc Sao Xanh, Sao Tím nhận được tin về cho ông biết đây!

Ông Trăng nghe nói cũng thấy khuây khuây nỗi buồn.

Bây giờ ông mới hỏi lại chú bé Người:

- Cháu lên đây có việc gì không?
- Cháu nhờ ông giúp cho con Người ban đêm cũng có cái bóng của mình!

Ông Trăng hiểu ra ngay:

- Cháu muốn ta thắp cái đèn lên lại cho sáng phải không?
- Vâng!

- Ta ngủ lâu quá, chả biết lửa có còn không?

- Cháu có mang sẵn lửa đây rồi!

Chú bé Người lấy hai hòn đá đánh ra lửa rồi thắp đèn cho ông Trăng. Ôi, cái đèn mới to làm sao! To như một tảng đá lớn.

Ông Trăng vừa khêu cái bấc cho đèn sáng lên, vừa hỏi chú bé Người: “Được chưa! Được chưa!” Chú bé cũng nhìn xuống mặt đất vừa nói: “Thêm tý nữa! Thêm tý nữa!”

Ông Trăng càng khêu, cái đèn càng tỏa sáng.

Bây giờ thì xuống dưới trần, chú bé Người thấy trái đất của mình sáng lên trong một ánh sáng màu xanh trong và mát, nhìn đẹp đến mê người.

Chú mừng quá, ôm lấy bàn tay ông Trăng và nói:

- Ở dưới kia, chắc bây giờ ai cũng đã có cái bóng của mình rồi, cháu đội ơn ông, cháu xin về.

Ông Trăng và chú bé Người quyến luyến nhau mãi không rời tay.

Chú bé Người hẹn với ông:

- Có ngày cháu lại lên thăm ông.

- Đứng! Cháu đứng lên, vát vát lăm. Ông sẽ xuống thăm cháu.
Chú bé Người về xuống dưới mặt đất thì bố mẹ và mọi người đã chờ sẵn.
Bố chú ôm chặt lấy chú và nói:
- Quỷ nó thấy mọi người ai cũng có cái bóng cả trong ban đêm, nên nó sợ nó bỏ chạy mất rồi!

*
* *

Các em thân yêu,
Câu chuyện em bé đi thấp sáng mặt Trăng để xua đuổi quỷ đi chỉ có vậy.
Nếu có cần nói thêm, thì tôi xin nói thêm điều này:
- Thời ấy, đúng là có lúc quỷ đã bỏ đi thật, nhưng sau đó nó lại tìm cách trở lại. Vì sao ư? Vì nó là quỷ!
Và cũng vì còn quỷ ở trên trái đất này, nên bây giờ chúng ta dù lớn, dù bé ở trên hành tinh, ai cũng phải cố gắng góp phần xua đuổi nó đi.
Còn về ông Trăng thì các cháu biết đấy, nếu ngày nay có những đêm không Trăng thì đó là dấu vết cái thời ông buồn và đã tắt đèn đi ngủ. Còn những đêm Trăng sáng dần lên là dấu vết những lần ông kêu cái bác cao dần theo ý muốn của chú bé Người. Và lúc đèn sáng nhất, đấy là đêm rằm.
Ông Trăng cũng đã giữ đúng lời hứa với chú bé Người. Vì vậy, vào cái đêm ông Trăng sáng nhất trong năm, ông Trăng lại xuống dưới trần vui chơi với các cháu bé. Và cũng từ đấy mà có tết ông Trăng, Tết Trung Thu (Tết giữa mùa thu).

NGỰA THẦN TỪ Đâu ĐẾN?

Các cháu thân yêu.

Chắc tất cả chúng ta ai cũng đều biết chuyện ông Gióng thời xưa, thời xưa, đã cưỡi Ngựa sắt đi dẹp giặc Ân.

Nhưng các cháu có biết Ngựa sắt đã từ đâu đến và vì sao Ngựa sắt lại có thể phun ra lửa để cùng ông Gióng diệt hết giặc Ân không?

Chú may mắn đã được một ông cụ kể cho nghe về chuyện này. Chú xin kể lại để các cháu cùng nghe.

Thời xưa, thời xưa ấy, khi giặc Ân kéo đến giày xéo nước ta, ở một vùng núi nọ, có một em bé sống với cha tại một khu rừng có nhiều cây sa-mu. Nhà em nghèo. Cả hai bố con chỉ nuôi được một con ngựa lông màu hồng, lúc phi nhanh cứ sáng rực lên như lửa. Con ngựa này đã sống với bố con em từ lúc còn bé nên rất quấn quýt và mến chủ. Cha em bé là một người cưỡi ngựa tài giỏi có tiếng trong vùng. Ông lại chịu khó để nhiều công sức rèn luyện cho ngựa hồng thành một con ngựa hay, nổi tiếng khắp cả vùng. Ngựa hồng phi nhanh như bay, lại có tài vượt khe, vượt suối. Ngựa hồng có thể từ trên đồi cao lao xuống mà không quy chân, từ dưới vực phi vút lên đèo mà không chồn gối. Đặc biệt ngựa hồng lại hiểu được lời nói của chủ và đoán trước được ý chủ muốn gì.

Khỏi phải nói là em bé rất yêu quý ngựa hồng và xem ngựa hồng như một người bạn thân thiết không rời. Nhưng khi nghe tin giặc Ân tàn ác, giết hại bà con, đốt phá xóm làng, em bé liền thưa với cha:

- Cha ơi! Giặc ác quá, mà cha thì già, con thì bé, không làm sao đi giết lũ nó được. Hay là cha cho con mang ngựa hồng về kinh đi cha!

- Con muốn mang ngựa về dâng vua phải không?

- Đúng thế cha ạ. Để vua cử người tài giỏi, cưỡi ngựa hồng đi dẹp giặc, cứu dân.

- Nhưng ai sẽ là người đưa ngựa đi bây giờ?

- Cha cho con đi! Về dưới đó, con sẽ ở luôn bên ngựa và chăm sóc cho nó.

- Từ đây về kinh xa xôi, cách trở, con làm sao mà đi được?

- Đường về kinh con rất nhớ. Con lại chỉ ngồi trên lưng ngựa, có gì đâu mà cha phải lo!

- Nhưng con phải nhớ đừng để cho giặc Ân trông thấy.

- Con xin nhớ lời cha và sẽ chọn con đường tránh xa mắt giặc!

Ngựa hồng nghe hai cha con em bé bàn chuyện cứ gõ vó xuống đất như vui, như mừng.

Em bé liền chạy đến cạnh ngựa hồng và hỏi:

- Ngựa hồng cùng ta đi về kinh giúp vua giết giặc chứ?

Ngựa hồng gật đầu ngay ba cái, và lại hí lên mấy tiếng dài như để giục người chủ nhỏ nhanh chóng lên đường.

Hôm sau em bé chào cha, chào bà con trong xóm rồi nhảy lên lưng ngựa ra đi.

Em đã cố ý chọn con đường tránh xa mắt giặc nhất nhưng không may. Hôm đó vì một sự tình cờ, chính tên tướng giặc Ân đã trông thấy em và ngựa hồng đang phi nhanh như gió ở một chân đồi xa xa... Nó lập tức gọi quân lính cùng lên ngựa đuổi theo. Nó biết ngay ngựa hồng là một con vật quý. Và nó muốn đoạt lấy cho được.

Em bé và ngựa hồng bị tên tướng giặc Ân cùng quân lính của nó đón đường để vây bắt. Nhưng ngựa hồng quả là một con ngựa tài giỏi vô song. Nó đã phi qua đầu tất cả đám giặc. Gươm giáo chúng đâm, chém, phóng theo, đều trượt hết. Tên tướng giặc Ân đánh một mình, một ngựa đuổi theo. Ngựa nó cưỡi cũng là loại ngựa hiếm có trên đời, vậy mà nó không tài nào đuổi được. Nó bèn giương cung lên bắn một mũi tên độc vào lưng em bé. Em thét lên một tiếng rồi gục xuống, ôm chặt lấy cổ ngựa hồng thều thào:

- Ngựa hồng ơi!... Ta chết mất... Ngựa hồng hãy gắng tìm cách về cho kỳ đến kinh vua.

Máu em bé chảy đỏ, thấm ướt cả bờm ngựa, thấm ướt cả lưng ngựa.

Ngựa hồng vẫn phi như bay. Qua một thôn xóm, thấy có bóng người, Ngựa hồng liền hí to lên mấy tiếng như để gọi người, rồi ngựa cúi chúc đầu thật thấp để cho xác người chủ nhỏ lăn xuống bên một đám cỏ xanh êm. Ngựa hồng không muốn xác chủ mình rơi vào tay giặc nên gửi lại để bà con chôn cất cho thật kỹ lưỡng.

Ngựa hồng lại phi nhanh hơn.

Trời đã xế chiều. Suốt ngày chưa được ăn uống, ngựa hồng mệt lắm.

Tên tướng giặc Ân mỗi lúc một đuổi đến gần.

Bốn vó ngựa hồng bây giờ như không chạm đất... Phi mãi, phi mãi... Bỗng ngựa hồng nghe đau nhói ở đuôi sau bên phải. Tên tướng giặc Ân lại giương cung lên bắn tiếp. Ngựa hồng lại thấy đau nhói ở đuôi sau bên trái.

Ngựa hồng vẫn cố phóng nhanh, nhưng sức cứ yếu dần, chậm dần. Vó ngựa tên tướng giặc Ân đã sát gần phía sau.

Biết không thể thoát được, ngựa hồng bèn phi chậm lại rồi đợi cho tên tướng giặc Ân đến gần, bất thần tung mạnh đôi vó sau lên đá vào mặt ngựa nó, người nó...

Tên tướng giặc Ân giận quá phát run lên.

Ngựa hồng vẫn đá, đá mãi cho đến khi kiệt sức và ngã lăn ra chết.

Tên tướng giặc Ân lao gần lại, rít lên mấy tiếng và lấy giáo đâm thêm

mấy nhát vào xác ngựa hồng cho hả giận.

Một lúc sau, quân lính của nó kéo đến.

Nó chỉ vào xác ngựa hồng ra lệnh cho bọn lính phải chắt ngay củi, thiêu cho xác ngựa hồng thành tro.

Ngọn lửa thiêu vừa bốc lên thì trời đất bỗng kéo mây đen kịt, sấm sét nổi lên đùng đùng. Ngọn lửa chồm lên quẩn quại như đau đớn. Một ánh chớp lóe sáng nhìn đến buốt óc, tiếp liền theo là một tiếng sét, rung cả mặt đất một hồi rất lâu. Cả xác con ngựa và đồng lửa lập tức biến mất.

Tên tướng giặc Ân cùng quân lính của nó thấy thế kinh sợ, vội vã kéo nhau trở về.

Một cụ già ở cánh rừng bên cạnh chứng kiến cảnh ấy, liền ra thăm lại chỗ bọn giặc đã thiêu xác con ngựa hồng. Cụ bỗng sững sờ khi thấy có một hòn đất nung, nhìn giống hệt như một con ngựa nhỏ. Cụ mừng quá, nhặt lấy mang về để lên bàn thờ...

Ngay đêm hôm đó, cũng là cái đêm sau khi ông Gióng vươn vai lên thành một người cao lớn lạ thường, ông cụ đang nằm ngủ, bỗng nghe trên bàn thờ có tiếng động. Ông thấp đèn và sững sờ thấy chú ngựa bằng đất nung đang gõ bốn vó như để chuẩn bị lên đường đi xa. Ông càng bàng hoàng khi nghe ngựa nói:

- Thưa cụ, tôi không phải là ngựa thường. Tôi là ngựa của đất, và của cả trời nữa.

Ông cụ liền hỏi ngựa nhỏ:

- Bây giờ ngựa sắp đi đâu?

- Tôi đi tìm người để dẹp được giặc, cứu được nước.

- Người đó là ai? Ở đâu?

- Là Thánh Gióng, ở cách đây xa lắm.

- Ngựa cần gì đến lão?

- Tôi chỉ xin cụ một giọt máu tươi cắt ở ngón tay trở và nhỏ lên đúng đỉnh đầu tôi.

- Lão tuy già nhưng máu lão không thiếu. Để lão đi tìm con dao đã nhé!

Ông cụ đi tìm con dao, khẽ cứa vào ngón tay trở của mình và để cho một giọt máu rơi vào đúng đỉnh đầu con ngựa nhỏ.

- Tôi cảm ơn cụ! Xin chào cụ, tôi đi đây!

Ngựa nhỏ lại gõ gõ bốn vó và liền đó bay vút đi.

Trong đêm khuya mênh mông, trời tối đen như mực, bóng ngựa bay vun vút, mỗi lúc sáng lên, đỏ hồng rồi xanh biếc như một vì sao.

Bây giờ thì không còn thấy gì nữa.

Chú ngựa nhỏ bay đi mãi về phía xuôi đến một vùng đồi núi, cây cối sum sê. Ở đây có năm cụ già đang đục cây roi sắt cho Gióng.

Năm cụ, năm dáng người. Một cụ cao và gầy, tóc bạc trắng như mây. Một

cụ to khỏe, râu và đôi lông mày còn đen đậm. Cụ thứ ba thì không có râu, nhưng mặt đầy nếp nhăn như chứa đựng rất nhiều suy nghĩ, lo âu. Cụ thứ tư, người thấp bé nhưng vững chắc lạ thường. Còn cụ thứ năm thì có vầng trán rộng và chòm râu dài quá ngực.

Năm cụ vừa đúc roi sắt cho Gióng vừa thao thức bàn chuyện giết giặc. Cụ già người thấp bé, thở dài rồi nói:

- Có roi cho Gióng, nhưng tìm đâu ra được ngựa cho Gióng cưỡi bây giờ! Gióng đi bộ thì giặc Ân càng có thêm ngày giờ để giết hại, đốt phá, cướp bóc bà con ta...

- Gióng cao lớn quá, may ra chỉ có ngựa nhà trời xuống giúp!

Cụ già mặt đầy nếp nhăn vừa nói hết lời thì một luồng sáng xanh bay vút đến, đáp ngay xuống trước mặt năm cụ:

- Các cụ đừng lo! Tôi là ngựa để cho ông Gióng cưỡi đây!

Cả năm cụ già vụt đứng dậy.

Vì đứng dậy nên các cụ càng nhìn thấy ngựa nhỏ quá.

Cụ già tóc bạc trắng liền hỏi:

- Ngựa từ đâu đến đây?

- Từ đất lên và từ trời xuống!

- Gióng cao lớn thế kia, ngựa nhỏ thế này, làm sao được.

- Ông Gióng trước cũng bé rồi sau mới lớn! Trước im rồi sau mới nói, tôi nói được trước, thì tôi sẽ lớn.

- Thế ngựa vượn vai ba cái và lớn ngay đi!

- Tôi không phải gốc người nên không làm được bằng ông Gióng. Nhưng tôi sẽ có cách của tôi!

- Ngựa nói ngay đi!

- Các cụ hãy đi xin thật nhiều sắt, đổ cao bằng cái đồi ở ngay trước mắt kia kia. Tôi sẽ ăn sắt đó và sẽ lớn!

Năm cụ già mừng quá, vội nhờ người chạy đi khắp dưới, trong ngoài, xin sắt mang về.

Chỉ trong một ngày, già trẻ, lớn bé đã ùn ùn mang đến đống cao như cái đồi ở ngay trước mắt.

Ngựa nhỏ lại nói:

- Bây giờ các cụ hãy xin hết các ngọn lửa đang cháy khắp mọi vùng về đây để nung cho sắt đỏ lên.

- Ngựa nói gì vậy? Làm sao mà xin về cho hết.

- Năm cụ hãy lấy năm cái quạt tre, đi vòng quanh đống sắt, vừa đi vừa đọc nhẩm:

"Xin thần lửa

Nóng như Mặt Trời

Sáng như Tia Nắng

*Hãy gửi cho trăm họ chúng tôi
Lửa đỏ, lửa xanh, lửa vàng, lửa trắng.
Đúc ngựa cho Thánh Gióng lên đường
Giết giặc, cứu dân... ”*

Xin các cụ đi đủ chín vòng là được!

Năm cụ già lập tức làm theo đúng lời ngựa nhỏ nói.

Vừa đủ chín vòng thì trong đêm tối mênh mông, muôn nghìn, ức, triệu ngọn lửa từ bốn phương, tám hướng cứ tới tấp bay về. Lửa xanh, lửa đỏ, lửa nhỏ, lửa lớn, lửa ngắn, lửa dài, lửa đèn, lửa bếp, lửa soi cá, lửa đốt nương... lửa trẻ đốt chơi, lửa già sắc thuốc...

Các vì sao trên trời mờ đi hết, khắp cả vùng cứ sáng rực lên, nhìn thấy từng ngọn cỏ, lá cây.

Tất cả các ngọn lửa đều bay đáp vào cái đồng sắt đỏ cao lên như cái đồi con, chẳng mấy chốc, cả cái đồi sắt đã rực hồng lên như một vùng đông của một mặt trời kỳ lạ sắp nhô lên...

Ngựa nhỏ bây giờ mới cúi chào năm cụ già. cúi chào bà con các vùng gần xa vừa mang sắt đến, rồi sau khi đỉnh đặc gõ bốn vó xuống đất, ngựa bay vút đi, bay lên cao dần rồi từ từ đáp xuống đúng ngay trên đỉnh cái đồi sắt đang đỏ hồng và lặn biến vào đó. Trong chớp mắt, cả cái khối đỏ hồng cao lớn, sáng rực ấy bỗng cựa quậy, cựa quậy rồi kéo dài ra, rồi vươn cao lên thành một con ngựa sắt cao lớn mắt người chưa nhìn thấy bao giờ.

Cả năm cụ già cùng dân trong vùng kinh ngạc mừng rỡ reo lên:

- Đã có ngựa cho Gióng cười rồi!

- Đã có ngựa cho Gióng thật rồi!

Ngựa sắt bây giờ vẫn đang đỏ hồng, sáng rực. Nhưng chỉ một lúc sau mình ngựa cứ thăm dần lại.

Năm cụ già liền chạy đến bên ngựa hỏi:

- Sao ngựa hồng không giữ nguyên màu lửa cho đẹp. Và cho giặc Ân kinh hồn!

- Lửa trông thấy không bằng lửa giấu kín bất chợt hiện ra. Các cụ cùng bà con yên tâm. Bao nhiêu ngọn lửa của bà con, tôi đều giữ cả trong bụng. Gặp giặc Ân tôi sẽ dùng lửa ấy cùng ông Gióng thiêu sạch chúng nó.

- Bây giờ thì chúng ta đi tìm Gióng chứ?

- Mời năm cụ lên đường! Tôi sẽ đưa cả năm cụ đi và mang roi sắt đến cho ông Gióng ngay.

Hàng trăm dân làng khiêng roi sắt ra đặt lên mình ngựa sắt. Cả năm cụ cùng lên ngồi trên lưng ngựa. Sợ năm cụ già ngợp gió, ngựa sắt bay đi từ từ.

Gióng đã chờ sẵn.

Gióng cảm ơn năm cụ già, cúi chào mẹ, cúi chào bà con rồi nhảy lên mình ngựa sắt. Nhìn Gióng uy nghi đúng như một vị tướng nhà trời.

Ngựa sắt bay vút đi và khi Gióng vừa ra roi thì trong mồm ngựa sắt, ngọn lửa cứ phun dài ra, quyết liệt và đẹp để lạ thường.

*

* *

Các cháu thân yêu.

Thế là sau đó, như ta đã biết, Gióng cùng ngựa sắt đánh tan được giặc Ân, và sau khi dẹp xong giặc Ân, Gióng phi ngựa đến núi Sóc Sơn, xuống ngựa, cúi chào quê hương, đất nước, cúi chào mẹ rồi lại lên ngựa, bay vút về trời.

Chỉ có điều này thì các nhà chép truyền thuyết đã quên không ghi lại: Khi bay lên đỉnh núi Sóc Sơn, ngựa sắt quay nhìn xuống xóm làng bên dưới nói với Thánh Gióng:

- Ngựa sắt này xin gửi trả lại và trả lại gấp đôi những ngọn lửa mà bà con đã cho ngựa sắt mang đi cùng Thánh Gióng dẹp giặc.

Nói xong ngựa sắt bay một vòng rất rộng rồi phun dài những ngọn lửa thật ấm, thật đẹp, thật hồng, thật sáng, trả lại cho bà con.

Đúng như ngựa sắt đã nói, đêm hôm ấy, những ngọn đèn, những bếp lửa, những bó đuốc soi cá, những đám lửa đốt nướng của nhân dân bỗng thấy sáng bùng lên gấp đôi và cứ sáng bùng lên như thế cho đến bây giờ, cho đến mãi sau này, càng ngày càng sáng...

CÁT NHÀ GIỮA HỒ

Ngày xưa, ở trên Tây Nguyên, có một em bé tên là Mây.

Mây không còn cha để gọi a-ma, cũng không còn mẹ để gọi a-mí.

Đã vậy, Mây còn phải đi ở cho tên chúa làng. Mây chỉ toàn bị đánh đập, mắng nhiếc. Tên chúa làng bắt Mây làm hết công việc nặng nhọc này đến công việc nguy hiểm khác. Việc ngày chưa hết, đã có việc đêm.

Đêm, ngày, việc cứ dồn dập, chất cao lên, gỡ mãi, không hết. Cái chân, cái tay của Mây không bao giờ được rảnh.

Mây khổ quá nên thường lên trốn ra ngồi chốc lát bên cái hồ rộng mênh mênh. Hồ nằm ở giữa những hòn núi cao ngồi xếp vòng tròn. Mây ngồi để ngắm nước hồ thay đổi đủ các màu xanh, tím, bạc, đồng. Nhìn vào đấy, Mây thấy vui và quên bớt đi nỗi khổ.

Một bữa tên chúa làng sai người đi rình và bắt gặp Mây đang ngồi như thế. Nó đánh và cấm Mây không được ra đó nữa. Nhưng không trốn được ra ban ngày thì Mây lại trốn ra ban đêm. Những đêm khuya trăng sáng, đợi lúc tên chúa làng và người nhà của nó ngủ say, Mây lại lên ra ngồi bên bờ hồ. Nước hồ gợn sóng, thay màu, như muốn trò chuyện, như muốn an ủi Mây. Mây lại thấy vui và quên bớt nỗi khổ.

Thấy Mây càng ngày càng giỏi giang, tên chúa làng càng nghĩ ra thêm nhiều thứ việc để bắt Mây làm. Nó lạ lắm khi thấy việc gì, dù khó khăn nguy hiểm đến mấy Mây cũng làm được. Một lần nó bảo Mây đốn cho nó cái cây cao nhất trên núi. Nó bảo hôm trước thì hôm sau Mây đã dùng mẹo đốn được cây. Lần khác, nó bảo Mây bắt cho nó con hổ lớn và ác nhất trong vùng. Chỉ mấy hôm sau, nó đã thấy Mây kéo xác con hổ về. Biết Mây bé người mà gan to, chí lớn, nó đâm sợ. Nó bèn nghĩ ra cách để giết Mây cho sớm sớm.

Một hôm nó gọi Mây lại và bảo:

- Tao ở mãi trên núi, chán rồi. Mày cát cho tao cái nhà giữa hồ tao ở. Ba ngày không cát được thì tao giết.

Nó vừa nói vừa chỉ ra cái hồ rộng mênh mênh mà Mây thường trốn ra ngồi ngắm. Cái hồ càng nhìn càng thấy rộng. Nai chạy một ngày chưa dễ đã giáp vòng. Nước hồ sâu lắm. Người lặn giỏi nhất trong vùng chưa ai xuống được đến đáy.

Hồ tuy đẹp nhưng bất chợt thường có những xoáy nước rất mạnh. Ném con trâu xuống đó, các xoáy nước nhận chìm ngay. Không còn để cho trâu kịp ngóc đầu lên thở.

Mây nghe chúa làng bảo cát nhà ở giữa hồ đó, chỉ đứng nhìn mà không

đáp lại.

Tên chúa làng lại nhắc:

- Hở! Mày nghe rồi chứ? Nhớ mà làm. Ba ngày mà không xong thì tao giết.

*

* *

Mây biết là khó nhưng Mây cũng cứ gắng làm. Ác một nỗi Mây chỉ giỏi trên cạn. Mây không giỏi được ở dưới nước. Mây đốn tre lồ-ô, bó lại thành bó to, ném thử xuống hồ. Xoáy nước nhận chìm các bó tre, và lôi đi mất tích. Mây đốn những cây to, tìm cách cắm thử xuống hồ. Xoáy nước cũng nuốt trửng từng cây gỗ một. Mây biết lần này khó lắm, có thể chết đến nơi rồi. Mây lo nghĩ, bỏ cả ăn, bỏ cả ngủ. Mây không chịu chết, vì tay chúa làng. Mây lên núi, vạch lấy những tảng đá to, định bỏ dần xuống nước làm cái cầu vượt qua các xoáy nước, ở ven bờ. Bao nhiêu tảng đá đều bị các xoáy nước cướp lôi đi mỗi nơi một tảng...

Mây đứng nhìn các xoáy nước quái ác, tức giận, cau mày... Mây hết thấy cái thú ngồi ngắm nước hồ thay đổi các màu xanh, tím, bạc, đồng... Tuy vậy, nước hồ vẫn gọn sóng, thay màu như muốn chuyện trò an ủi Mây. Mây lại đứng thờ người ra ngắm.

Ngày thứ nhất, thấy Mây chưa làm được gì, tên chúa làng đánh Mây một trận bằng roi mây. Ngày thứ nhì, thấy Mây vẫn chưa làm được gì hơn, tên chúa làng lại đánh Mây một trận bằng roi da trâu bện lại. Bị hai trận đòn đau. Mây nằm thiếp. Trong giấc mơ, Mây bỗng thấy có một con cá sấu già bò đến cạnh Mây mở to hai con mắt ra nhìn Mây. Mây không chút hoảng sợ, chỉ đứng dậy, lùi ra xa vài bước.

- Cá sấu định ăn thịt tôi sao?

Cá sấu già khẽ lắc đầu, đáp lại:

- Không, cá sấu muốn giúp anh bạn nhỏ cất được cái nhà giữa hồ. Cá sấu ở hồ lên đây. Cá sấu vẫn thường bảo nước hồ thay đổi các màu cho anh bạn nhỏ vui đây.

Mây mừng quá, bước sát đến gần bên cá sấu:

- Cá sấu giúp Mây này thực à? Giúp thế nào, cá sấu nói đi!

Cá sấu già gật gật đầu rồi bảo:

- Đêm mai, khi ông trăng leo lên đến đỉnh núi, anh bạn nhỏ hãy đến gặp tôi ở dưới gốc cây tấu mọc sát bên bờ hồ. Tôi sẽ bày cho cách cất nhà xong rất chóng. Chỉ trong đêm mai, anh bạn nhỏ có thể bảo chúa làng ra ở.

- Cá sấu nói thực hay là nói chơi?

- Chỉ có kẻ xấu mới nói dối. Cá sấu này không phải là kẻ xấu. Đêm mai, tôi sẽ chờ anh bạn nhỏ.

Mây mừng lắm.

- Cảm ơn cá sấu! Đêm mai Mây này sẽ đến sớm! Cá sấu không phải chờ.

*

* *

Tỉnh cơn mơ, Mây dớn dác nhìn quanh. Chẳng thấy cá sấu nào cả. Mây buồn lắm.

Sáng dậy, tên chúa làng lại gọi Mây lên và hỏi:

- Liệu bữa nay mây có cất xong được nhà không?

- Đêm nay là xong!

- Mây nói láo.

- Không, nói thực. Mời ông đêm nay dọn ra mà ở.

Thấy Mây nói chắc, tên chúa làng tham lam liền nói:

- Không phải nhà một mình tao ở, mà cho cả nhà tao ra ở. Không phải chỉ có người ở, mà phải có chỗ cho cả cửa cải, nồi chiêng ra ở.

- Được hết! Tôi sẽ cất cho ông nhà cao, nhà rộng, cả nhà ông ra mà ở.

Tên chúa làng thích lắm, cười khi khi. Nhưng nói xong Mây lại càng lo. Mây mong ông mặt trời chạy mau qua bên kia núi cho chóng tối, để Mây ra gốc táo lớn mọc sát bên hồ xem sao. Nếu không gặp cá sấu thì Mây sẽ tìm cách khác để ăn nói với chúa làng.

Ông trăng chưa lên đỉnh núi, Mây đã xách rựa ra đi. Mây chưa đến gốc táo thì đã thấy một con cá sấu già, giống hệt như đã gặp trong giấc mơ, đang nằm chờ Mây ở đấy. Mây chạy vội đến, ngồi ngay xuống bên cạnh cá sấu và hỏi.

- Có phải đêm hôm qua cá sấu đã hứa giúp cho Mây này cất nhà không?

- Phải!

- Nhưng chúa làng nó bắt phải cất cho nó nhà cao, rộng, liệu cá sấu có giúp cho Mây này làm được chuyện đó không?

- Được!

- Và nội trong đêm nay cất xong kịp chứ?

- Kịp thừa đi!

Mây ôm lấy cá sấu như ôm một người bà. Cá sấu già cảm động cũng khóc, hạt nước mắt thật to. Cá sấu già lại bảo Mây:

- Nào, anh bạn nhỏ hãy ngồi lên lưng tôi, tôi đưa đi ra giữa hồ mà cất nhà.

Mây lạ lùng hỏi ngay:

- Đi tay không thôi à? Phải mang tre, mang gỗ ra chứ?

- Không cần.

- Không thì cũng phải mang rìu, mang rựa đi theo!

- Không cần.

Rồi cá sấu già lại giục:

- Thôi ta đi đi. Nhanh lên không thì muộn mất.

*
* *

Đội Mây trèo lên lưng ngòi ngay ngắn, cá sấu già liền trườn mình đi rất nhanh. Thoáng cái đã ra đến bờ hồ. Ông trăng bây giờ vừa leo lên đến đỉnh núi và bắt đầu bay lên trời để đến sáng kịp đáp qua hòn núi bên kia và leo xuống. Mặt nước hồ lúc này sáng rực hắt lên. Những xoáy nước cứ xoáy tít ở hai bên hông cá sấu già, reo lên như gió hú. Mây lo lắng. Nhưng cá sấu già cứ thản nhiên lách mình bơi đi, vượt qua các xoáy nước dễ dàng như bơi trên nước lặng. Ra đến gần giữa hồ cá sấu già dừng lại và kêu lên mấy tiếng rất lớn. Mây ngỡ ngàng chưa hiểu gì thì một chiếc cầu bồng từ dưới nước nổi lên, nổi liền từ bờ ra đến chỗ cá sấu già và Mây đang đứng. Cá sấu già bảo Mây:

- Anh bạn nhỏ nhìn kỹ xem, có biết đây là cái gì không?
- Chiếc cầu à?
- Đúng là cầu rồi, nhưng cầu bắc bằng gì, anh bạn nhỏ thử nhìn lại lần nữa!

Mây nhìn kỹ thì hóa ra đây là những con cá sấu rất lớn, con này cắn đuôi con kia, kết thành một chiếc cầu rất thẳng, rất đẹp.

Cá sấu già lại kêu lên mấy tiếng nữa dài hơn, sắc hơn. Từ dưới nước, những cây cột nhà to lớn, nhẵn bóng bồng từ từ nhô lên cao sừng sững. Mây kêu lên khi nhận ra đây là những con trăn nước khổng lồ, dựng đứng người lên, đầu ngóc thẳng.

Cá sấu già lần này lại kêu lớn những tiếng ngắn và khô, kêu khá lâu như giục giã. Nước hồ bồng rung lên như có trăm ngàn ngọn cây xáo động. Rồi những kèo, cột, rui, mè và sườn vách cứ dần dần hiện ra. Cuối cùng, bóng dáng một ngôi nhà cao chưa từng thấy, rộng chưa từng thấy đã sừng sững hiện lên trước mắt Mây. Mây há hốc mồm ra mà nhìn và nhận ra đây là vô số những con rắn lớn, nhỏ, theo đúng từng cỡ, cắn đuôi nhau mà làm nên.

Bây giờ thì cá sấu già không ngẩng đầu lên như mấy lần trước, mà lại ngụp đầu xuống nước để kêu. Kêu liền bốn bận. Lập tức từ dưới đáy hồ bồng bay lên muôn nghìn những mảnh sáng loáng đủ sắc đủ màu nhìn cứ ngời ngời, lấp lánh. Mây chưa kịp hiểu gì thì tất cả những mảnh sáng loáng ấy đã bay lên đắp thành vách, lợp thành mái. Cá sấu già bơi sát lại và bảo Mây xem kỹ đây là gì? Mây kêu lên: Hóa ra đây toàn là cá lớn, cá nhỏ, loại thì vảy đỏ, loại thì vảy vàng, lại có loại vảy xanh, loại vảy trắng - nhiều nhất là vảy trắng. Những con cá cứ cắn đuôi nhau, xếp trộn lẫn lộn màu này với màu khác, cả ngôi nhà như bằng xà cừ, cứ lóng lánh, lóng lánh, nhìn thật rực rỡ.

Cá sấu lại ngụp đầu xuống nước kêu liền hai hồi nữa. Kêu lần đầu thì mặt nước hồ bồng rộn tiếng “tan tách”, “tan tách”. Rồi nhiều con vật nhảy đáp lên các cây cột bám chắc vào đây. Nhìn kỹ, hóa ra đây là những con tôm rất

lớn, đang uốn mình làm thành móc treo chiêng. Kêu lần thứ hai thì mặt nước hồ bỗng rẽ sóng thành nhiều dẻ quạt. Rồi mấy con vật chậm rãi bò lên cầu đi vào trong nhà, cứ ba con chụm đầu lại làm thành bếp đun rượu, nấu cơm. Nhìn kỹ hóa ra đây là những con rùa rất lớn.

Cá sấu già bây giờ mới hỏi Mây:

- Nhà cao, nhà rộng cất xong rồi đây. Anh bạn nhỏ có vừa lòng không?

Mây ôm lấy cá sấu già, cảm ơn rồi rít.

- Cảm ơn cá sấu, cảm ơn trăn, rắn, tôm, rùa... Mây về nói chúa làng ra ở nhớ?

- Ừ, về bảo nó ra ở đi!

Chúa làng đứng trên cao nhìn xuống hồ. Nó ôm lấy đầu thích quá. Ngôi nhà cứ sáng rực lên ở giữa hồ. Bao nhiêu ông sao trên trời đều như bay xuống và nhảy múa trên các mái nhà.

Chúa làng giục cả nhà nó dọn ra ở. Chúa làng lại bắt dân làng đang đêm phải khiêng hết cửa cái nhà nó ra nhà mới. Nó hứa sẽ cho uống rượu hâm nóng, cho gióng chiêng cũ, chiêng mới để ăn mừng. Mây khuyên chúa làng:

- Khoan đem cửa cái ra đã, để một mình Mây này mang ra sau. Cho nó khỏi mất mát.

Chúa làng nghe phải, ừ ngay.

Chúa làng đi trước, vừa đi vừa uống rượu đến say mềm. Dân làng kéo nhau đi sau, gióng chiêng vang lừng cả rừng núi. Nhìn ngôi nhà to quá, đẹp quá, ai cũng khen là Mây giỏi, Mây tài.

Chúa làng bước lên cầu, khen cầu đi êm chân. Chúa làng nhìn cột nhà, khen cột nhà tròn và chắc. Chúa làng sờ lên tường, khen tường mát, ngấm mái, khen mái đẹp. Chúa làng nhìn móc treo chiêng, khen móc chạm trổ khéo, nhìn bếp khen bếp bắc giỏi.

Chúa làng ra lệnh hâm lại rượu trên bếp mới rồi bảo dân làng đứng trên bờ và ra cả trên cầu nhảy múa cho mình xem. Mãi chúa làng vẫn chưa chịu cho dân làng ra về.

Hâm rượu cho chúa làng uống, Mây nghe mấy chú rùa kêu nhỏ:

- *Quóng ná! Quóng ná!*

Mây hiểu là mấy chú rùa kêu nóng quá, nóng quá!

Vì vậy Mây liền lấy nước đổ lên đầu rùa và nói với rùa chịu khó giúp Mây thêm lúc nữa.

Mây đánh chiêng cho chúa làng nghe. Mấy chú tôm cũng kêu nhỏ:

- *Lững gậy! Lững gậy!*

Mây hiểu là mấy chú tôm kêu: gãy lưng, gãy lưng!

Mây liền nâng lấy lưng tôm cho tôm đỡ mỏi và nói với tôm chịu khó thêm một lúc nữa để giúp Mây.

Mây đứng cạnh tường để quạt cho chúa làng. Cá sau lưng Mây cũng kêu:

- *Nghét chột! Nghét chột!*

Và rần nước, trăn nước cũng xít xoa:

- *Giờng xây! Giờng xây!*

Mây hiểu là cá kêu chết ngột, trăn rần kêu: gãy xương.

Vì vậy, Mây quay lại nói khẽ với cá, với rần, với trăn hãy cố gắng giúp Mây cho đến cùng.

Ông trăng đã bay đến giữa trời.

Chúa làng thăm mệt, lúc này mới cho phép dân làng ra về.

Dân làng lục tục kéo hết lên bờ. Mây cũng lên đi theo và bước lên sau rốt. Chân Mây vừa chạm bờ thì chiếc cầu dưới hồ bỗng lặn biến đi ngay, cả ngôi nhà lóng lánh như nạm xà cừ cũng bắt đầu rung rinh và chuyển động mạnh.

Tuy đang say rượu, chúa làng cũng biết là nguy hiểm đến nơi rồi. Nó gọi to lên:

- Mây ơi, Mây nè, tao cho mày cái cong vàng, mày cứu tao đi.

Mây ở trên bờ đáp ra:

- Tao không thêm cong vàng của mày!

- Mây nè, tao cho mày nôi vàng vậy, mày cứu tao đi.

Mây lại đáp:

- Tao cũng không thêm nôi vàng của mày!

- Mây nè, vậy thì tao cho mày mâm vàng, chiêng vàng, mày cứu tao chứ?

Lần này, Mây im lặng không thêm đáp nữa.

Cả ngôi nhà lúc này đã vỡ tung ra từng mảnh chìm xuống đáy hồ. Chỉ còn thấy các xoáy nước quái ác xoáy tít, rú lên như gió hú. Và màu nước hồ xanh rợn, sâu thẳm.

Cả tên chúa làng và vợ con nó đã chìm xuống bùn đen.

Mây trở về, nghe theo lời cá sấu già đem tất cả của cải của chúa làng ra chia cho dân làng nghèo khổ.

Nhưng chỉ chia nôi, chia mâm, chia chiêng... còn rìu, rựa, nường rẫy... thì giữ lại làm của chung để cùng lo làm ăn chung.

Đêm sau, khi ông trăng leo lên đến đỉnh núi, cả dân làng cùng Mây lại kéo nhau ra sát bên bờ hồ để gặp mặt cá sấu già, gặp mặt lại trăn, rần, cá, tôm, rùa để cảm ơn một lần nữa và chúc mừng nhau đã trừ được tên chúa làng độc ác tham lam. Tất cả mọi người cùng gióng chiêng nhảy múa. Lần này không nhảy múa lấy lệ như khi nhảy múa cho chúa làng, mà nhảy múa với tất cả niềm vui sướng, chờ đợi đã lâu ngày.

CHÚ SẺ CON VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG

Với chú sẻ con này, lần tập bay chuyên đầu tiên đã để lại cho chú một kỷ niệm khó quên.

Ở gần cái tổ của chú, có một cây bằng lăng trẻ. Mùa hoa này là mùa hoa thứ hai của bằng lăng. Nhưng năm nay bằng lăng nở hoa mà không được vui hoàn toàn. Vì cái cô bé tên là Thơ ấy, vừa rồi bị ốm, phải đi nằm bệnh viện, mà vắng bé Thơ trong mùa nở hoa thì bằng lăng làm sao vui được! Chính bé Thơ vì muốn bảo vệ bằng lăng, đã có lần bị mấy đứa trẻ không tốt ném đá chảy máu đầu... Bằng lăng nhớ suốt đời chuyện ấy nên mùa hoa năm trước, mùa hoa đầu tiên, bằng lăng đã cho cánh hoa đẹp nhất nở về phía nhà bé Thơ, chìa cả vào trong cửa sổ của bé Thơ... Vậy mà mùa hoa năm nay...

Câu chuyện trên, sẻ con biết được là nhờ có mẹ. Mẹ sống lâu với cây cỏ nên mẹ mới nghe được, hiểu được tiếng nói của cỏ cây. Sẻ con còn bé quá. Phải còn lâu, còn lâu, sẻ mới được như mẹ...

Nhưng khi nghe được câu chuyện trên, chính sẻ con đã hỏi:

- Bằng lăng nhớ bé Thơ như vậy, bé Thơ có nhớ bằng lăng không?
- Có chứ! Nằm trong bệnh viện thấy bằng lăng ở quanh nở hoa, bé Thơ cũng hỏi mẹ xem bằng lăng, bạn thân của mình, đã có hoa chưa, có được nhiều không, đẹp không?
- Năm nay, bé Thơ không được xem cây bằng lăng của mình nở hoa rồi mẹ nhỉ?

Sẻ mẹ cười, vẽ đầy bí mật, rồi lấy mỏ mỏ yêu lên đầu con và nói:

- Để rồi xem! Bằng lăng cho mẹ biết là nó đã bàn với tất cả cành lá của nó. Tất cả đã quyết lòng giữ lại một bông hoa cuối cùng đợi bé Thơ về đây.
 - Đợi bé Thơ về rồi mới nở hoa cho bé Thơ xem à, mẹ?
 - Ủ, con đoán giỏi đấy!
 - Thế bao giờ bé Thơ về hả mẹ?
 - Ngày mai thôi!
- Sẻ con kêu to lên mấy tiếng để mừng cho bé Thơ và cho bằng lăng:
- Thế là bằng lăng cuối cùng sẽ nở chứ mẹ?
 - Chắc chắn như vậy rồi!
 - Ôi! Tích! Tích! Thế thì tuyệt quá! Tuyệt quá! Mai con dậy thật sớm để xem mới được!

- Ủ! Mẹ cũng dậy sớm với con. Mai, con cũng sẽ bắt đầu tập bay chuyên đấy!

Sẻ mẹ đã nói rất đúng.

Sáng hôm sau, bông hoa bằng lăng cuối cùng đã nở sẵn và đợi bé Thơ từ

bệnh viện trở về.

Chỉ tiếc một điều, bông hoa cuối cùng nở hơi cao hơn cánh cửa sổ của bé Thơ. Vì vậy khi bé Thơ về, bé không kịp nhận ra bông hoa đang đợi chờ mình từ hơn mười hôm nay. Bé Thơ cứ đinh ninh là cả mùa hoa đã qua rồi.

Sẽ mẹ cũng đã nói cho sẽ con nghe hết những điều ấy.

Sẽ con thương bằng lăng và thương bé Thơ lắm. Sẽ con liền nói với mẹ:

- Mẹ ơi, vậy để con thử bay xuống, đỗ lên trên cái cành ấy cho bông hoa chúc xuống, lọt vào cửa sổ cho bé Thơ nhìn thấy nhé!

Sẽ mẹ nghe con nói, cảm động và mừng rỡ vô cùng. Nhưng sẽ mẹ cũng hơi lo.

- Con mới tập bay lần đầu mà đỗ lên trên một chỗ cheo leo như vậy không dễ đâu!

- Con sẽ cố gắng không để trượt chân mẹ ạ!

- Ủ! Cẩn thận nhé! Nào con bay đi!

Sẽ con chấp cánh rồi bay vù lên phía cái cành bằng lăng nhỏ xíu, mình uốn cong cong.

Sẽ mẹ hồi hộp nhìn theo.

Sẽ con nhìn kỹ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẽ con cố gắng lắm mới đứng vững được. Cũng vừa lúc bông hoa bằng lăng cuối cùng chúc thấp hẳn xuống và nằm lọt gọn trong khung cửa sổ bé Thơ. Lập tức sẽ con nghe tiếng bé Thơ reo lên từ gian phòng tràn ngập ánh nắng:

- Ô mẹ ơi! Vào nhanh mà xem! Đẹp quá! Đẹp quá mẹ ạ!

Liền ngay sau đó, sẽ con lại nghe tiếng nói của người mẹ:

- Ủ! Bông hoa đẹp thật! Mà lạ nhỉ, sao lại có bông hoa nở muộn thế kia!

Sẽ con càng nghe càng thấy vui và sẽ con tự nhủ: “Để mình nói với mẹ mình kể chuyện lại cho bé Thơ và mẹ bé Thơ cùng nghe mới được. Tích! Tích! Chuyện rõ ràng như thế mà cả hai mẹ con vẫn chưa biết tí nào! Lạ thật! Tích! Tích!”

Và như tôi đã nói trên, đây chính là kỷ niệm khó quên trong chuyến bay tập đầu tiên của chú sẽ con này.

NHỮNG BÀN TAY NHIỀU NGÓN

(Hay là Sự tích cây chuối)

Ngày xưa, rất xưa, cứ ba năm một lần. Thần Cây lại mở cuộc thi cây. Các con của Thần, cứ ba năm một lần, lại mang về những giống cây mới để Thần Cây chấm giải.

Lần thi ấy, người con út của Thần Cây tên là Tiêu Ly vừa lấy vợ và sinh được đứa con trai đầu lòng rất xinh đẹp. Tiêu Ly yêu quý con, suốt ngày cứ ngắm nó mãi không chán. Một hôm, đang ngắm con, Tiêu Ly bỗng nảy ra cái ý định sẽ tạo nên một giống cây vừa bụ bẫm và xinh đẹp như con vừa có thể cho con nhiều thứ vui chơi và có quả ngon thơm nuôi con chóng lớn.

Tiêu Ly nghĩ ra một giống cây hoàn toàn mới lạ. Thân của nó sẽ tròn trĩnh như tay chân của con, mát mẽ như da thịt của con. Lá của nó sẽ không nhiều nhưng rất to và nhìn giống như những cái lông chim khổng lồ buộc túm lại xò ra bốn phía. Lên năm, lên sáu, con có thể bẻ từng lá che đầu đi chơi không sợ mưa, không sợ nắng. Quả của cây sẽ giống như ngón tay con trẻ và sẽ xếp thành dài dọc theo sống lá. Đến lúc chín quả sẽ thơm ngọt như có mùi sữa và mật quyện vào nhau. Con lớn lên chỉ cần với tay là hái được quả, bóc lấy mà ăn.

Nhưng có một điều đáng lo ngại là năm đó tự nhiên có một con chim ác xuất hiện. Nó to lớn, lông rần rỉ như vẩy rắn. Từ một nơi nào đó rất xa bay đến, nó chuyên lấy cắp những hạt giống của các thứ cây quý rồi bay đi.

Vậy thì làm thế nào để cho giống cây mới của mình không bị con chim ác kia đánh cắp được? Tiêu Ly bèn nghĩ ra cách không cho giống cây mới sinh ra cây con bằng hạt mà sinh ra từ gốc, từ củ. Để trêu con chim ác, Tiêu Ly vẫn cho quả giống cây có hạt, nhưng hạt ấy dù có gieo xuống đất, có chăm sóc mấy, nó cũng chẳng bao giờ nảy mầm và sinh ra cây con.

Con chim ác hình như đoán biết điều ấy. Nó bèn tìm cách phá hoại cây.

Những quả đầu tiên của giống cây quý Tiêu Ly đã tạo nên, vừa đón đủ nắng để chín thì con chim ác đã bay tới. Nó chỉ bay tới trong đêm. Cái mỏ to quặm và sắc nhọn của nó mổ phá ngay những quả quý của Tiêu Ly. Tiêu Ly giận lắm. Đêm đến, Tiêu Ly cứ thức và rình chộp bắt cho được con chim ác nọ. Nhưng nó cũng tinh khôn vô cùng. Nó đánh hơi rất tài. Biết có Tiêu Ly rình nấp và đang thức, nó chỉ bay vụt qua rồi biến mất. Nhưng khi chàng vừa chợp mắt ngủ quên là nó đã lao đến mổ phá những quả quý kia ngay... Tiêu Ly đành phải cố thức suốt cả đêm. Có một lần, vừa chợt tỉnh giấc, Tiêu Ly đã suýt chộp được con chim ác nọ. Không may cho Tiêu Ly là chàng chỉ chộp

được một túm lông và con chim ác đã vẫy vùng bay thoát. Nhưng từ đó, nó rất sợ hình dáng cái bàn tay của Tiêu Ly chop nó. Tiêu Ly đoán biết được điều này và lập tức chàng nảy ra một ý định mới. Chàng sẽ không cho những quả cây quý ấy xếp dọc từng quả một theo gân lá nữa. Chàng sẽ xếp chúng lại thành từng khóm, giống hệt hình các bàn tay xòe ra như để sẵn sàng vồ lấy con chim ác. Và những bàn tay bằng quả ấy, cứ xếp xoay tròn, bàn này ở trên, bàn kia ở dưới, nối tiếp nhau...

Con chim ác quả nhiên không dám bay đến phá phách nữa. Mà hình dáng những quả cây quý xếp theo cách ấy nhìn cũng rất đẹp rất vui, vì nó giống như bàn tay của con trẻ đang xòe múa. Tiêu Ly rất vui lòng. Con trai của chàng cũng rất thích.

Tiếng trống báo mùa thi cây đã đến, vang lừng khắp cả gần xa. Những người anh của Tiêu Ly từ các nơi đã lục tục mang cây về dự giải. Thôi thì đủ các hình dáng, đủ các màu sắc, đủ các hương vị, cây to, cây nhỏ, quả ngọt, quả chua...

Tiêu Ly là người mang cây đến sau cùng nên giống cây của chàng được xếp ở hàng cuối. Đến sáng ngày thi, Thần Cây râu tóc bạc trắng, tươi cười từ trên núi cao đi xuống. Thần rất vui mừng vì kỳ thi này tất cả ba mươi sáu người con của Thần đều đủ mặt và người nào cũng đều mang những giống cây mới về dự.

Thần Cây dừng lại trước từng giống cây một, nghe từng người dự giải nói về cái hay, cái quý của giống cây mình mới tạo nên. Thần Cây càng xem càng vui, nét mặt cứ rạng rỡ lên vì công trình của các con mình.

Nhưng phải đến lúc đứng trước giống cây rất mới lạ, vừa xinh đẹp, vừa mang đầy tình yêu thương con trẻ của Tiêu Ly, Thần Cây mới ha hả cười to lên và tuyên bố Tiêu Ly được giải nhất.

Cây ấy là cây chuối ngày nay.

Nhưng tại sao lại gọi là cây chuối thì có lẽ vì lần ấy, hỏi xem cây nào được giải nhất, ai cũng đáp: *Cây cuối! Cây cuối!* (tức là xếp ở hàng cuối) nên sau này đọc chệch ra, tiếng *cuối* biến dần thành tiếng *chuối*.

Còn vì sao mà những “bàn tay” chuối đến nay không phải chỉ có năm ngón, năm quả mà có khi đếm đến hàng chục, hàng hai chục thì điều ấy rất dễ hiểu: thấy các em ưa thích ăn chuối, nên các bàn tay chuối cứ tự động sinh thêm ngón, thêm quả cho các em vui lòng. Và đó cũng là một cách cây muốn tỏ ra mình rất hiếu bụng người đã tạo nên cây. Đó là lòng yêu con, yêu trẻ của Tiêu Ly, người con út của Thần Cây.

CÂY MỘT QUẢ

(Hay là Sự tích quả mơ)

Ngày xưa, xưa lắm, có một người trẻ tuổi rất có tài làm thơ. Bố của anh trước kia lại là một thầy thuốc giỏi. Vì vậy, anh cũng học được cả nghề bốc thuốc chữa bệnh.

Anh yêu một cô gái ở thôn bên cạnh. Cô gái chuyên trồng dâu nuôi tằm.

Hai người yêu nhau nhưng bố mẹ cô gái nhất định không chịu gả con gái mình cho người trai trẻ kia. Có chuyện như vậy vì hai gia đình trước đó vốn có sự xích mích sâu sắc. Hai bên giận nhau, thề đến chết không nhìn mặt nhau. Bố mẹ người trai trẻ đã chết từ lâu, vậy mà nỗi giận ấy, bố mẹ người con gái vẫn còn giữ nguyên trong bụng.

Người con gái buồn bã âu sầu.

Anh con trai chữa cho nhiều người khỏi bệnh, nhưng căn bệnh của người anh yêu, anh không tài nào chữa nổi. Chính anh, anh cũng rất đau khổ và buồn rầu. Anh chỉ biết gửi tâm sự vào thơ. Thơ anh chép dày từng tập, anh cũng chẳng dám gửi cho cô gái xem vì sợ bố mẹ cô biết được sẽ đánh mắng cô, và thêm ghét bỏ mình.

Nỗi đau khổ của hai người cùng với năm tháng cứ kéo dài ra.

Hết xuân lại hè.

Hết thu sang đông.

Mỗi mùa đều có những điều gợi cho hai người nhớ thương nhau khôn xiết.

Một đêm người con trai bỗng nằm mơ thấy một bà cụ, mặc áo xanh màu rất sáng, tay cầm một quả con màu vàng, lông tơ óng mịn, đến bên cạnh và bảo:

- Ta hiểu lòng hai con lắm và rất thương hai con. Vì vậy ta đến mách cho con điều này. Ba ngày nữa là bắt đầu sang xuân. Con hãy đi về phía mặt trời lặn: hỏi thăm con suối Trăm Năm ở chỗ nào. Giữa suối Trăm Năm có một hòn núi đá nhỏ. Trên đó có một cái cây bé, thấp, có thể nhiều người đã trông thấy nó nhưng không ai chú ý vì tưởng nó không có hoa, có quả. Nhưng con ạ, nếu nhìn kỹ, con sẽ thấy nó có một quả giống như cái quả ta đang cầm đây, nấp rất kín trong lá, trong cành.

Người con trai mừng quá, vội cướp lời:

- Thưa cụ, thế là con hái cái quả ấy về...

Bà cụ lắc đầu thương hại:

- Không đâu! Ở đời không có chuyện gì dễ cả! Con hãy nhớ kỹ hình dáng cái cây, hình dáng cái quả và con hãy lội lên bờ, đi mãi về phía Bắc. Nhưng

con có đủ kiên nhẫn để làm việc này không đã!

- Thừa cụ, điều đó, cụ có thể tin ở lòng con.

- Nếu vậy thì được. Con hãy đi, đi mãi. Ta sẽ cho các giống chim quý của ta bay đi dẫn đường. Con cứ đi cho đến ngày nào, con lại gặp một cái cây giống y như vậy, có một cái quả cũng giống y như vậy...

- Thừa cụ, cũng ở giữa suối hay ở trên bờ?

- Ta không đoán trước được. Cũng có thể ở giữa suối, mà cũng có thể ở trên bờ. Miễn là nó giống y như cái cây ở Trăm Năm là được...

- Thừa cụ, con đã hiểu rồi!

- Lúc bấy giờ con hãy hái cái quả ấy mang về nhà, ngâm vào một cốc rượu từ đầu đêm cho đến sáng. Con hãy đem sang nhà người con yêu, bảo cô ấy đem mời bố mẹ mình uống thử. Thứ rượu ấy sẽ có đủ sức làm tan đi lòng hờn giận lâu ngày. ông bà cụ sẽ đồng ý cho hai con kết nghĩa trăm năm.

- Con xin đa tạ cụ và nhớ ơn cụ đến trọn đời.

- Ta chỉ muốn cho hai con được sung sướng. Nhưng được hay không còn do chính ở hai con... Ta đi đây!

Bà cụ vụt biến mất.

Người trai trẻ tỉnh giấc... Trăng cuối tháng hiện ở phía xa. Trăng mờ xanh như vạt áo bà cụ vừa gặp trong cơn mơ. Anh lẩm bẩm:

- Suối Trăm Năm ở phía mặt trời lặn, tức là phía ấy!

Ba ngày sau, anh đến chào người con gái anh yêu và lên đường đi mãi về phía có núi rừng.

Hỏi người trong vùng thì quả nhiên ở phía trên xa có con suối Trăm Năm, nước trong xanh, bốn mùa không mùa nào cạn nước.

Anh đến nơi, thấy một hòn núi đá nhỏ nổi lên ở giữa suối. Anh lội ra, trèo lên núi, tìm và thấy cái cây bé, thấp, có một quả duy nhất giấu kín trong lá, trong cành. Anh mừng quá, reo lên:

- Đúng là cái quả ta đã thấy trong mơ!

Theo lời bà cụ dặn: anh lại lội lên bờ, nhằm thẳng phía Bắc mà cất bước.

Anh đi, đi mãi!

Dọc đường đi anh lấy nghề làm thuốc cứu giúp bà con đau ốm để kiếm lấy bữa ăn qua ngày. Anh chữa khỏi được nhiều người nên ai cũng quý mến. Ai cũng muốn mời anh lại để tạ ơn.

Nhưng anh còn phải đi, tìm gặp cho được cái cây có một quả duy nhất, đủ sức làm tiêu tan những nỗi hờn giận lâu ngày.

Anh đi hết ngày này sang ngày nọ, hết tháng này sang tháng kia.

Mùa xuân, chim én chỉ đường

Mùa hạ tiếng chim cuốc mách lối

Mùa thu đã có chim gáy

Mùa đông đã có chim kết.

Anh đi, đi mãi, đi từ cái ẩm áp của mùa xuân đến cái oi bức của mùa hè, từ cái mát mẻ của mùa thu đến cái gió rét của mùa đông.

Thấm thoát thế mà đã ba năm... Niềm vui cứu giúp được mọi người khỏi bệnh làm anh đỡ thấy tháng dài, ngày lâu. Hy vọng được sống với người anh yêu làm anh đủ sức kiên nhẫn để đi tiếp.

Anh càng làm được nhiều thơ về những nơi đã qua, về những bà con anh đã gặp, về nỗi nhớ thương người anh yêu đang chờ đợi ở quê nhà...

Mùa xuân năm ấy lại trở về.

Một buổi sáng, con chim én đưa đường bỗng bay vút lên cao ba vòng và hót:

Mừng cho anh! Mừng cho anh!

Cây một quả đang chờ trước mặt

Con đường anh đi đã ba năm

Mọi sự buồn phiền nay sẽ mất...

Người trai trẻ bỗng dừng lại và dụi mắt.

Ồ! Sao như ta đã từng đến nơi này! Rất nhiều cái như vừa lạ vừa quen. Anh so sánh những gì anh đang thấy với những gì anh đã thấy.

Thôi, thế là ba năm anh đi, bây giờ anh lại vòng trở về đúng chỗ ngày trước, trở về với con suối Trăm Năm.

Nhưng rõ ràng có đôi nét đổi thay. Hòn núi đá như đã xích lại gần bờ bên này, vì ba năm qua, đất đã không ngừng bồi đắp.

Người trai trẻ đứng lặng và bỗng hiểu ra.

Làm gì có hai cái cây giống y như nhau! Bà cụ chỉ muốn thử xem ta có đủ lòng kiên nhẫn.

Cây một quả, ta một lòng.

Ta mau hái quả quý mang về cho người yêu ta được sớm mừng vui.

Anh đến bên cây và nâng niu quả quý mãi trong tay. Anh hái khế, như sợ cây đau đớn.

Anh về nhà, gặp ngay người anh yêu đang giở những cái kén vàng ra nong. Người con gái mừng quá, khóc nức lên và chạy đến:

- Anh ơi! Sao anh đi lâu quá vậy! Ba năm rồi anh có biết không?

- Có! Anh tính từng tháng, từng ngày...

- Anh ơi, ba năm, bao nhiêu chuyện ở nhà...

- Anh biết lắm. Nhưng anh tin ở em...

- Anh đi mà không thấy dài lâu à?

- Miễn còn một chút hy vọng được sống với em, thì anh còn đủ sức để đi đến cùng trời, cuối đất.

- Thế anh đã tìm được quả quý mang về đây chưa?

- Đây rồi em!

Anh đưa cho người yêu xem quả quý.

Hai người nhìn nhau, tưởng như đã được sống bên nhau.
Người con gái bỗng giật mình quay nhìn vào trong nhà:
- Thôi, anh hãy về đi và ngâm ngay quả quý kia vào rượu nhé!
Người con trai về nhà, ngâm quả quý vào rượu từ đầu đêm cho đến sáng.
Anh lén mang sang cho người con gái.
Lúc đến không ai biết, nhưng lúc anh ra về thì bố mẹ người con gái bắt gặp.
Anh lúng túng và chỉ có cách chào hai ông bà.
Bố mẹ người con gái gật đầu.
Lòng hai ông bà, tuy chưa uống rượu của người trai trẻ mà cũng đã có sự đổi thay.
Ba năm rồi, bao nhiêu người đến dạm hỏi cô gái.
Ba năm, hai ông bà đã dỗ dành, dọa nạt. Cô gái sống chết vẫn chỉ khẳng:
- Thầy mẹ thương con! Con chỉ chờ đợi một người, con không thể thương yêu ai khác.
Người mà cô gái chờ đợi đây rồi.
Bố mẹ cô gái liền hỏi:
- Thế ba năm nay, anh đã đi đâu?
Người con trai, tính vốn thật thà, liền đáp:
- Thưa hai bác... con đi tìm một thứ quả quý.
- Để làm gì?
- Để nhờ nó mà hai bác quên hết những điều xưa cũ và thương lấy chúng con.
- Anh đi mà không thấy dài lâu ư?
- Thưa hai bác. Miễn còn một chút hy vọng được hai bác quên hết những điều xưa cũ, và thương lấy chúng con, thì con còn đủ sức để đi đến cùng trời, cuối đất.
Bố mẹ cô gái nghe cảm động, không cầm lòng được nữa.
Mấy hôm sau, hai ông bà ngỏ ý cho phép hai người lấy nhau. Cốc rượu được ngâm quả quý ấy, hai ông bà đã uống trong ngày cô gái đi lấy chồng.
Một năm sau, nhớ ơn bà cụ đã đến trong giấc mơ của chồng mình, người vợ trẻ nhắc chồng đi lên suối Trăm Năm thăm cây có quả quý. Người trai trẻ đến đó và lại thấy cây kia chỉ có một quả giấu kín giữa lá và cành. Anh liền hái và đem trồng thử ở góc vườn.
Hai vợ chồng ngắm thấy ở trên đời này còn biết bao nhiêu đôi lứa phải chịu cảnh dở dang nên ước sao cây ra trăm quả, nghìn quả, để mọi người được hưởng hạnh phúc.
Về sau cây mọc lên và ra trăm quả, nghìn quả thật.
Cây ấy ngày nay ta gọi là cây mơ.

Vì người trai trẻ ngày xưa, lần đầu đã gặp cây ấy ở trong mơ.

NHỮNG CON ỐC KỲ LẠ

(Hay là Sự tích quả roi)

Ngày xưa, xưa lắm, có một ông thầy nổi tiếng là dạy giỏi và hiền lành.

Lần ấy có ba người trẻ tuổi đến xin anh nhận cho vào học. Hai anh là con nhà nghèo. Một anh là con nhà giàu. Thật ra cái anh con nhà giàu này không muốn học một tí nào. Vì anh ta thấy giàu đã thừa đủ để sung sướng rồi. Nhưng bố anh ta bắt ép phải học để may ra kiếm được vài chữ, rồi khéo chạy chọt thì anh ta có thể thi đỗ và ra làm quan to. Đã giàu lại làm quan to thì lúc đó mới thật là sung sướng.

Lúc nhận vào học, ông thầy nói trước với ba người trẻ tuổi:

- Học tôi thì phải học cái hay, cái tốt trước rồi sau mới học cái chữ, cái nghĩa. Học giỏi thì được khen. Học kém thì phải phạt. Tôi không phạt bằng roi. Tôi có con ốc này thay cho roi nên tôi gọi nó là con ốc roi. Tự nó sẽ khen và chê rất công bằng. Học giỏi thì nó sáng lên như đèn và sẽ giúp cho các anh thành đạt. Học kém thì nó đen dần lại như than và chỉ có đem vứt xó.

Nói xong, ông thầy trao cho mỗi người một con ốc roi màu xám, to bằng ngón chân út và bảo buộc dây đeo vào cổ.

Ông thầy lại còn nói tiếp:

- Thiên hạ có ba bồ chữ, nhưng tôi thì chỉ được có một bồ. Học hết bồ chữ của tôi, các anh đi tìm thầy khác mà học thêm.

Ba người học trò, học được một năm thì ba con ốc đã đổi thành ba màu khác hẳn. Hai anh con nhà nghèo thì con ốc đeo ở cổ ngày càng sáng ra, một con sáng trắng, một con sáng hồng. Còn con ốc của anh con nhà giàu thì cứ đen dần và ngày càng đen thẫm lại...

Hai anh con nhà nghèo vừa làm thuê kiếm sống vừa đến học thầy. Hai anh học giỏi lại biết đối xử với mọi người rất tử tế và lễ độ. Còn anh con nhà giàu thì cứ học đâu quên đấy vì anh mãi say mê rượu chè, trai gái, và đối với mọi người thì anh ta hỗn láo, xác xược. Ngay cả với thầy, anh ta cũng chê:

- Lão ta chỉ có một bồ chữ, tao thêm học làm gì! Nay mai bố tao sẽ mời thầy có đủ ba bồ chữ về dạy!

Thấy ốc của hai anh con nhà nghèo sáng ra, đẹp lên như đèn, như ngọc, còn ốc của mình cứ đen dần, tối lại, anh ta vừa ghen tức với hai anh kia vừa căm giận ông thầy.

Anh ta liền về bịa chuyện nói xấu ông thầy và mách với bố:

- Lão ta nói con học kém vì bố ngu dốt, mò khắp người bố cũng không

kiếm được lấy nửa chữ, chứ đừng nói là một chữ!

Lão nhà giàu giận lắm, lại nghĩ rằng con mình có học cũng không ra gì bèn nói:

- Được! Để rồi lão sẽ biết tay tao!

Ba ngày sau lão sai người đến đốt luôn nhà ông thầy và bảo thằng con đứng canh ở cửa không cho ông thầy chạy ra để ông chết cháy với ngôi nhà một thể.

Nhưng hai anh học trò nhà nghèo đã liều chết xông vào, một anh công thầy, một anh công sách. Lúc công sách ra, mọi người mới thấy rõ là thầy đã nói ít đi chứ thật ra, ông có đủ cả ba bồ chữ lớn của thiên hạ.

Cứu được thầy, hai người lại rước luôn thầy về nhà mình để vừa nuôi thầy, vừa nhờ thầy dạy tiếp. Hai con ốc của hai anh học trò nghèo từ đó càng sáng rực lên như ngọc. Còn con ốc của thằng con lão nhà giàu thì đen ngòm như một hòn than xỉ. Ngày hôm sau không nén được giận, nó liền bứt con ốc ra và vứt luôn xuống ao. Ngực nó bỗng đau nhói lên ở chỗ con ốc hay nằm trước kia, và liền đó, nó ngã lăn ra, học máu chết ngay tức khắc.

Lão nhà giàu vừa sợ, vừa giận, liền cho một tên tay sai đi gọi thầy tới nhà để nó hỏi tội. Tên tay sai tới nhà thì vừa gặp lúc ông thầy đang nói chuyện với hai anh học trò nghèo. Vốn là một tay ranh ma, xảo quyệt, nó liền nấp vào một chỗ kín và rình nghe. Nó nghe ông thầy đang hỏi:

- Hai con hãy nói thật cho thầy rõ vì sao ốc của hai con, con này sáng trắng, con kia lại sáng hồng!

Hai anh học trò bối rối nhìn nhau rồi cùng đáp:

- Thưa thầy, chúng con cũng không hiểu vì sao ạ!

Ông thầy liền cười và nói với cái anh người nhỏ bé hơn:

- Thôi, con đừng giấu thầy nữa. Ốc nó đã nói hết với thầy rồi. Có phải là con là con gái giả trai không?

Người học trò kia tái cả mặt lại và mãi một giây lâu mới dám thú nhận:

- Thưa thầy, vì phép vua không cho con gái đi thi nên con đành phải làm như vậy... Xin thầy xá tội cho con!

Ông thầy liền nói:

- Thầy biết lắm. Nhưng nếu việc này để lộ ra thì con sẽ bị tội chém đầu, mà thầy cũng không sống nổi!

Ba thầy trò im lặng nhìn nhau.

Ông thầy bỗng nói tiếp:

- Tuy vậy, thầy biết hai con là người tài giỏi, lại có chí lớn. Vì lẽ đó, thầy sẽ giấu kín việc này và hai con cứ việc học tiếp. Thầy tin là sau này hai con sẽ giúp được ích lớn cho đời...

Tên tay sai lão nhà giàu nghe được đầu đuôi câu chuyện liền chạy tức tốc về nhà mách ngay với chủ. Lão nhà giàu mừng rỡ vì đã có cách trị tội mấy

thầy trò nhà kia.

Năm sau, hai người học trò nhà nghèo lên kinh đi thi. Người con gái giả trai đỗ nhất. Người con trai đỗ nhì. Bảng vàng vừa treo lên thì tên nhà giàu cũng đã kịp nhờ người tâu với vua là ba thầy trò nhà kia đã dám chống lại lệnh vua và dám lừa gạt cả vua.

Cũng may là ở trong cung, có một cụ già giữ ngựa. Cụ rất ghét tên vua ác độc và lũ quan tham nhũng nên cụ nhờ người tin cho hai người học trò nghèo vừa đỗ nhất và nhì biết chuyện không hay sắp sửa xảy ra... Hai người liền nhanh chân chạy trốn.

Hai người lúc này đã cùng học, cùng sống gần nhau lâu ngày nên rất hiểu nhau và rất yêu nhau. Hai người bèn bàn nhau cùng về làng để đưa thầy lánh đi nơi khác. Nhưng về đến nhà thì biết thầy đang ốm nặng, khó sống nổi.

Mang nặng ơn thầy lại được thầy yêu quý, hai người không nỡ để thầy ở lại một mình. Thấy hai người cứ nần nã, ông thầy liền nói:

- Thầy rất hiểu lòng và rất quý hai con. Nhưng hai con còn ở đây thì khó mà tránh khỏi tội chết. Hai con hãy trốn ngay đi cho thầy vui lòng, và hãy nghe thầy nhanh nhanh chạy lánh cho thật xa...

Nói xong ông liền lấy ở dưới gối ra một chuỗi ốc dài, trao cho hai người học trò thân yêu và nói:

- Đời thầy chỉ có nghề dạy học và chuỗi ốc này. Thầy cho hai con để hai con tiếp tục nghề của thầy, cố dạy cho lớp đàn em học đủ cái tốt, cái hay, cho đủ cái chữ cái nghĩa, để sau này sẽ có lúc đem tài sức ra mà giúp ích cho đời.

Như để cho hai người học trò thân yêu của mình yên tâm và còn đủ thì giờ chạy trốn, ông thầy vừa nói hết lời cũng nhắm mắt từ giã cõi đời.

Hai người chỉ kịp ôm lấy xác thầy thương khóc lần cuối, rồi cấp tốc ra đi. Hai người lánh vào một khu rừng ít người lui tới.

Về sau, khi tên vua tàn ác bị giết và một vị hoàng tử được nhân dân quý mến lên thay thì hai người lại vâng theo lời thầy dạy trở về làng mở lớp dạy học. Và cũng như thầy cũ, mỗi khi nhận người vào học, hai người lại trao cho mỗi học trò một con ốc roi để theo dõi việc ăn ở, học hành.

Khi hai người chết đi, và chỉ chết cách nhau mấy hôm thì không hiểu vì sao, từ mộ hai người mọc lên hai mầm cây rất đẹp, rất hiền. Và khi cây ra hoa kết quả thì đó là một thứ quả mới lạ nhìn giống như những con ốc roi ngày nào. Cây ở mộ người con gái giả trai thì quả màu hồng, còn cây ở mộ người con trai thì quả màu trắng.

Cây ấy là cây roi ngày nay.

Có lẽ trước kia, ông bà ta gọi đủ cả tên là *Ốc roi*, nhưng dần dà thì chỉ còn lại cái tên *Roi*. Roi mà không dùng để đánh đập. Roi mà lại hiền lành và tươi mát. Và chỉ cốt để nhắc lại với người đời sau câu chuyện ngày xưa về

tình nghĩa thầy trò, về những con người hết sức đáng yêu.

NHỮNG THANH GƯỜM XANH

(Hay là Sự tích hoa phượng)

Ngày xưa, xưa lắm, ở một vùng đất đồi kia, có một ông thầy dạy võ nổi tiếng về tài đánh kiếm. Vợ ông chết sớm, ông thương vợ, không lấy ai nữa nên ông không có con. Ông đi xin năm người con trai mồ côi ở trong vùng về làm con nuôi. Ngoài những giờ luyện võ, ông lại cho năm người đi học chữ, vì ông muốn năm người cùng giỏi võ, giỏi văn. Tuổi năm người con xấp xỉ ngang nhau. Năm ấy, họ chỉ mới mười ba, mười bốn... Người nào học cũng khá và tài múa kiếm thì nổi tiếng khắp vùng. Ai cũng dễ nhận được họ vì ông sắm cho năm người năm bộ quần áo màu đỏ, để mặc ra đường.

Thương bố nuôi nên năm người con rất biết nhường nhịn nhau và yêu quý mọi người trong làng...

Năm ấy trong nước có loạn. Giặc ngoài kéo vào. Nhà cháy, người chết. Tiếng kêu khóc và lòng oán giận cứ lan dần, lớn dần.

Đâu cũng đồn tên tướng giặc có sức khỏe kỳ lạ. Chỉ cần đạp nhẹ một cái cũng làm bật gốc được một thân cây to. Hắn lại sử dụng một cây thương dài và nặng, đâm chết từng xâu người một cách dễ dàng. Mọi người còn đồn thêm rằng hắn sở dĩ khỏe như vậy là vì hắn thích ăn thịt sống và đặc biệt hơn nữa là chỉ thích ăn toàn xôi gấc chứ không thích ăn cơm, mỗi lần hắn ăn hàng chục cân thịt cùng với một nong xôi gấc lớn.

Người thầy dạy võ ở vùng đất đồi nọ định xin vua đi đánh giặc thì ngã ra ốm. Tay chân ông bị co quắp cả lại. Cụ lang giỏi nhất vùng đến xem bệnh và chỉ biết là ông uống phải thuốc độc. Ai cũng nghi tên tướng giặc đã ngầm cho những kẻ chân tay của hắn đi tìm giết trước những người tài giỏi trong nước.

Người thầy dạy võ vừa uống thuốc, vừa ngày đêm ra sức tập luyện để tay chân mình lại cử động được như xưa.

Một buổi sáng, tên tướng giặc bất thành linh phóng ngựa, dẫn quân lính của hắn kéo ập vào làng. Hắn thấy ông thầy dạy võ đang lấy chân đạp vào một gốc cây sung to. Cây sung lúc đầu bị rung khe khẽ, rồi mỗi lúc rung một mạnh hơn. Sau đó, ông nhấc một cái cối đá to đưa lên, đưa xuống, về còn mệt nhọc. Tên tướng giặc cười phá lên rồi xuống ngựa giơ chân đạp nhẹ vào thân cây sung. Thế là cây sung bị gãy ngang và ào ào đổ xuống. Hắn lại nhẹ nhàng đưa một tay tóm lấy cái cối đá ném vút đi, như ta ném một hòn gạch con và cho rơi ùm xuống cái ao lớn gần đấy. Hắn gọi mấy tên quân đến trói chặt ông thầy dạy võ lại rồi bảo:

- Tao nghe mày muốn đi đánh tao phải không? Bây giờ thì mạng mày nằm

trong tay tao rồi! Muốn sống thì hãy giết một con bò tơ, lọc năm mươi cân thịt ngon nhất, nấu một nong xôi gấc rồi mang đến chỗ ta đóng quân ở trên ngọn đồi giữa làng. Phải đội trên đầu mà đi chứ không được gánh. Đi luôn một mạch, không được dừng lại hay đặt xuống nghỉ. Đội thịt đến trước! Đội xôi đến sau!

Nói xong hắn ra lệnh cởi trói cho ông. Người thầy dạy võ giận tím ruột, tím gan nhưng chẳng nói gì. Lúc ấy năm người con đang đi vắng, họ phải đi học chữ xa làng và lại sắp đến mùa thi. Không ai dám rời cái bút cái nghiên. Nhưng vừa nghe tin giặc kéo đến làng, họ lập tức đeo gươm vào người mà xin thầy cho về.

Về đến nhà, nghe bố kể chuyện lại, năm người con nổi giận muốn chạy đi tìm tên tướng giặc hung ác để giết ngay. Người bố liền khuyên:

- Không được! Lúc nào quân lính của hắn cũng vây quanh, khó mà đến gần. Ngọn thương của hắn lại có thể đâm chết người từ rất xa. Các con cứ bình tĩnh, ta đã có cách khử nó!

Người cha đi vay tiền mua một con bò tơ, mổ thịt rồi lọc lấy năm mươi cân thịt ngon nhất để vào một cái nia to. Ông lại đi vay ba gánh nếp trắng, đi xin ba chục quả gấc đỏ, nấu một chực nồi xôi thật dẻo.

Ông đội nia thịt bò tơ đến trước.

Chân ông còn đau, năm mươi cân thịt đội trên đầu không phải là nhẹ. Ông đội nia đi, mồ hôi vã ra đầy trán. Tên tướng giặc thấy ông đội thịt đến, mồm cứ nuốt nước bọt ừng ực. Hết nuốt nước bọt ừng ực, hắn lại khoái trá cười to. Còn người đội thịt thì bặm ruột chịu đựng và nghĩ thầm: “Cho mày cứ cười rồi mày sẽ biết...”

Tên tướng giặc cười nhận thịt xong quát to lên và giục:

- Còn nong xôi nữa, mày về đội đến đây ngay!

Người thầy dạy võ lại về đội nong xôi đến.

Nong xôi to và nặng hơn nia thịt nhiều. Nhưng xôi nấu ngon và nhìn đẹp quá. Ông đội nong xôi đi đến đâu, ở đó cứ thơm lừng. Mới đi được nửa đường, mồ hôi ông đã vã ra đầy mặt, đầy người. Đôi chân ông mỗi lúc một yếu, cứ run lẩy bẩy. Cái cổ cứ như muốn gãy gập lại. Ông vẫn bặm môi, cắn răng và bắt đầu leo lên đồi. Tuy mệt lử nhưng đôi mắt ông sáng quắc và lòng ông rất vui. Ông tự nhủ: “Gắng lên! Chỉ cần một lúc nữa, một lúc nữa...”

Tên tướng giặc ngồi trên cao theo dõi, vừa hả dạ, vừa lo lắng. Hắn nghĩ: “Thằng này không bị thuốc độc của ta thì khó mà trị được nó. Mà ngay bây giờ, hắn vẫn là một tay đáng sợ”.

Cái nong xôi gấc to lớn, thơm lừng vẫn lù lù tiến lên đồi. Mặt người đội xôi tái hắn lại. Chỉ có đôi mắt. Đôi mắt vẫn sáng quắc. Nong xôi có lúc lắc đảo, ngả nghiêng, nhưng liền đó lại gượng lại, rồi nhích dần lên.

Tên tướng giặc vội giật lấy thanh gươm của tên lính hầu rồi đứng phắt

dây, phóng gươm đi.

Đường gươm sáng rực lên như một tia chớp, cắm vào bụng người thầy dạy võ làm ông chực gục xuống. Nhưng ông đã gượng đứng thẳng lên và đưa tay rút lưỡi gươm ra, phóng lại vào ngực kẻ thù. Tên giặc tránh được. Bỗng từ trong nong xôi, năm người con nằm quây tròn được xôi phủ kín, đã vùng kiếm nhảy ra và như năm làn chớp đâm phập cả vào ngực tên giặc ác.

Tên tướng giặc không chống đỡ kịp, rú lên một tiếng rung cả ngọn đồi rồi ngã vật xuống.

Thầy tướng đã chết, bọn lính giặc hoảng quá, kéo nhau chạy bán sống bán chết.

Đẹp xong giặc, năm người con trai trở về ôm lấy xác người bố nuôi khóc vật vã mấy ngày liền. Cả làng cùng năm người con lo chuyện chôn cất rất chu đáo. Dân làng mỗi người một nắm đất đắp cho ngôi mộ ông thầy cao lên.

Thương bố nuôi, năm người con lại trồng quanh khu mộ năm gốc cây con, một giống cây có lá đẹp như thêu và có nhiều bóng mát.

Hàng năm, đến ngày giỗ bố, họ lại đem áo đỏ ra mặc. Họ nhớ tiếc người thầy dạy võ đã có công giết giặc cứu dân.

Đến lúc năm người lần lượt chết đi thì năm cái cây họ trồng quanh khu mộ người bố cũng lần lượt ra hoa màu đỏ thắm, đúng vào ngày giỗ người thầy dạy võ.

Hoa đỏ như muốn nói với mọi người rằng: tuy chết đi, nhưng năm người con vẫn yêu thương người bố nuôi và hàng năm đến mùa giỗ bố, họ lại mặc áo đỏ để tưởng nhớ người đã khuất... Hoa có năm cánh đỏ rực và nhìn cả cây hoa nở rộ, người ta thấy giống như một mâm xôi gấc. Cái mâm xôi ngày nào người bố đã giấu năm người con trong đó và đội đi giết giặc.

Đó là cây hoa phượng ngày nay.

Mỗi năm, khi mùa hè đến, mùa thi đến, hoa phượng lại nở đỏ đầy cây, đầy trời. Khi mùa hè qua, trên khắp các cành cây, người ta lại thấy hiện ra những quả phượng dài như những thanh gươm của năm người con trai ngày trước...

NGÔI ĐÈN ĐỎ

(Hay là Sự tích cây hoa gạo)

Ngày xưa, xưa, xưa... có một chàng họa sĩ trẻ có tài. Chàng không chỉ có tài vẽ mà còn đoán được người mình vẽ đang lo nghĩ gì, mơ ước gì để vẽ ra.

Vua nghe tiếng, cho quan đi tìm mời về kinh để thử tài.

Lần đầu tiên gặp vua ở ngay trong cung, chàng họa sĩ rất xúc động. Nhưng vua chỉ nhìn chàng rồi ngồi im. Quan đại thần ra lệnh cho chàng:

- Người hãy vẽ cái điều nhà vua đang nghĩ!

Chàng họa sĩ trẻ ngẩng cao đầu nhìn vào một lúc lâu rồi vẽ ngay một cánh đồng lúa đang chín vàng. Vẽ xong, chàng dâng lên quan đại thần để nhờ quan dâng lên vua. Quan đại thần đón lấy bức tranh và hỏi:

- Sao nhà ngươi lại vẽ cảnh này?

- Thưa quan đại thần vì người ngồi trên ngai vàng không phải là đấng Thiên tử, mà chỉ là một bác nông dân Thiên tử cho phép ngồi để thử tài thần mà thôi. Bác nông dân được triệu lên đây, nhưng lòng vẫn đang nghĩ về cánh đồng lúa chín chưa kịp gặt trước khi đi.

Hỏi “nhà vua” đang ngồi trên ngai vàng, “nhà vua” liền gật gật đầu nhận là chàng họa sĩ đã đoán đúng và vẽ đúng.

Quan đại thần liền thưởng cho chàng cốc rượu vua ban và bảo:

- Thôi thế là tài của nhà ngươi Thiên tử đã rõ rồi. Ngày mai, ngươi hãy trở vào đây để vẽ cho nhà vua.

Hôm sau chàng trẻ tuổi lại vào cung.

Vua ngồi trên cao, khẽ gật đầu khi chàng quỳ xuống lạy. Chàng họa sĩ bắt đầu ngẩng nhìn kỹ nhà vua để vẽ.

Chàng vẽ một cách chậm rãi và dâng lên một bức tranh có một bà cụ đang ôm, nằm cạnh một siêu thuốc.

Quan đại thần đón lấy tranh xem xong, hỏi:

- Sao nhà ngươi lại vẽ cái cảnh như thế này. Ta e sai mất rồi!

- Thưa quan đại thần, tôi đã vẽ rất đúng. Nếu sai tôi xin chịu tội.

- Nhà ngươi nói đúng là đúng như thế nào?

- Thưa quan đại thần, vì người ngồi trên ngai vàng cũng vẫn chưa phải là đấng Thiên tử. Đây chỉ là một vị quan trong triều có mẹ ốm nên đang lo lắng chuyện thuốc thang cho mẹ. Xin quan đại thần cứ hỏi thử xem tôi đoán và vẽ có đúng không?

Một lần nữa, chàng họa sĩ trẻ đã đoán và vẽ đúng.

Quan đại thần thưởng cho chàng hai cốc rượu của vua ban rồi dặn chàng

hôm sau vào cung.

Lần thứ ba chàng họa sĩ lại đến.

Chàng nhìn kỹ người đang ngồi trên ngai vàng rồi sụp xuống lạy. Vua tươi cười bảo quan đại thần hãy đỡ chàng dậy và chính vua ra lệnh cho chàng:

- Hỡi người họa sĩ trẻ tuổi mà ta rất có lòng yêu mến! Nhà ngươi hãy vẽ đúng cái điều mà ta đang lo nghĩ đi!

Chàng họa sĩ liền lấy giấy, bút, các màu phẩm ra vẽ ngay, tay bút như múa lượn trên tấm lụa căng thẳng, màu sắc như từ một thế giới nào ở xa hiện về.

Chàng vẽ xong thì vua cũng vừa bước xuống, đứng bên cạnh chàng, đỡ lấy bức tranh lên xem. Trong bức tranh, một ngôi đền cao lớn có nhiều tầng được trang trí đầy những bông hoa rực đỏ như những ông mặt trời nho nhỏ đang tỏa sáng và xen vào đấy là những con sáo mỏ vàng tươi, lông đen biếc như đang vừa nhảy vừa hát mừng.

Vua xem xong liền lắc đầu:

- Ta không ngờ nhà ngươi lại vẽ sai mất ý ta rồi!

Chàng họa sĩ bình tĩnh thưa lại:

- Tâu bệ hạ, thần xin cam đoan là vẽ đúng. Nếu sai thần xin chịu tội chết.

- Sao nhà ngươi lại nói là nhà ngươi vẽ đúng?

- Tâu hê hạ, lúc này ở biên ải, giặc ngoại bang đang rập rình muốn kéo sang cướp nước ta. Quân lính đang ngày đêm đào hào, đắp lũy để chặn đánh. Bệ hạ cũng đang đêm ngày lo nghĩ đến họ, cứ mong sao cho họ ăn no, mặc ấm có đủ sức để đánh giặc.

Nhà vua ngạc nhiên, lộ vẻ vui mừng:

- Như vậy là nhà ngươi đã đoán đúng ý ta. Nhưng sao nhà ngươi lại vẽ như thế này?

- Tâu bệ hạ, thần muốn xin phép bệ hạ được vẽ cái điều mong ước của bệ hạ. Chẳng đã có lúc bệ hạ nghĩ rằng: Sau khi ngăn chặn được giặc ngoại xâm, bệ hạ sẽ cho dựng một cổng khải hoàn để ăn mừng và ghi công những người đã quyết lòng bảo vệ đất nước. Thần xin phép được dâng lên bệ hạ cái ý mọn của thần là không nên dựng cổng mà nên xây một ngôi đền theo kiểu này cho nó vừa đẹp vừa trang nghiêm...

Nhà vua liền gật gật đầu:

- Như vậy là ta đã hiểu nhà ngươi. Ta khen nhà ngươi vẽ đúng, ta rất xúc động về tấm lòng của nhà ngươi.

Vua liền ra lệnh thưởng cho chàng ba chén rượu ngon và sau đó gả luôn công chúa cho chàng.

Mùa Đông năm đó, giặc ngoại bang ồ ạt kéo đến biên ải định tràn sang xâm chiếm nước ta. Quân sĩ một lòng quyết đánh đuổi giặc nên cuối cùng đã đánh thắng.

Nhà vua liền ra lệnh xây ngôi đền đỏ theo đúng như bức tranh chàng họa

sĩ đã vẽ để làm lễ mừng công thật lớn.

Đền xây xong, quân sĩ và nhân dân trông thấy đều thấy nức lòng.

Được mấy năm thì chàng họa sĩ phò mã ốm nặng rồi chết.

Nhà vua, công chúa cùng nhân dân thương tiếc vô cùng.

Nhà vua liền ra lệnh mai táng chàng ở bên cạnh ngôi đền đỏ để chàng luôn luôn được ở gần công trình nghệ thuật của mình.

Khoảng mười năm sau, bọn giặc ngoại bang lại đưa quân sang xâm lấn lần nữa. Lần này chúng vừa mạnh vừa đông hơn lần trước nhiều. Chúng tràn đến gần kinh vua, ngầm sai người phá sập ngôi đền đỏ, phao tin là mệnh trời đã định, lần này chúng sẽ đánh thắng, sẽ chiếm được kinh thành.

Nhưng đánh mãi, chúng không tài nào thực hiện được cái điều chúng đã nói.

Và một điều kỳ lạ đã xảy ra.

Ngay trên nền đổ nát của ngôi đền đỏ bị chúng ngầm sai người phá sập, chỉ một thời gian sau, có một cái cây kỳ lạ như từ đâu bay đến đậu xuống đây, cành mọc đầy hoa đỏ như những ông mặt trời nhỏ đang chiếu sáng. Cái cây nhìn từ xa rất giống ngôi đền ngày trước cũng tầng thấp, tầng cao, tầng cao hơn nữa, cứ nâng nhau lên cao thêm, cao mãi... Và khi hoa nở thì sáo đen mỏ vàng, chân vàng ở đâu cũng bay về đậu hót đầy cành.

Nghe được tin ấy, quân sĩ càng nức lòng đánh giặc. Ai cũng bảo: “Đúng là trời vẫn phù hộ vua ta”.

Chẳng mấy chốc, bọn giặc ngoại bang lại bị quét sạch sành sanh ra khỏi đường biên ải.

Nhà vua mừng lắm, cho xây lại ngôi đền đỏ rồi mở hội mừng công.

Một hôm nhà vua lên ngôi đền mới xây lại, đứng nhìn ra bốn xung quanh thì bỗng thấy cùng với ngôi đền mới xây lại này, xa gần, đâu đâu cũng có những cây hoa kỳ lạ, nhìn giống như những ngôi đền sống, hoa đỏ rực, sừng sững, uy nghiêm.

Cây hoa kỳ lạ đó, ngày nay là cây hoa Gạo đấy các em!

Đã cuối Xuân vào đầu Hè, lúc này hoa Gạo đang mùa nở. Cây nào cũng đang gọi nhớ lại người họa sĩ có tài, có lòng yêu nước, đã vẽ ngôi đền rực đỏ trong bức tranh của mình từ những ngày xưa... xưa... xưa...

EM BÉ HÁI CỦI VÀ CHÚ HƯƠNG CON

(Hay là Sự tích hoa đại)

Ngày xưa, xưa lắm, có một em bé nghèo, rất thương mẹ mà đành phải xa mẹ, đi ở cho một lão đồ tể chuyên nghề giết lợn. Lão đồ tể ngày ngày bắt em lên rừng hái củi để đun nước giết lợn, cạo lông. Những ngày đầu em còn phải bám theo các bác đốt than cho biết đường đi, đường về. Nhưng sau đó em đi một mình. Dăm ngày một lần, em lại đi đường vòng xa hơn, để ghé qua nhà thăm mẹ cho đỡ nhớ. Nhân tiện em biếu mẹ một mớ củi và một ít sim rừng, ổi rừng.

Đường lên núi phải qua một ngôi chùa nhỏ ở ngay lưng núi. Lên đến chỗ hái được củi thì mặt trời cũng vừa lên cao. Em bé nhìn xuống chân núi tìm bến nước và túp lều của mẹ, xa quá em không thấy gì nhưng cũng nhìn cho đỡ nhớ.

Một hôm em đang chặt củi ở bên một sườn núi thì bỗng thấy ở dưới một cái hố sâu có một chú hương con bị sa xuống đó từ lúc nào không rõ. Chú hương con lo lắng một cách im lặng. Chú mở to đôi mắt, ngẩng đầu lên nhìn quanh, như đợi mẹ đến cứu mình.

Chú bé cũng nhìn quanh xem hương mẹ có ở đâu đó không. Chỉ thấy cây rừng và tiếng gió chạy vòng quanh chân núi.

Em bé liền lần xuống hố ẵm chú hương con lên.

Thấy người, lúc đầu chú hương con cũng lo sợ. Nhưng chỉ một lúc, chú đã dễ yên cho em bé vuốt ve. Em bé bứt một ít cỏ non cho hương con ăn, rồi lại bẻ một miếng cơm nhỏ xiu ở cái nắm cơm không lớn bằng nắm tay của mình, chấm vào muối bón thử cho hương con. Hương con chưa quen ăn cơm, nhưng hình như thích cái vị mặn mặn của muối.

Em bé muốn đem hương con về nhà mẹ nhưng sợ lão chủ biết. Còn đem về nhà lão chủ, thì lão sẽ thịt mất hương con của mình. Lão vẫn thường nói với mọi người là lão rất thèm thịt hương.

Em vẫn nhìn quanh và mong đợi hương mẹ trở lại để cho hương con được gặp và sống với mẹ. Mình cũng còn thích sống gần mẹ nữa là.

Chờ mãi không thấy, mà trời đã xế chiều. Em bé đành tìm một cái hang nhỏ, cho hương con vào đó và lấy đá chặn kín lại.

- Ngày mai ta sẽ lên với hương con! Hương con đừng lo, cứ ngủ cho ngon nhé!

Hôm sau em bé lại lên rừng. Em thở phào mừng rỡ khi thấy hương con vẫn còn đó. Gặp lại em, hương con cũng vui lắm, cứ lấy mũi ngửi ngửi vào tay

em.

- À! Mày lại muốn ăn cơm với muối chứ gì?

Chú bé lại bẻ một miếng cơm nhỏ xiu, chấm vào muối rồi bón cho hươu con. Em lại đi hái cỏ non mang đến. Trong lúc chặt củi, em cho hươu con đứng cạnh. Có hươu con, em chặt củi không mệt chút nào.

Từ đó em bé và hươu con trở thành đôi bạn, ngày nào cũng gặp nhau, nhưng đêm nào cũng phải xa nhau.

Thương hươu con không có mẹ, lại quần quýt với mình, nhiều đêm em bé nằm mơ gặp hươu con đùa giỡn với nó.

Một đêm lão đồ tể thức dậy ra sân xem trời gần sáng chưa để giết lợn. Bỗng hắn nghe ở dưới bếp tiếng em bé đang nằm nói mê, rõ thành lời như đang thức:

- Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé!

Lần ấy lão không để ý mấy. Nhưng sau đó, lão lại nghe bọn người nhà mách là em bé cứ thường nói mê như thế. Và cái câu em hay nói nhất vẫn là câu này:

- Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé!

Lão đồ tể cau đôi mày râu róm lại nghĩ bụng:

- Biết đâu lại chẳng có hươu thật!

Lão sai người nhà lên theo em bé lên rừng.

Tên người nhà ranh ma lên rừng, thấy hết cảnh em bé cùng chú hươu con gặp nhau và sống bên nhau suốt cả ngày. Nó về mách với lão chủ. Lão chủ liền nói:

- Đúng vậy thì ngày mai tao sẽ đi xem, chúng mày theo tao bắt cho kỳ được con hươu về.

Hôm sau em bé lại lên rừng. Lòng em vui biết bao nhiêu. Mới chỉ một thời gian ngắn, hươu con đã lớn lên trông thấy và ngày càng tỏ ra khôn ngoan không ngờ. Hình như em bé nói gì, nghĩ gì, hươu con đều hiểu được cả và ngoan ngoãn làm theo.

Nhưng hôm đó, khi em vừa đón hươu con ở trong hang ra, chưa kịp cho hươu ăn, lão đồ tể cùng hai tên người nhà đã ập tới. Em bé đành quát to:

- Hươu ơi chạy đi!

Hươu còn chần chừ. Em bé bèn phát vào cổ nó một cái thật mạnh và quát:

- Chạy đi!

Hươu con hiểu ý phóng như bay vào rừng.

Lão đồ tể và hai tên người nhà đuổi theo nhưng không kịp. Hươu con lẩn vào cây cỏ, không biết đâu mà tìm.

Lão đồ tể giận lắm, quay lại đánh em bé một trận. Trong cơn điên tiết lão lấy luôn một hòn đá nện vào lưng em bé. Không may hòn đá lại trúng vào đầu. Em bé ngã lăn ra nằm không động đậy.

Lão đồ tể bỏ mặc em giữa rừng, cùng hai tên người nhà trở về.

Hươu con chạy rất xa, lên một đỉnh đồi nhìn xuống. Thấy lão đồ tể độc ác cùng hai tên người nhà đã về thật rồi, hươu con chạy xuống với người bạn thân thiết của mình.

Hươu hà hơi ấm vào lưng, vào ngực em bé. Một lúc lâu em bé tỉnh dậy. Thấy hươu con, em mừng quá, ôm lấy cổ hươu và khóc.

- Không có hươu thì ta chết rồi!

Người và hươu kéo nhau đi sang khu rừng khác, tránh ngày mai lão đồ tể lại có thể đưa người và dắt cả chó lên theo. Phải đi thật xa, thật xa. Vì vậy, đã khuya rồi, trăng đã lặn mà vẫn có hai cái bóng nhỏ, em bé và hươu con nương vào nhau mà đi. Vết thương ở trên đầu đau nhức nhưng muốn cứu hươu, cứu mình, em bé cố bước đi. Lúc nào mệt quá em lại ngồi xuống, hươu con lại quần quýt như vỗ về, ôn ủi, lại hà hơi ấm vào lưng, vào ngực em bé.

Hôm sau, lão đồ tể đưa người, đưa chó lên thật. Nhưng lòng sục mãi không thấy hươu đâu, lão đành hậm hực trở về. Không thấy xác em bé, lão cũng hơi lo lo, không biết là thú rừng đã ăn thịt hay em bé đã sống lại?

Em bé ở với hươu mấy ngày liền trong khu rừng xa, tìm lá để chữa vết thương. Người và hươu toàn ăn quả rừng, cỏ rừng để sống.

Được mấy ngày, nhớ mẹ quá, em bé nói với hươu con:

- Hươu ơi, ta nhớ mẹ quá. Ta về thăm một bữa rồi trở lên ngay với hươu.

Hươu con như hiểu được ý em bé. Nó mở to đôi mắt nhìn người chủ nhỏ.

Đôi mắt nó bỗng ươn ướt như đang khóc. Rồi nó gật đầu liên mấy cái. Nó đưa người chủ nhỏ ra tận bìa rừng và quay lại đứng trên một hòn đá to nhìn theo.

Em bé về gặp mẹ, được cho hay là, cách đây vài hôm, lão chủ có sai người đến dò hỏi xem em bé có trốn về không... Mẹ em không hề hay biết là em đã bị lão đánh suýt chết.

Em về thì cũng gặp ngay người chủ đi chèo thuyền thuê ghé thăm, nghe chuyện em kể, người chủ liền nói:

- Đã vậy thì cháu cứ theo chú. Chú sẽ giúp cho cháu ăn học nên người.

Em bé lo lắng:

- Nhưng còn hươu con?

- Hươu con ở trong rừng thì có gì mà cháu lo?

- Cháu hẹn với hươu con sẽ trở lên với nó mà!

- Hươu con làm sao mà hiểu được lời người nói?

- Chú ơi, nó hiểu được đấy. Nó tiễn cháu đi, còn biết khóc nữa kia mà!

- Thì cháu cứ theo chú ăn học. Nay mai khôn lớn cháu trở về. Lúc đó sẽ gặp lại hươu không muộn.

- Liệu hươu có chờ cháu không?

- Có chứ! Nó khôn vậy thì nó sẽ biết chờ.
- Cháu chỉ thương nó sống một mình, nó sẽ buồn lắm.
- Cháu đừng lo! Rồi nó sẽ tìm đàn, nhập đàn mà sống.
- Nhưng rồi nó có quên cháu không?
- Nó khôn ngoan, nó thương cháu thì sẽ không quên cháu đâu.

Em bé đành nghe theo lời dỗ dành của chú và mẹ. Chỉ khổ cho em là ngày hôm đó, người chú đã phải cho thuyền rời bến để đi về cho kịp ngày đã hẹn với chủ thuyền.

Đêm đó, em bé cứ ngồi ở đầu mũi thuyền nhìn lên ngả núi cao... Hươu con ơi! Hươu chờ ta nhé! Ta sẽ về, sẽ đưa hươu xuống dưới này sống với mẹ con ta.

Lòng em bé muốn vậy, nhưng cuộc đời đâu có phải ai muốn gì thì được vậy. Em bé về với ông chú, được ông chú gửi cho ăn học ở nhà một ông đồ nghèo nhưng rất thương người. Trong một chuyến đi xa, thuyền ông chú bị đắm. Ông chú không về nữa. Em bé được ông đồ nuôi dạy, nhưng từ đó phải ở luôn với ông. Đường về quê mẹ xa quá, em càng thấy thương mẹ gấp bội. Sau đó vài năm em nghe tin mẹ đã mất... Hết thương mẹ, em lại nhớ đến hươu, chú hươu con ngày nào, nhưng em cứ tin là chú hươu bây giờ đã lớn và đã nhập đàn sống với đồng loại của nó. Và chắc nó đã quên mình...

Nhưng hươu kia không quên. Hươu vẫn nhớ người bạn, người chủ nhỏ của mình. Hươu chỉ lạ sao loài người lại khác nhau như vậy. Người thì tốt như em bé. Người thì ác như lão đánh em và hai cái tên cứ chực đuổi bắt cho được hươu.

Một hôm từ trên mỏm đồi cỏ tranh cao, hươu bỗng thấy có bóng người đi lại ở ngôi chùa. Từ xa hươu cứ tưởng trong đấy có em bé, bạn và chủ của mình, người đã cứu mình. Hươu liền đi về phía ngôi chùa. Nhưng hươu cũng biết nghĩ chưa chắc đã là cậu bé, nếu không cậu ấy đã đi tìm gặp mình. Dù sao cũng cứ đến gần xem... Những con người này có vẻ cũng không phải là ác như cái lão đồ tể và hai tên kia...

Hươu đến sát chân chùa thì bỗng nghe một tiếng chuông đánh. Tiếng chuông đánh gần quá làm hươu hoảng hồn. Hươu phóng thẳng một mạch vào rừng sâu.

Nhiều năm trôi qua...

Hươu lớn lên, sừng bắt đầu mọc. Đôi sừng cao khỏe, nhưng nhìn hươu vẫn rất hiền lành.

Hươu vẫn có ý chờ gặp lại người bạn chủ cũ.

Đời hươu không thể dài bằng đời người.

Hươu đã trở thành con hươu đầu đàn.

Một hôm hươu bỗng gặp một đoàn người đi đốt than. Hươu muốn đến gần nhưng ngại lắm. Chờ cho họ về hết, hươu mới rời đàn, một mình đến gần chỗ

họ đã ngồi tụ tập với nhau. Một ít muối của những người đốt than còn để rơi lại.

Hươu nếm cái vị mặn của muối bỗng thấy nhớ người bạn của mình không chịu nổi.

Thế là hươu đi đàn lại cho một con hươu khác, rồi một mình tìm đến chốn cũ, nơi có cái hang xưa hươu đã sống ở đó để ngày ngày chờ cậu bé đã cứu mình.

Cái hang vẫn còn nguyên.

Cỏ mọc quanh miệng hang rất tốt, rất xanh nhưng hươu mỗi ngày một già dần.

Mặt trời sắp lặn. Hươu già nằm xuống, giấu mình trong bụi cây rậm ở ngay bên hang. Hươu cảm thấy mình không thể đứng dậy được nữa.

Một thời gian sau, hươu già chết.

Chết ở ngay bên miệng hang.

Người bạn của hươu lúc này ở một nơi xa, đã có vợ có con.

Một hôm, thấy người đi bán sừng hươu, anh bỗng nhớ lại chuyện cũ và kể cho vợ con nghe. Anh nhắc lại câu nói năm xưa khi cho hươu ăn:

- Hươu à, hươu ăn chóng lớn, hươu mọc đôi sừng thật cao, thật đẹp nhé!

Đứa con lập tức đòi bố phải đưa về thăm quê, viếng mộ bà và đi lên rừng tìm xem chú hươu có còn không?

Thương con, nhớ mẹ và nhớ hươu, một thời gian sau người bố đưa vợ con về quê. Hỏi người trong làng, mới biết lão đồ tể độc ác một hôm dẫn chó lên rừng săn hươu, bị rắn độc cắn chết. Thật đáng đời nhà lão.

Thăm mộ mẹ xong, người bố đưa con lên rừng.

Đường vẫn phải đi ngang qua ngôi chùa nhỏ ở lưng núi. Hai bố con đi mãi, đi mãi... Trong gió bỗng có mùi hương, vừa gần gũi, vừa xa xôi. Mùi hương như chào đón như dẫn đường. Theo mùi hương, hai bố con đến ngay được chỗ cái hang ngày xưa đã giấu chú hươu con.

Cả hai bố con sững sốt, cùng đứng im lặng.

Bên cạnh miệng hang có một giống cây lạ đang nở đầy hoa. Mùi hoa thơm đậm. Nhìn kỹ thì cành cây rất giống những cái sừng hươu.

Có mấy người đốt than đi qua. Họ kể rằng, trước đây ngay tại chỗ cây hoa đang nở, có một con hươu già từ đâu không biết, đến đó rồi nằm chết luôn, mà không ai biết. Sau đó, ở gần miệng hang bỗng thấy xuất hiện một giống cây lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu.

Người bố nghe nói, đoán ngay đây là chú hươu con ngày xưa. Thì ra chú vẫn nhớ mình. Lớn lên vẫn nhớ. Và chờ đợi mình về nữa.

Lòng đầy ân hận người bố liền nói:

- Hươu ơi, ta muốn về sớm với hươu mà nào có về được. Dù sao bây giờ ta cũng đã gặp lại nhau.

Hai bố con cùng khẩn xin hươu cho mình mấy cành cây lạ mang về làng quê để trồng, để luôn nhớ tới hươu.

Lúc hai bố con đi ngang qua chùa, các ông sư nghe kể cũng cảm thương về chuyện con hươu có nghĩa nên họ xin người bố một cành cây lạ để trồng trước sân chùa.

Cây hoa ấy là cây hoa đại ngày nay. Có người bảo chữ Đại là do chữ Đợi, chờ đợi mà có. Cây hoa Đại, lá to giống tai hươu, cành giống sừng hươu đã đành mà những bông hoa cũng giống như những con mắt hươu đang mở tròn, mở to, để trông ngóng, đợi chờ...

VỮ TÚ NAM

CÔNG CHÚA ỐC SÊN

Hồi đó, bên bờ một cái ao nhỏ, dưới chân bụi khoai nước xanh tốt, sống quây quần mấy người bạn chí thân: Ốc Sên, Bướm Xanh, Cua Đá, Ốc Nhồi, Chạch Châu và Cuốn Chiếu. Mấy bạn ấy đều ưa mát mẻ, ẩm thấp mà.

Sớm sớm, thường là Bướm Xanh tung tăng bay đi gọi các bạn. Cua Đá vui vẻ từ trong lỗ bò ra, giương còng chào mặt trời. Ốc Nhồi bám rế một cánh bèo tây, theo gió dạt vào bờ. Chạch Châu nhô đầu khỏi mặt nước. Còn Ốc Sên và Cuốn Chiếu thì thi nhau dậy muộn, luôn luôn chiếm giải nhất hoặc nhì. Ốc Sên uể oải đu mình trên lá khoai nước, đợi khi nào Cuốn Chiếu thôi nằm cuộn tròn mà duỗi mình ra cử động mấy chục cái chân tập thể dục thì Sên mới từ từ thò đầu ra khỏi vỏ.

Không biết trò chuyện với nhau những gì, chỉ thấy im lặng và im lặng. Đôi lúc, chẳng rõ có phải do Cua Đá thách không. Ốc Nhồi rời đám rế bèo, thả mình lặn xuống đáy ao. Rồi cả bọn xúm lại, chờ xem Ốc trườn bò tới đích đã định: Gốc cây khoai nước gần nhất.

Mỗi sáng họ lại bày ra một trò vui. Khi thì Sên cõng Cuốn Chiếu chạy thi với Ốc Nhồi cõng Bướm Xanh. Khi thì Cua Đá phun mưa, múa võ. Rồi Chạch Châu búng nước, dũi bùn.

Họ đang sống yên vui như vậy, bỗng đâu trời làm hạn hán. Cái ao nhỏ cạn dần. Bùn khô, đất nứt. Bụi khoai nước úa vàng. Cua Đá hí hụi dùng hai càng đào sâu thêm cái lỗ nóng hầm hập. Cuối cùng, Cua không ở nổi, phải khuệnh khoạng bò ra, chui xuống dưới đám bèo đang mắc cạn. Bướm Xanh hốt hải bay đi hút nước về, mớm cho Cuốn Chiếu đã lả đi vì khát. Ốc Nhồi vùi mình trong đám rế bèo, không quên kéo Ốc Sên vào. Chạch Châu mỗi ngày lại phải chúi ngụp mãi xuống lớp đất ẩm, hoàn toàn phải cách xa các bạn.

Ban ngày, mặt trời thiêu đốt mọi vật. Đêm nóng như nung. Tiếng con Sạch Sành gại cánh nghe khô khốc như ai đó quẹt diêm toan làm bùng cháy cả cánh đồng.

Bướm Xanh yếu đuối chịu đựng kém nhất, đôi cánh rã ra vì nắng. Cua Đá khuyên Bướm nên cố bay tới gốc si bên khúc sông cạn nơi xa kia để nướng náu qua ngày. Chia tay các bạn, Bướm Xanh khóc nhiều lắm. Ốc Sên rứt đầu trong vỏ, để mọi người khỏi thấy mình cũng đang nước mắt đầm đìa.

Thế là để tránh nắng hạn, Chạch Châu đã phải chui sâu xuống đất, và Bướm Xanh phải bay tít về xa. Còn lại bốn anh em nướng tựa vào nhau, sống quanh quẩn trong đám rế bèo. Cua Đá khỏe nhất, thường lấy còng moi bùn ướm lên lưng Ốc Nhồi, Ốc Sên và Cuốn Chiếu.

Ngày lại ngày qua. Bỗng một hôm, đêm nổi sấm. Rồi mưa trút xuống.

Cái ao cạn uống nước mưa ừng ực. Hôm sau bèo nổi lên tươi tốt. Khoai nước nhú mầm non.

Bướm Xanh trở về trước tiên, bay lượn là là tìm các bạn. Cua Đá hể hả cặp một bông hoa bèo, đưa Cuồn Chiếu, Ốc Nhồi, Ốc Sên về nơi ở cũ. Đến trưa thì Chạch Chấu từ đáy ao ngoi lên, mặt đầy bùn nhưng đôi mắt tí hí cười vui vẻ.

Thế là mọi người đoàn tụ! Trời xanh, ao xanh, lá khoai nước xanh. Cua Đá một càng vẫy hoa bèo, càng kia gõ vào mai mình côm cộp, đánh nhịp cho mọi người vui múa. Cuồn Chiếu uốn mình múa điệu rồng rắn. Ốc Nhồi múa kiểu xoay tròn. Bướm Xanh tíu tíu vẫy cánh theo hình số tám. Chạch Chấu quẫy trên bùn bì bạch. Chỉ có Ốc Sên là lại thu mình trong vỏ, tám tức khóc vì quá vui mừng.

Bỗng nhiên, Cua Đá tươi cười đặt hoa bèo xuống, giương đôi càng cặp chặt lấy vỏ Ốc Sên, đưa đi đưa lại trên mặt hòn đá bờ ao. Vừa mài, Cua Đá vừa hát:

Sên Sên Sên Sên

Mày lên công chúa

Mày múa tao xem...

Thế là Sên nhô đầu ra khỏi vỏ, vươn cổ lên, thò râu ra, rụt đầu vào, trườn tới, quay lui, xoay xoay cái vỏ trên lưng nhịp nhàng theo điệu hát của Cua Đá.

Từ hôm ấy, cả hội Cua Đá đặt tên cho Sên là Công chúa Ốc Sên.

12-1983

CON CHUỘT LÁU

Nó không phải chuột nhắt cũng không phải chuột cống. Nó là con chuột choai choai, to bằng cái cán dao, tai thính đuôi dài, chạy nhảy thoăn thoắt. Đặc biệt nó rất ranh ma, láu lỉnh, nên có tên là Láu.

LỄ ĐẶT TÊN

Một hôm, tại bãi cỏ rộng đầu làng, bác Ngỗng đứng ra tổ chức cho Ngựa, Bò, Trâu, Chó chạy thi. Chuột từ bụi tre đi ra, xin được dự cuộc. Chó sửa:

- Gâu, gâu! Mày là loài chuột bé oắt xà lai, thi với chúng tao thế nào được! Xéo đi!

Chuột đứng nhón cao người trên hai chân sau, rung rung bộ ria, nói từ tốn:

- Xin bác Ngỗng xét cho. Các bác này bốn chân, tôi cũng bốn chân. Các bác có đuôi, tôi cũng có đuôi. Tại sao lại không thể cùng các bác thi tài?

Bác Ngỗng ngó ra một lúc, nhìn kỹ thấy Chó, Trâu, Bò, Ngựa đều bốn chân và có đuôi giống in như Chuột, bèn gật đầu đồng ý. Bác nói:

- Nào, xếp hàng ngang! Khi nào tôi thổi còi thì chạy. Ai đến bờ ruộng đằng kia trước thì thắng. Ở đó đã có ông Lợn làm trọng tài.

Chuột xin có ý kiến:

- Chạy đua có khi về đích hơn nhau chỉ mỗi cái đầu mũi. Các bác đây đều cao hơn cả, tôi thấp bé nên bị thiệt thòi. Xin bác Ngỗng cho tôi được đứng xếp hàng trên đầu bác Ngựa, để mũi tôi ngang với mũi bác Ngựa, thì cuộc đua mới thật công bằng.

Ngỗng nghĩ một lát rồi ề ề:

- Ừ, phải!

Nhoáng một cái, Chuột leo thoát lên chân, rồi lên bờm Ngựa, rồi lên mũi Ngựa, cong đuôi đợi lệnh. Ngỗng vừa kêu “Oác!” ra hiệu xuất phát thì Chuột thò đuôi vào mũi Ngựa ngoáy liên hồi. Ngựa ngửa cổ hắt hơi thật mạnh, thổi bắn Chuột tít xa về phía trước. Trong nháy mắt Chuột đã về tới đích đầu tiên, được bác Lợn bắt tay khen ngợi.

Từ hôm đó. Chuột có tên là Láu. Hay nói cách khác, cuộc chạy thi hiếm có ấy chính là lễ đặt tên cho Chuột. Và cũng từ hôm đó cậu Chó đen (tên là Mực) rất căm ghét Láu. Vì Láu đã nói vớ vào mặt Mực: “Này, bác Chó ơi, xem ra bác cũng chẳng... ra chó gì”.

NHÀ LÁU Ở ĐÂU?

Ta cần biết là Láu và Mực cùng ở chung nhà chủ với một chú mèo tên là Mướp.

Từ khi Láu tỏ ra coi thường Mực trong cuộc chạy đua, Chó đen làm bộ thân mật với Mèo:

- Bạn Mướp thân mến ơi, thằng Láu nó mách với bà chủ là bạn ăn vụng tốp mỡ với cá rán đấy!

- Ôi, bạn Mướp yêu quý! Bạn oai hùng thế này mà thằng Láu nó thách bạn vượt râu nó đấy! Nó còn chê bạn sợ rét, ở hẳn, không chịu tắm bao giờ! Chẳng lẽ bạn sợ nó à? Phải nhai xương nó đi chứ!

Mướp đang lim dim mắt nằm sưởi nắng, nghe Mực nói vừa tức vừa đắn đo. Tức vì nếu thực như vậy thì thằng Láu lêu láo quá. Đắn đo vì cái lão Mực này cũng không phải tay vừa, khó mà tin được.

Thế rồi Mèo quyết định đi tìm Chuột để hỏi cho ra nhẽ. Nhưng biết nó ở đâu mà tìm? Khi thì nó sa vào chĩnh gạo. Khi thì nó trèo thoăn thoắt trên mái nhà. Rồi lại thấy nó ở chân đồng rơm, ở trong chuồng lợn. Nhưng hình như nó hay ở trên ngọn cau nhất. Có thể nó làm tổ ở đấy cũng nên.

Sáng hôm ấy, Chuột ở trên ngọn cau, để ý thấy Mèo cứ đánh hơi lần theo dấu vết mình. Chuột nghĩ bụng: “Chà, cái lão Mướp định ăn sống nuốt tươi mình đây!” Chuột bò ra đầu tàu cau nói gì đó với bác Sẻ già, rồi nhảy tót xuống đất chạy trốn.

Mèo Mướp cuối cùng đã tới gốc cau. Nó giương móng ra sức trèo lên ngọn cây. Tới nơi, chỉ thấy mấy sợi rơm rạ và bác Sẻ già đang rửa lông ở cây bên cạnh. Mướp hỏi:

- Có phải nhà Chuột Láu đây không?
- Chẹc, chẹc, thưa phải.
- Thế sao nó lại đi đâu vắng nhà?
- Chẹc, chẹc, chú Láu đi chợ mua cá để góp giỗ cha ông đấy ạ.

Mướp gào lên:

- Giỗ cha ông nào?
- Chẹc, chẹc, dạ thưa, chú Láu bảo giỗ cha ông Mướp ạ!

Mèo nghe răng giận dữ:

- Tao sẽ ăn thịt thằng Láu! Ăn thịt cả mày nữa! Bớ tao đã chết đâu mà dám nói là giỗ bố tao!

Bác Sẻ già cười khàn khách bay đi.

CÙNG ĐẬU

Xét cho cùng thì cả Mướp, Láu và Mực đối với nhà chủ đều là kẻ ăn nhờ ở đậu. Nhưng khác nhau ở chỗ Mực và Mướp được nuôi ăn đàng hoàng, lại được sắp xếp chỗ ngủ ở gậm giường, xó bếp; còn Láu thì luôn luôn phải thay đổi chỗ ở và lén lút kiếm ăn. Mướp và Mực tự cho phép mình được ăn vụng của chủ và đồ vấy cho nhau, trong khi Láu phải len lén nhặt từng hạt cơm thừa.

Thù ghét nhau “như chó với mèo” nhưng Mực và Mướp đều coi Láu là kẻ thù, cùng ra sức săn lùng Láu.

Hôm ấy, Láu đang gặm dở mẩu khoai lang, bất ngờ bị Mực và Mướp ập

tới bắt. Bí quá, Láu vọt lên cây sào nhà chủ thường dùng phơi quần áo. Cây sào nằm ngang trên hai cột gỗ, trơ trọi giữa sân. Mướp đứng bên chân cột này, Mực bên chân cột kia, găm gù chờ để bắt sống Láu.

Chuột Láu cuống quýt chạy ra đầu sào bên này rồi lại chạy sang đầu sào bên kia. Thật khó có lối thoát! Dưới kia, Mèo quấy đuôi liếm mép, còn Chó thì lè lưỡi nhe răng. Láu bò đến quăng giữa sào, chột sững lại. Mướp, Mực đều nhòm dậy sẵn sàng. Vèo một cái, Chuột Láu nhảy vút xuống sân. Chó, Mèo nhanh như chớp từ hai phía đâm bổ vào giữa, cụng đầu nhau đánh cốp.

Khi Mực và Mướp hết đom đóm mắt thì Láu đã biến mất rồi!

Có lần, chủ nhà nướng con ốc nhồi để làm mồi bẫy chuột. Nhưng vì con Láu ranh quá, mà Mướp ta thì tham ăn quá, nên đêm ấy Mèo bị sập cạm, cụt mất một mẩu đuôi! Láu cứ đứng trong bóng tối mà cười mãi. Từ đó trở đi, Chó, Mèo, và Chuột chẳng khi nào làm lành với nhau được, tuy chúng vẫn ở chung một nhà.

12-1983

VỊT VÀ GÀ TRANH CÃI

Lại đến Tết rồi. Năm nay năm Trâu. Sang năm mới là năm Hổ. Vịt thắc mắc hỏi Gà:

- Nay, bạn Gà ơi, sao loài người lại ngốc thế nhỉ? Quý trọng ông Trâu thì được, vì ông ấy chăm chỉ lam làm. Còn cái lão Hổ thì chỉ rình mò ăn thịt mọi loài, đến cả người, lão cũng có tha đâu! Thế mà lại đi đặt tên năm Hổ!

Gà đáp:

- À, đây là người ta quý cái sức mạnh, sự can đảm của Hổ. Để noi theo ấy mà.

Vịt có vẻ chịu, nhưng rồi lại cãi:

- Thế cái thằng Chuột thì sức mạnh ở đâu?

Gà thủng thỉnh:

- Chuột nó nhanh nhẹn, tinh khôn. Nếu không, sao lại có tên là Chuột Láu?

- Thế Lợn thì nhanh nhẹn lắm à, mà cũng được nêu tên?

- Lợn hiền lành phúc hậu, người ta quý cái nết ấy.

Vịt nghĩ một lát, lại hỏi:

- Chẳng ai nom thấy Rồng đâu cả, mà cứ đặt năm Rồng? Trong khi vô số giống loài gần gũi con người thì không được đoái hoài gì hết!

Gà cười:

- Ấy chết, bạn không biết ư, người là con cháu của Rồng đấy.

Vịt bắt đầu tức:

- Họ nhà Rắn lẩn lút thế, sao cũng được đặt tên nào?

Gà ghé sát vào tai Vịt, nói:

- Rắn là bà con của Rồng, bạn nghe chưa? Trẻ con vẫn chơi trò Rồng Rắn là từ cái tích ấy.

Vịt ngúc ngoắc cái đầu, cạc cạc mấy tiếng rồi lại thắc mắc:

- Bất công lắm! Bất công lắm! Sao đặt năm Trâu mà không có năm Bò?

Gà cười cúc cúc:

- Vậy là công bằng đấy bạn ạ. Hai loài bà con gần gũi thì chỉ cần chọn một. Đã đặt tên Ngựa thì thôi Lừa. Đã có Dê, bớt Cừu cũng được. Công bằng thế, còn gì nữa!

Vịt nổi cáu, dậm chân bạch bạch:

- Anh chỉ khéo nói quanh! Lý lẽ của anh không nghe được. Thế sao đã có năm Chó lại còn có năm Mèo? Đã có Rồng lại thêm Rắn?

Gà đỏ tía mào, nói cay độc:

- À, à... Tôi biết tông tim đen của bạn rồi!... Bạn thắc mắc là đã có năm Gà, sao không có năm Vịt chứ gì?

Vịt nghênh đầu đáp:

- Ồ đây!... Ồ đây!... Loài người thật bất công! Bạn hơn tôi cái gì cơ chứ? Mắt bạn thì quáng, thấy trắng thấy đen là bạn gáy toáng lên, làm thiên hạ cứ tưởng nhầm trời sáng. Thế mà cũng đặt năm Gà!

Gà rậm rịch đôi cánh, có vẻ sắp muốn dùng đến cặp cựa sắc, hét to:

- Còn bạn ấy à... Cái đồ... đồ hăng máu vịt! Bạn có biết người ta kiêng ăn thịt Vịt đầu năm vì sợ xúi quẩy không?

Đến đây Vịt không thể nhịn được nữa, dang cánh xù lông xông vào xô đẩy Gà, cổ dòn Gà xuống cái ao gần đó.

May sao đúng lúc ấy ông Táo mũ áo chỉnh tề dẫn Trâu và Hổ đến. Thoáng thấy bóng Hổ, Vịt và Gà khiếp vía, quang quác càn cạc vất chân lên cỏ mà chạy.

Ông Táo đã nghe rõ Gà Vịt tranh cãi từ đầu chí cuối, vuốt râu cười lớn:

- Thật là ông nói Gà bà nói Vịt!... Suy bì ghen tị, bới móc, xấu hổ quá...

Quay sang phía Hổ và Trâu, ông Táo trịnh trọng tuyên bố:

- Năm mới sắp đến. Nào, ta bắt đầu làm lễ bàn giao.

CHUYỆN GẤU ĂN TRĂNG

Ngày xưa, chú Cuội chưa lên sống trên cung trăng mà vẫn ở mặt đất này cùng với chúng ta. Cuội cũng có bố, có mẹ như chúng ta vậy.

Một hôm, để thưởng Cuội đã chăm chỉ chăn trâu cắt cỏ, mẹ Cuội mua cho chú một cái bánh đa thật to, tròn vành vạnh, vừa dày lại vừa đặc kín những vùng là vùng. Cuội hí hửng ôm tấm bánh đa trong lòng, vừa đi vừa hát líu lo.

Đến cửa rừng, bỗng nhiên một con Gấu Đen to béo hiện ra. Nó quát:

- Muốn sống, nộp ngay cái bánh cho ta! Ta đang đói bụng đây!

Cuội ôm bánh, quay đầu chạy lui về phía cánh đồng. Hai bàn tay Cuội nắm chặt hai bên tấm bánh giơ lên cao. Gấu hồng hộc đuổi gần tới nơi, thì may sao một luồng gió thổi mạnh vào tấm bánh, đưa Cuội lên cao như một cánh diều.

Gió thổi Cuội lên trời, cao mãi vượt qua đỉnh núi, vượt mấy tầng mây gần tới mặt trăng, cây đa trên đó thả một chùm rễ xuống để Cuội bám lấy mà leo lên.

Từ đó chú Cuội sống trên mặt trăng, và thường ngồi bên gốc đa.

Ở dưới đất, Gấu ta nhìn thấy trăng, bèn nghĩ đó là cái bánh đa lớn mà Cuội đã đem đi ngày ấy. Gấu nuốt nước dãi. Thèm lắm.

Một đêm, Gấu rắp tâm leo lên trời để ăn cái bánh đa trắng cho bằng được. Nó trèo lên đỉnh núi cao, nhảy phốc lên một đám mây đen, theo chiều gió nhằm phía mặt trăng bay tới.

Khi bóng Gấu và đám mây đen bắt đầu phủ mờ trăng, bỗng nhiên làng xóm khắp mặt đất nổi lên tiếng đập thúng đập mẹt như là đổ thóc đổ gạo ra để xay, để giã vậy. Gấu tham ăn nghĩ bụng:

“Chà, mình trở lại dưới đó, chắc là kiếm được bữa no!”

Nó buông mình khỏi đám mây đen, rơi vút xuống như một hòn đá tảng. Thân nó giáng trúng một gốc cây, gãy xương, đau ê ẩm. May mà nó có mặt Gấu là vị thuốc hay, nên nhờ đó mà qua khỏi. Nhưng từ đó Gấu không dám tính đến chuyện ăn trăng nữa.

Còn mặt trăng thì cứ đêm rằm là tròn vành vạnh và sáng ngời ngời. Các bạn nhìn kỹ mà xem, chú Cuội vẫn ngồi chơi bên gốc cây đa trên ấy. Nom chú có vẻ buồn buồn. Chắc là chú đã ăn hết bánh đa, và đang nhớ cha, nhớ mẹ...

MẶT TRỜI VÀ GÀ TRỒNG

Ngày xưa ngày xưa, muông thú sống trong rừng già dày đặc cây, chen xít nhau, lúc nào cũng tối và ẩm ướt, không thể phân biệt sáng hay chiều, mưa hay nắng. Bác Gấu ăn uống no say, rúc vào hang nằm ngủ cả tháng trời. Bác Tê Tê không biết leo trèo, giúi sâu trong lòng đất, đi tìm ánh sáng. Chim Gõ Kiến gõ cửa mọi nhà “Tốc! Tốc! Tốc!” để hỏi xem ai có thể gọi được mặt trời. Chỉ có con Cú là thích bóng đêm, lúc nào cũng vui vẻ kêu lên: “Thú!... Thú!”.

Một hôm, chim Gõ Kiến gõ cửa nhà Công, chị Công mài múa. Gõ cửa nhà Liều Điều, Liều Điều bận cãi nhau. Gõ cửa Chích Chòe, Chích Chòe mài hát. Gõ cửa Sáo Sậu, Sáo Sậu bảo Sáo Đen. Gõ cửa nhà Sáo Đen, Sáo Đen truyền Tu Hú. Gõ cửa Tu Hú, Tu Hú gọi Bò Cạp. Gõ cửa Bò Cạp, Bò Cạp thoát thác bảo Chim Di. Gõ cửa Chim Di, Chim Di chạy đi tìm Sáo Sậu...

Cuối cùng Chim Gõ Kiến đến nhà Gà. Bảo Gà Choai đi tìm mặt trời, Gà Choai nói: “Đến mai bác ạ!” Bảo Gà Mái, Gà Mái mới đẻ trứng xong kêu lên: “Nhọc! Nhọc lắm, nhọc lắm! Mệt! Mệt lắm, mệt lắm!”...

Chỉ có Gà Trống Cưỡng là sẵn sàng đi tìm gọi mặt trời. Gà Trống Cưỡng cựa sắc, cánh cứng, lông dày. Trống Cưỡng bay chuyền rất khỏe.

Bay từ bụi mây đầy gai lên rừng nửa. Từ rừng nửa lên rừng lim. Từ rừng lim lên rừng chò. Trống Cưỡng bay chuyền từ cây chò thấp đến cây chò cao nhất. Nhìn lên chỉ còn thấy mây bông bành và nhấp nhánh mấy ngôi sao.

Trống Cưỡng đậu chờ mặt trời ở đây.

Gió lạnh rít ù ù. Máy lần Trống Cưỡng suýt ngã. Nó quắp những ngón chân thật chắc vào ngọn cây chò. Khép cánh che gió, vươn ngực nghênh đầu dõng nhìn quanh bốn phương trời. Mây cứ trôi lang thang. Sao tắt rồi lại sáng. Trống Cưỡng chờ mãi, đợi mãi. Nó nghĩ đến khu rừng già tối tăm ẩm ướt tít dưới sâu kia. Nó thương các bạn rừng của nó. Bất giác Trống Cưỡng đầm ngực kêu to: “Trời đất ơi!... ơi...”

Kỳ lạ thay, Gà Trống vừa dứt tiếng kêu đầu thì sương tan. Dứt tiếng kêu thứ hai, sao lặn. Dứt tiếng kêu thứ ba, đằng đông bỗng ửng sáng và mặt trời đường bệ hiện lên.

Gà Trống Cưỡng bàng hoàng nhắm mắt lại, rồi mở mắt ra. Mặt trời tươi cười nhìn nó, vươn những cánh tay ánh sáng dính lên đầu nó một cụm lửa hồng và không quên tô điểm cho bộ lông Gà những màu vàng, tía.

Trống Cưỡng vui sướng bay về khu rừng già. Bay tới đâu, ánh sáng theo đến đấy. Dân chúng rừng già náo nức mừng đón Trống Cưỡng đã gọi được mặt trời về. Liều Điều đánh thức bác Gấu dậy. Sáo Sậu rồi rít đi tìm gọi bác

Tê Tê, để bác khỏi mất công đào, giũ. Chị Công múa theo điệu nhạc của chú Chích Chòe. Sáo Đen, Tu Hú, Bồ Các, Chim Di... tao tác reo mừng, tuy trong bụng có phần ngượng ngáp. Chim Gõ Kiến bám chắc trên thân cây cao, vui vẻ nhìn khắp khu rừng. Chỉ có con Cú là không ưa ánh nắng, nhắm mắt lủi vào bụi rậm.

Trống Cưỡng về tới nhà mình. Đất rừng sáng tươi như tranh vẽ. Gà Choai, Gà Mái mừng rỡ chạy ra. Nom thấy mào lửa mặt trời mới tặng cho Trống Cưỡng, Gà Mái chao chat kêu lên: “Đẹp! Đẹp quá, đẹp quá!... Phục! Phục quá, phục quá!...”

Từ bây trở đi, sớm sớm, cứ khi Gà Trống cất tiếng gáy là mặt trời tươi cười hiện ra, phân phát ánh sáng cho mọi vật, mọi người.

12-1980

MĂNG TRE

Sau những trận mưa tầm tã, bên khóm tre già đã bị chặt cụt, đất bỗng nứt ra, và một búp măng ló đầu lên, đội lá mục, phá vỡ con đường bọn mối đang đắp. Lũ mối chạy tán loạn, la lên:

- Làng nước ơi! Có kẻ cướp, kẻ cướp!

Bọ xít chêm vào:

- Ủ, mùi nó hôi quá!

Mấy cái nắm đại chụm đầu vào nhau bàn tán:

- Nó là giống gì vậy? Không cành, không lá, cây chẳng ra cây!

Nhái bén làm ra vẻ thâm thúy:

- Hãy nhìn kỹ mà xem. Đầu nó nhọn hình lưỡi mác, chắc là nó có mưu đồ nham hiểm!

Thế là cả bọn hùa vào nguyên rửa măng tre, cầu mong cho măng bị thui chột mà chết. Rồi lũ tịt, lũ kiến bầu đến cắn măng, thi nhau hút nhựa măng, cứ như là đòan hội chợ vậy.

Mặc những tiếng ỉ eo, mặc những sự phá rối, búp măng cứ lừng lững vươn cao. Và mưa rào đã giúp măng đẩy trôi hàng nghìn con kiến con tịt xuống vũng ao tù.

Nhái bén ngược mắt nhìn ngọn măng, nói kháy:

- Hừ, leo cao ngã đau!

Mấy cái nắm thấp lè tè ghen tức:

- Nó lớn nhanh như thế, chắc là bị bệnh!

Chỉ có chim chèo bẻo bay lượn trên cao là biết rõ dòng dõi nhà măng. Chèo bẻo cất tiếng:

- Chòe... choẹt!... Chòe... choẹt!... Cười người hôm trước, hôm sau người cười! Ngốc quá bạn ơi!

Nhái bén xanh tái cả da. Lũ nắm cụp hết đầu lại.

Vươn lên đủ độ cao, ngọn măng nảy cành, ra lá. Một cây tre non tơ, xanh mướt in hình trên nền trời thu trong trẻo.

Dường như không nghe thấy những lời chửi bới, dèm pha của lũ mối, kiến, nắm và nhái, cây tre hiện từ cao cả mỗi ngày một thêm xanh tốt. Không thèm chấp những lời nói xằng của lũ vật bé mọn kia, cây tre quanh năm tỏa rộng lá cành chắn gió che mưa cho chúng.

Và sớm sớm, đậu chót vót trên ngọn tre cao, chim chèo bẻo cất tiếng kêu cần mẫn báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

1- 1985

CHUYỆN HOA MẶT TRỜI

Giáp Tết, khóm hoa mặt trời được tay bác làm vườn chăm sóc trở năm bông rất đẹp.

Nắng sớm chiếu vào, năm anh chị em hoa sáng rực như năm mặt trời be bé. Bướm vàng lượn quanh khen:

- Hoa đẹp nhất vườn!

Chuồn chuồn kim tăng bốc:

- Hoa đẹp nhất vùng này!

Chim sẻ bay qua tán tưng:

- Chà, hoa đẹp nhất nước này!

Thế là năm chị em hoa đỏ ửng mặt mũi, vênh vang quay nhìn bốn phía.

Hoa chị nói:

- Xem kia, cái cuốc cùn ai để ở đây, làm xấu cả nơi chúng ta ở!

Hoa em lầu bầu:

- Lại cái chổi cùn bẩn thỉu kia nữa, sao không đem quăng đi cho rồi!

Năm chị em hoa cùng nói:

- Mùa xuân, chị em ta đều lớn lên, đẹp ra. Chổi và cuốc mỗi ngày một cùn một xấu đi, thật là thảm hại! Ta phải thoát khỏi nơi đây thôi!

Hôm sau, đúng ba mươi Tết, bác làm vườn bán năm bông mặt trời cho một cô gái xinh đẹp. Cô ở trên lầu cao, cắm năm bông hoa vào một cái lọ pha lê trong suốt, đặt bên cửa sổ.

Giao thừa, pháo bông nổ liên tiếp, xanh đỏ tím vàng. Năm chị em hoa reo lên:

- Pháo bông đẹp quá! Đẹp hơn mặt trời! Mặt trời đơn điệu, cổ lỗ, ngày nào cũng như ngày nào!

Bị cắt khỏi khóm cây, lại không được ánh mặt trời sưởi ấm, chỉ qua mấy ngày Tết là năm chị em hoa tàn rũ, tái nhợt và xơ xác.

Cô gái chủ nhà vứt năm chị em hoa vào sọt rác, cắm thay vào lọ ba bông cúc vàng.

Còn ở khu vườn kia, nơi đã sinh ra năm chị em hoa, bác làm vườn lại cần mẫn tay chổi tay cuốc chăm sóc những luống hoa mới.

Và sớm sớm, mặt trời lại vén mây sưởi ấm cho những nụ hoa mới nhú.

12-1988

CON CÀ CUỐNG KẼ...

Hôm ấy, mới đầu mùa hè mà trời đã nổi cơn dông, gió to quá. Mưa trút ào ào. Mấy con Cà Cuống, Cánh Cam, Bọ Dừa, Bọ Đa, Xén Tóc đang bay đi tìm chỗ nấp thì bị gió quật ngã, rồi bị nước cuốn tuột xuống một cái cống ngầm trong thành phố. Chúng vừa lóp ngóp bò lên mép cống thì nghe thấy tiếng quát ồm ồm:

- Bọn bay chớ hòng tẩu thoát! Ta đây là Đấng thống lĩnh các côn đồ^[1], ta sẽ ăn thịt các ngươi!

Cà Cuống ngược mắt nhìn, thấy lù lù ngay trước mặt mình một con Chuột Công to béo, già cóc đế, bộ lông bạc théch, đang nhe hàm răng nhọn hoắt vàng ệch và phì ra những hơi thở hôi thối. Nước bùn trong cống ngầm chảy óc ách. Dăm bảy chú nhái, ếch ương bị trói giật cánh khi, nằm thoi thóp đợi chết. Hai con cóc xấu xí đứng im canh gác trong góc tối.

Cánh Cam vùng chạy, nhón nhác tìm lối thoát. Chuột Công cười phá lên:

- Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà ngươi chớ có nhọc công vô ích! Tất cả các ngươi đã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tể, các ngươi không biết sao?

Cà Cuống nhìn quanh, thấy quả thật hai đầu cống đã bị bịt kín bằng rác, dây nhợ và gạch vụn, chỉ hé ra vài tia sáng mờ mờ.

Vốn có đức tính trầm tĩnh và thói ưa trào phúng, Cà Cuống hướng về phía Chuột Công, khoanh chân cúi lạy mà nói:

- Tâu Đấng thống lĩnh các côn đồ, kẻ hèn mọn này thật có tội, chưa hề nghe thấy quý danh! Xin ngài cho biết rõ chức vụ của ngài để chúng tôi thêm phần ngưỡng mộ.

Chuột Công vênh đôi tai sứt sẹo đầy bọt chết lên, cổ nghe mà không thủng. Hần bèn quát gọi:

- Tể tướng Gia Va^[2] đâu! Ra đây thông dịch cho ta!

Sau hàng gạch tối vang lên mấy tiếng “chít chít”, rồi một chú Chuột Bạch dài các kéo lê cái đuôi hồng chặm chạp bò ra. Chuột Công nói, sau khi nghe Chuột Bạch rỉ tai gì đó:

- Tên của ta là do thượng đế đặt cho. Các ngươi nghe chưa? Quân tướng của ta đủ các binh chủng: Chuột Nhắt, Chuột Chù, Chuột Công... Ta dạy cho chúng đủ các khoa mục: gặm nhấm, cắn, leo, chui, đào, bới, lặn, khoét ngạch, chạy nhảy, kéo, tha... Vì biết ta ham thú văn chương, quân của ta đã kiếm về biếu ta ba tập “Nghìn “nẻ” một đêm”. Ai ngờ sách toàn chép sự tích oai hùng của ta và dòng họ ta cả!...

Ta sẽ xử sự với các ngươi đúng như trong sách. Mỗi đứa trong các ngươi

sẽ phải kể ta nghe một câu chuyện thật hay! Nếu chuyện đáng lưu vào sổ sách, ta sẽ bảo tể tướng Gia Va chép lại và tha cho các người. Bằng không thì ta sẽ ăn thịt các người. Lời nói của vị thống lĩnh các côn đồ này như đinh đóng cột, các người chớ coi thường!

Trong khi Chuột Công nói, Cà Cuồng liếc nhìn thấy đôi mắt Chuột Bạch đỏ hoe, bèn nghĩ chắc anh chàng “Tể tướng Gia Va” này cũng chỉ là một tù binh nô lệ đáng thương mà thôi. Lại nhìn một lượt các bạn, thấy Bọ Dừa ủ ê, Bọ Đa lăm lì nén giận, Cánh Cam sốt ruột, còn Xén Tóc thì nghênh ngáo tỏ vẻ ngang tàng. Bây giờ Cà Cuồng nói:

- Tâu Đấng thống lĩnh các côn đồ, chúng tôi mới chân ướt chân ráo tới đây, được ngài chiếu cố như vậy, thật lấy làm hân hạnh. Chúng tôi sẽ xin hết sức làm theo ý thích của Đấng thống lĩnh. Duy có điều chúng tôi xin được phép trình bày: chúng tôi cần có thì giờ suy ngẫm, lựa chọn những câu chuyện thật hay để thuật lại hầu ngài. Thêm nữa, những kẻ nô lệ này mong muốn được xem cảnh đẹp và báu vật của Đấng thống lĩnh đã dày công tích tụ: thiết nghĩ nhờ đó mà có thể gợi cho chúng tôi những câu chuyện thần tiên kỳ thú...

Chuột Bạch thông ngôn, Chuột Công gật đầu lia lịa:

- Được, được. Ta cho phép các người hai tiếng đồng hồ thăm thú lâu đài của ta và nghĩ ngợi về câu chuyện sẽ hầu ta... Tể tướng Gia Va! Ngài hãy đích thân dắt năm tên nô lệ này đi, hướng dẫn chúng mọi điều, và trở về đây đúng hẹn.

Năm anh em Cà Cuồng, Bọ Dừa, Bọ Đa, Cánh Cam, Xén Tóc nối đuôi nhau xếp hàng đi theo Chuột Bạch. Đây là phòng khách của Đấng thống lĩnh, trang trí kệch cỡm đủ sắc màu. Chỗ thì xanh đỏ vỏ bìa hộp ngoại lòe loẹt, chỗ thì lấp lánh giấy bạc của bao thuốc lá ba con năm (555). Đệm ngồi làm bằng lông gà vịt, và cả tóc rơi của loài người nữa. Bộ sưu tập các báu vật của Đấng thống lĩnh gồm có một chiếc tát len thùng gót, con búp bê cụt hai chân, mấy đồng xu bằng nhôm. Cái nhíp nhổ râu, bốn cái nắp chai bia và vô số mảnh gương mảnh thủy tinh vỡ các màu. Những kỷ niệm vui buồn của loài người, than ôi, cũng được Đấng thống lĩnh lưu giữ tại đây: Thỏi vàng giấy rắc trên đường đưa đám, và xác pháo của những ngày tết nhất cưới xin.

Thật là rùng rợn và kinh tởm khi anh em Cà Cuồng được “Tể tướng Gia Va” dẫn đến thăm phòng ăn của Chuột Công. Ai nấy đều phải bịt mũi. Mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Quanh phòng chỗ thì nằm tênh hênh xác một con nhái đã lột da, chỗ thì nhầy nhụa một bộ lông gà ăn dở. Rồi bánh mì mốc, cơm thiêu, khoai tây thối, đầu cá, xương trâu, bì lợn, và cơ man là râu gián, chân gián, cánh gián vương vãi đó đây. Chuột Bạch kể cho nghe rằng Đấng thống lĩnh thường bắt cả bầy gián - mà ngài gọi là vũ nữ - múa cho xem, theo nhịp rít của hội Chuột Chù, rồi bắt thần ngài xông vào đội hình múa mà ăn

thịt sạch.

Vừa đi xem vừa trò chuyện với “Tể tướng Gia Va”, Cà Cuồng tìm biết được bao điều quan trọng: Một là Chuột Bạch lạc từ nhà một cậu bé trên phố, bị Chuột Công bắt cầm tù đã nửa năm nay. Hai là Chuột Công không nghe được tiếng các loài bọ, nhất nhất phải nhờ Chuột Bạch dịch cho.

Chuột Bạch còn than thở anh ta rất khổ với danh vị “Tể tướng Gia Va” của mình. Đi đâu, Chuột Công cũng bắt anh ta đi theo. Anh ta vừa làm “Tể tướng”, vừa làm thông ngôn, vừa làm... con chó cảnh, vì Chuột Công bắt chước những kẻ buôn bán bắt lương nuôi chó Tây chó Nhật để khoe mà! Và Chuột Bạch đêm đêm phải đọc truyện Nghìn lẻ một đêm (ăn cắp trên giá sách của ông giáo nọ) cho Chuột Công nghe. “Đấng thống lĩnh các côn đồ” một chữ cần làm đôi cũng đâu có biết!

“Đấng thống lĩnh các côn đồ” còn lập cả bát nhang, miếu thờ, giống hệt những người tin thánh thần trên phố. Chính tại miếu thờ này, Cà Cuồng vận động được Chuột Bạch theo mình, bàn mưu tính kế với Bọ Dừa, Bọ Đa, Cánh Cam, Xén Tóc, cùng nhau quyết chí thoát khỏi cảnh giam cầm chết chóc.

Lúc bấy giờ vào khoảng xế trưa. Trên phố vẫn mưa to. Nước vẫn tuôn ào ào theo cống. Tiếng sấm ì ầm vọng xuống cống ngầm khiến anh em Cà Cuồng quặn lòng, nhớ đất nhớ trời không thể kể xiết.

Vừa vặn sau hai tiếng đồng hồ, Chuột Bạch dẫn Cà Cuồng và cả bọn trở về bên “ngai” của Chuột Công. Cà Cuồng giơ tay ra hiệu cho các bạn cứ theo kế hoạch mà làm.

Thấy bấy nô lệ trở về đúng hẹn, Chuột Công cười hà hà:

- Ta có lời khen các người đã tuân thủ giờ giấc nghiêm chỉnh! Thế nào, các người thấy lâu đài và các báu vật của ta có... cực kỳ không?

Cà Cuồng thay mặt cả bọn thưa:

- Tâu Đấng thống lĩnh các côn đồ, lâu đài của ngài thật là tráng lệ, thơm tho, có thể sánh với tiện nghi của những kẻ buôn lậu giàu sang trên phố.

Chuột Công gật gù khoái trá:

- Thôi, bây giờ các người lần lượt kể chuyện đi. Tể tướng Gia Va đâu! Ngài hãy mang sổ vàng ra, có chuyện nào thật hay thì biên lại cho thần dân của ta đều được hưởng.

Chuột Bạch cung kính đứng dậy bằng hai chân, trình với Đấng thống lĩnh danh mục các câu chuyện sẽ được kể hầu ngài theo thứ tự sau đây: Nàng Cánh Cam (vốn là một tiên nữ giáng trần) thuật lại vì sao nàng phải hóa thành loài bọ và phải vĩnh viễn khoác bộ áo màu xanh biếc; đức ông Bọ Dừa kể chuyện tu nhân tích đức của mình; hiệp sĩ Xén Tóc tường thuật cuộc phiêu lưu mạo hiểm khiến chàng bị cụt một bên râu; võ sĩ Bọ Đa nói về ngọn nguồn tiếng kêu “Cút kít” của mình và giải thích vì sao trên trán chàng lại mọc cái

sừng, và cuối cùng Cà Cuồng sẽ trân trọng trình bày với Đấng thống lĩnh sự tích “chết đến đít vẫn còn cay”.

Chuột Công há mồm, vắt cái đuôi sang bên phải - theo kiểu cách của con nhà quyền quý - ngọt ngào nói với Cánh Cam:

- Nào, xin công nương hãy cho ta được thưởng thức câu chuyện kỳ thú của công nương.

Cánh Cam đồng ý bước đến gần nơi Chuột Công ngồi, cất giọng thỏ thẻ như rót mật vào tai Đấng thống lĩnh. Cánh Cam kể chuyện quá hay. Tể tướng Gia Va phiên dịch tài quá khiến Chuột Công mê mẩn cả người, không thấy rằng Bọ Dừa, Bọ Đa, Xén Tóc, Cà Cuồng đã lủi đi, mỗi người một việc. Nhẹ nhàng bí mật, Xén Tóc leo lên miệng cổng gỡ các nút rác và cắt đứt các dây chằng. Bọ Dừa, Bọ Đa lặng lẽ đào ủi đất bùn, mở lối thoát cho cả bọn. Cà Cuồng, vốn biết bơi và lặn rất giỏi, dũng cảm lao mình xuống nước cổng hôi thối, bất ngờ xuất hiện sau lưng Chuột Công đợi thời cơ.

Cổng ngầm đang âm u bỗng chốc sáng lòa. Các tiếng động trên đường phố vọng xuống. “Đấng thống lĩnh các côn đồ” chưa kịp định thần thì Cà Cuồng đã nhanh như cắt xông tới chích vào hông ngài một mũi đau điếng. Thế rồi Xén Tóc, Bọ Dừa, Bọ Đa theo cửa đã mở dẫn Chuột Bạch, Cánh Cam thoát lên mặt đất. Cà Cuồng khuỳnh khuỳnh rút ra sau cùng. Chàng đã dồn sức quá nhiều vào mũi chích kẻ địch nên bước đi không vững. Xén Tóc phải đích thân dắt Chuột Bạch từng quãng một, vì “Tể tướng Gia Va” bị giam trong ngục tối lâu ngày, ra ánh sáng mặt trời bị quáng, cứ lơ ngơ như người say rượu.

Mưa đã tạnh. Nắng quái vàng rực, Cánh Cam cất cánh bay vút lên cao, lượn vòng trên đầu các bạn quý yêu vừa thoát khỏi hàm răng Chuột Công. Cánh Cam bay trinh sát, để các bạn về tới đích an toàn.

Câu chuyện này Cà Cuồng đã kể tôi nghe đêm qua, bên ngọn đèn sáng trên bàn viết của tôi. Cà Cuồng đã bay từ cửa sổ và trò chuyện với tôi lâu lắm.

Các bạn chắc không tin là chuyện này có thật. Riêng tôi thì tôi tin. Vì hai lẽ: một là không cần phải ai phiên dịch, tôi cũng nghe rõ và nhớ lời Cà Cuồng nói, hai là cậu con trai nhà số 63 phố tôi bỗng nhiên thấy con Chuột Bạch của mình trở về, sau sáu tháng trời mất tích. Theo cậu ta kể lại, Chuột Bạch đã chui tọt vào cái lồng vẫn mở và để nguyên chỗ cũ, mừng rỡ đánh vòng quay tít.

1982

HÒN ĐÁ VÀ CHIM ƯNG

Trên đỉnh ngọn núi cao ngất trời, chim ưng làm tổ. Sớm, chiều, chim thường đứng bên một hòn đá lớn bằng mình chim, nhìn xuống những dải mây xa, nhìn xuống biển xanh vời tít tắp dưới sâu.

Không có giống vật nào lên được tới đây, nên trò chuyện với chim ưng chỉ có tiếng gió hú qua các khe đá và sóng biển trầm trầm vọng đến.

Bỗng một hôm, hòn đá mình chim cất tiếng:

- Hỡi chim ưng, ta đây cao không kém gì người, nhưng đứng trên cao mãi cũng chán. Ta muốn cùng người thi bay xuống dưới sâu kia, xem ai tới trước.

Chim ưng kinh ngạc hỏi:

- Đá không có cánh, làm sao bay được?

- Được chứ! Ta chỉ nhờ người đẩy mạnh cho ta lao xuống rồi tự ta biết cách bay tiếp để thi tài với người. Nào, người hãy giúp ta đi! Không sợ thiệt đâu, người sẽ cất cánh cùng lúc với ta mà!

Chim ưng lưỡng lự. Hòn đá khích:

- Chẳng lẽ người sợ thua ta hay sao? Chẳng lẽ dòng giống chim ưng thượng võ là thế mà lại từ chối giúp người khác sao?

Sau một lúc phân vân, chim ưng áp sát thân mình rắn chắc vào hòn đá, ra sức đẩy về phía trước. Hòn đá từ từ chuyển động lăn cộc cộc vài bước khô khốc, reo lên:

- A, ta sắp bay rồi! Nào chim ưng, người hãy cất cánh cùng ta!

Vút một cái, hòn đá nhào xuống như luồng đạn bắn, xé gió rít lên kêu hãnh. Chim ưng bay vút lên cao, nhưng không sao theo kịp được hòn đá.

Như ánh chớp, bị lóa mắt vì biển phản chiếu ánh mặt trời, chim ưng dang cánh vọt ngang, vừa bay vừa la lớn:

- Cất cánh bay lên! Cất cánh bay lên! Biển! Biển!

Hòn đá như không nghe thấy, không nhìn thấy, cứ vun vút nhào tới. Một tiếng “ùm” dữ dội, nước biển tóe lên, thế là hết.

Chiều hôm ấy, bay về tổ trên núi cao, chim ưng thấy vắng bóng hòn đá bạn bè, nơi chim ưng thường đứng rửa lông, quét mỏ. Và chim ân hận mãi về việc đã làm.

Về phần hòn đá, nằm sâu dưới đáy biển lạnh và tối mịt, thoát đầu nó rất tự đắc là đã thắng chim ưng, nhưng sau đó đá hoảng sợ, muốn trở về ngọn núi cao thân thuộc.

“Ôi, bây giờ ta mới hiểu là ta không biết bay!” Đá buồn rầu tự nhủ.

Và sớm sớm chiều chiều, chim ưng lặng lẽ bay lượn trên đỉnh núi cao nhìn xuống biển sâu, tưởng nhớ người bạn cũ. Còn hòn đá thì mòn mỏi vì

năm tháng và sóng đánh cát mài, suốt đời cầu khẩn được trở lại với ngọn núi mẹ quý yêu.

CÁ CHÉP RỖN TRẮNG

Dân ta nói: “Cá Chép tháng tám”. Nghĩa là: vào tháng tám ta, Cá Chép béo nhất và đẹp nhất. Vì sao như vậy? Đầu đuôi câu chuyện như sau:

Ngày xưa, sống trong một cái hồ nọ, Cá Chép tự cho mình là đẹp nhất. Quả Cá Chép có đẹp thật. Những cái vây óng ánh như những đồng tiền bạc. Mình cá chắc nịch mà lại mềm mại duyên dáng. Bộ vây cá uyển chuyển như những dải lụa phớt hồng. Cá Chép không biết nói, nhưng bằng điệu bộ, dáng bơi lượn, đôi mắt lấp lánh, cái đuôi uốn éo, râu vênh lên, Chép ta tự cho mình là vua của loài cá. May ra chỉ có cá Trắm là được Chép xem trọng ít nhiều - có thể tạm coi là đại thần bên cạnh nhà vua - còn tất cả bọn khác như Trê, Diếc, Trôi, Mè... đều bị xếp vào hàng tôm tép cả.

Chép đang dương dương tự đắc như thế, thì một đêm rằm tháng tám khắp mặt hồ bỗng sáng xanh như có ngọn đèn thần. Vội ngoi lên mặt nước, Chép thấy mặt trăng tròn treo lơ lửng giữa trời trong, lung linh như một nàng công chúa. Bị ngợp trước vẻ đẹp huyền ảo và thanh nhã của trăng, Chép ngẩn ra, bất động, nhô đầu lên khỏi đám rêu, cứ thế say sưa ngắm nhìn trăng mãi.

Từ đó trở đi, Chép sinh lòng ghen tức, muốn tỏ cho thiên hạ biết rằng mình đẹp hơn cả trăng thu. Năm sau, gần đến rằm tháng tám, Chép chăm chỉ sục tìm các món ăn béo bổ, lại ra sức luyện tập các môn bơi, lặn, lượn, quẫy, nhằm hoàn thiện vẻ đẹp của thân hình.

Đêm Trung Thu năm ấy, Cá Chép đường bệ lượn lên mặt hồ như đức vua ngự xem cảnh trời mây vậy. Chép bỗng giật mình vì thấy trăng dường như lại đẹp hơn năm trước. Gió thổi nhẹ. Nước lăn tăn ánh bạc. Mặt trăng tròn thon trong sáng long lanh. Như có sức mạnh nào đó thôi thúc, Cá Chép quẫy đuôi nhảy vọt khỏi mặt nước, cốt để nhìn rõ trăng hơn, và cũng để khoe sức khỏe và vẻ đẹp của mình.

Kỳ lạ thay, trong chớp mắt, Cá Chép thấy ngoài mặt trăng trên trời, còn có một mặt trăng dưới nước thanh tao và kỳ ảo hơn nhiều. Chép buông mình rơi tòm xuống hồ.

Từ đêm ấy, Cá Chép dẹp được lòng ghen tị, thực bụng quý trọng vẻ đẹp của trăng rằm. Người ta nói “Cá Chép ngắm trăng”, “Cá Chép tháng tám” là từ câu chuyện này mà ra.

8-1985

CON THẦN LẦN

Trưa hôm ấy chú Mướp nhà tôi vồ một con Thần Lần ở giậu mừng tơi. Tội nghiệp, chị Thần Lần có chửa cố mang cái bụng to leo ngược lên mái bếp. Chạm mất rồi! Mướp ta nhảy vọt theo, chớp được cái đuôi của chị. Không một chút do dự, như là có nút bấm máy tự động cực nhanh, cái đuôi Thần Lần đứt lìa ra, rơi xuống đất. Cái đuôi giãy giụa, oằn oại như con rắn, khiến chú mèo phát hoảng lùi lại rồi lùi vào nhà.

Tôi vui cái đuôi bên dưới gốc mừng tơi, nhìn lên mái nhà bếp, thấy Thần Lần đã nấp kín trong kẽ rạ đang ngóc đầu nhìn.

Ít lâu sau, tôi cùng bố tôi dỡ mái bếp để lợp lại, vì dột quá. Trong khi vát xuống sân những tấm rạ đã mục, nồng nồng mùi mốc và lúc nhúc những gián và cuốn chiếu, tôi bỗng thấy mấy quả trứng nhỏ như trứng chim sẻ, màu trắng đục. Một quả bị vỡ, tôi khẽ tách vỏ ra xem. Một chú Thần Lần bé bằng nửa que diêm đen nhấy, nằm cuộn tròn trong lớp nước nhầy. Gặp nắng, mình nó se dần, rồi nó ngó ngoáy, nó cựa quậy. Lát sau nó ngấc đầu lên ngoắt đuôi sang trái, sang phải, nhón cao bốn cái chân tí xíu rồi từ từ bò ra khỏi vỏ trứng. Thoắt cái nó đã trở thành một chú Thần Lần thực thụ, chạy biến vào chân giậu mừng tơi.

Tôi khẽ đập nốt mấy quả trứng còn lại, giúp cho anh em Thần Lần cùng nở một lần. Thật may là không một chú nào bị tai nạn.

Mái bếp mới lợp xong, thơm tho, sạch sẽ. Một lần đang ngồi đun nước, nghe có tiếng rọc rạch, tôi ngược nhìn lên, thấy con Thần Lần mẹ đang bò trong kẽ rạ. Cái đuôi nó bị chú Mướp vồ cụt đang mọc dờ dang, và bụng nó đã thon lại như những ngày son trẻ. Không hiểu sao, tôi bỗng thấy yêu nó quá. Những buổi trưa nắng như thiêu đốt, ngồi dưới giàn mướp bên giậu mừng tơi, tôi thích ngắm nhìn mấy mẹ con anh em Thần Lần nô giỡn, chạy đuổi nhau trong lá, Thần Lần mẹ tập cho các con mình rình mồi và đớp mồi, những con sâu, con bọ, cào cào, kiến, mối...

Có thể gọi Thần Lần là bạn của nắng. Nằm phơi mình dưới nắng, toàn thân nó óng ánh đủ màu sắc cầu vồng, nom tựa con vật được tạc bằng đá quý. Khi rình mồi, nó bò thật nhẹ thật êm, có lúc nằm im phắc lẩn vào đất đá, đến mức chuồn chuồn tinh mắt là thế mà cũng không thể nhận ra.

Chẳng bao lâu, cái đuôi cụt của Thần Lần mẹ đã mọc đẹp nguyên như cũ. Một buổi sáng, không rõ vì nắng tươi quá hay vì lẽ gì, chị Thần Lần duyên dáng từ từ bò qua sân bếp trống trải. Đúng lúc đó, con Mướp nhảy vọt ra, đối mặt với Thần Lần.

Thật kỳ lạ, Thần Lần không bỏ chạy. Nó ngóc đầu lên, há miệng thụt thò

cái lưỡi, cong đuôi nhìn thẳng vào mắt mèo. Mướp ta xù lông, gừ gừ mấy tiếng rồi bước giật lùi, ngồi nép vào chân tường, lặng lẽ nhìn ra.

Oai vệ, đường hoàng, con Thần Lăn mẹ rể phải, chậm chạp leo lên tường bếp, cái đuôi dài óng ả của nó như cười nhạo chú mèo con hỗn láo mà nhút nhát.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA VĂN NGAN TƯỚNG CÔNG

Các bạn thử ngắm kỹ loài ngan mà xem. Chẳng biết tôi có khe khát quá không, chứ cái giống ấy nom ít dễ thương quá. Chú ngan nào cũng vênh vênh vào vào, không mấy lúc là không gật gù cái đầu. Nếu chỉ nhìn cái mào đỏ tía của chú ngan và cái vẻ dương dương tự đắc của chú, chắc hẳn có người lầm tưởng ngan ta có nhiều tài lắm. Hẳn ta đi bộ được, lội nước được, thậm chí còn biết cả bay nữa. Nhưng ngan đi bộ thì đứng đĩnh chậm chạp như rùa, lội nước thì lơ dờ như thuyền không lái, và cái tài bay của ngan thì giỏi lắm chỉ có thể ăn được điểm hai.

Cũng cần nói thêm là ngan ta kêu không biết kêu, hót không biết hót, chỉ nói bằng cái giọng phì phò khào khào, giống hệt anh chàng say rượu trúng phong vậy. Tâm vóc của ngan không cao không thấp, lông lá thường đốm trắng đốm đen, màu sắc cứ lộn phèo đi. Theo ý riêng tôi nhận xét, ngan chỉ có mấy cái “giỏi” là: làm biếng, ăn tục và phóng uế bậy.

Vốn đánh giá thấp loài ngan như thế, nhưng tôi vẫn gắng tìm hiểu nguồn gốc những tật xấu của ngan, mong sao mình có thể nhận xét một cách công bằng hơn. Tôi chịu khó đọc sách khoa học lắm, xem truyện cổ cũng khá nhiều, nhưng tìm mãi vẫn chưa ra tung tích cội rễ của loài ngan. May sao mùa xuân năm ngoái, nhân ngày Tết rồi rã, một ông cụ ở tỉnh Nam kể cho tôi nghe câu chuyện vui về thủy tổ loài ngan. Tôi thấy câu chuyện khó có thể tin là thực, nhưng nghe ngộ ngộ và có ích. Nay xin phép chép ra đây để giới thiệu với các bạn.

1. BÉ CÁI LÀM!

Theo ông cụ ở tỉnh Nam kể cho tôi nghe thì ngày xưa ngày xưa, chú Ngan (thủy tổ của loài ngan) lớn lên, khỏe mạnh và khá đẹp trai. Nhưng vì tham ăn quá và không cùng giống với bầy ngỗng, bầy vịt – có lẽ vì ăn tham là chính – nên Ngan luôn luôn bị lũ vịt và ngỗng xua đuổi.

Thấy Ngan bơ vơ như thế, Gà Thiên động lòng thương, dắt Ngan đi theo mình kiếm ăn. Hàng ngày, tìm được con giun, con dế, con sâu, con bọ, Gà Thiên thường nhường cho em nuôi một nửa. Tối đến, Gà lại dẫn Ngan về chuồng thu xếp cho chỗ ngủ đàng hoàng.

Một hôm, xế chiều không thấy Ngan đâu, Gà Thiên đi tìm. Thì ra Ngan ta xì xụp lặn hụp dưới ao, ăn hén ăn ốc căng cứng cả điều. No say phê phởn, Ngan ậm ạch bước lên bờ, rũ cánh, nghển đầu, cái mào đỏ tía, cất giọng khàn khàn nói với Gà:

- Thưa quý nương. Bấy lâu nay tôi không dám ngỏ lòng tôi với quý nương, bởi vì quý nương là một người rất mực đoan trang, hiền hậu. Quý nương muốn giấu kín tung tích của mình, nhưng ngọc kia dù phủ bùn vẫn sáng, hoa kia dù khép cánh vẫn thơm...

Gà Thiên nghe Ngan nói, vừa ngạc nhiên vừa bực mình. Giá phỏng còn thời trai tráng, chưa tu chí hiền từ như bây giờ, chắc chắn Gà đã đá cho Ngan vài đá. Thì ra chú Ngan thấy Gà Thiên nhu mì ít nói, có bộ cánh sắc sỡ thướt tha, đáng điệu lại từ tốn, dịu dàng bèn cho đó là một nàng công chúa, nên chú đã rập tâm tán tỉnh từ lâu.

Hôm ấy, Gà Thiên giận lắm nhưng không nói gì, cái mào chỉ hơi tái lại, và đêm đó, Gà đóng cửa không cho Ngan về chuồng. Ngan ta vợ vẫn thức suốt đêm ngoài trời trăng sáng, trong bụng lấy làm hãnh diện vì “công chúa” đã giận đối với mình. Và Ngan sung sướng mừng tưng ra cái cảnh Ngan cùng “công chúa” khoác tay nhau đi dạo dưới trăng... Nghĩ ngợi lan man, Ngan bỗng sực nhớ bộ cánh của mình đen quá, xấu quá, lẽ vì thế mà “công chúa” chê. Thế rồi phần vì hậm hực làm đối với đời, phần vì nóng lòng muốn có ngay một bộ cánh khác, Ngan ta vừa kêu khóc vừa giậm chân bạch bạch, vừa dùng mỏ vật trụi lông mình đi.

Sớm sau, Gà Thiên mới thức giấc, đã thấy Ngan đứng trước cửa chuồng, mình quần đầy rơm rạ, Ngan bắt chéo chân, nghẹo cổ lim dim mắt, cất giọng hát ồ ề:

- *Tôi chờ cô tối qua. Suốt canh chầy chẳng thấy cô ra...*

Gà Thiên nóng tiết quá, không nén được giận, quên cả việc tu nhân tích đức của mình, bèn nhảy phốc ra vừa đá vừa mổ túi bụi lên đầu lên lưng Ngan. Ngan ta được “công chúa” đánh, vừa khóc vừa cười, cứ đứng yên chịu đòn không hề kháng cự. Đến khi mình Ngan trụi cả rơm rạ, còn ít lông nào rụng nốt, toé máu, toác da, bấy giờ Gà Thiên mới ân hận là quá lỡ tay.

Gà nói:

- Thôi thì bây giờ chú cứ gọi ta là “Quý nương” cũng được. Nhưng muốn được ta yêu, chú phải thành thạo một nghề gì đó, phải tỏ ra là kẻ có tài. Nào, chú đi theo ta.

Gà Thiên nói vậy, cốt dùng mưu kế để nuôi chí lớn cho Ngan, may ra chú ta có thể trở thành người tốt.

Được lời như cởi tấm lòng, Ngan quên cả đau, cúi cái đầu trụi tóc xuống sát đất mà rằng:

- Muôn lời tạ quý nương! Em xin vì quý nương mà đi khắp bốn phương trời mười phương đất, rập tâm đoạt lấy một chữ Tài.

2. MỘT CHUYẾN LÊN TRỜI

Ông cụ ở tỉnh Nam kể rằng:

Sau đó, Ngan được Gà Thiên chiều chuộng, kiếm mồi cho ăn rất nhiều.

Chẳng bao lâu, mình Ngan lại mọc đủ lông, nhưng lông cứ nham nhở trắng đen như ta thường thấy ở loài Ngan bây giờ.

Đến một ngày kia, Gà Thiên dành dụm cho Ngan được hai túi giun khô, năm bao bột óc (toàn những món ăn rất sang của loài gà vịt), Gà đem đến trước mặt Ngan mà nói:

- Bây giờ ta với chú tạm chia tay. Chú tự đi lập lấy thân, rồi ngày về sẽ sum họp cùng ta. Để có một chút làm tin, ta tặng chú cái lông đuôi này; chú giữ lấy làm kỷ niệm, luôn nhớ đến ta mà dốc lòng rèn luyện thành tài.

Ngan ta cảm động quá, ngậm lấy cái lông đuôi của Gà, ngọng cả lưỡi không nói lên lời. Ngan vác bao vác túi lên vai, quay phắt đi, rảo bước, nhất định không ngoái cổ lại nhìn “nàng”, để tỏ ra là mình cứng cỏi.

Đi được hai ngày hai đêm, một buổi sáng kia Ngan tới trước gốc cây xoan cao vút, trên cành có một đôi chim gáy đang “cục cù... cục cù...”. Ngan ngồi nghỉ, giở túi giun khô ra ăn, kính cẩn đặt nhẹ nhàng cái lông đuôi “công chúa” xuống cỏ, vừa ăn vừa nhìn lên đôi chim. Bất giác Ngan nhớ nàng “công chúa” vô cùng – xin nhắc lại bạn đọc: “công chúa” của Ngan tức là Gà Thiên vậy. Ngan không thể kìm lòng, bèn lim dim mắt ứng khẩu đọc mấy câu thơ. Bỗng nhiên con chim mái bay vút đi như chạy trốn, chỉ còn chim trống đậu lại ở cành xoan. Thì ra phần vì giọng ngâm của Ngan khàn khàn dễ sợ quá, phần vì lời thơ cộc cạch khó nghe, nên đôi chim ấy đã không thể gần nhau nữa vậy.

Ngan ngửa cổ hỏi chim:

- Chẳng hay công tử thấy tài thơ của ta ra sao?

Chim đáp:

- Tôi vốn không am hiểu về thơ, tôi chỉ là kẻ ngày ngày bay lượn, cuối biên chân trời, nơi nào tôi cũng đến...

Ngan vỗ cánh cả cười:

- Ha ha! Vậy thì ta sẽ nhờ công tử mang đến tặng Nàng một móng chân ta, để Nàng biết cho ta tấm lòng son sắt.

Nói đoạn, Ngan cạp mỏ nhỏ phắt ngay móng chân giữa bên phải, máu tuôn ra đầm đìa. Kẻ si tình ấy đau quá, nằm giãy đành đạch, kêu khóc râm trời. Chim gáy vội vàng bay xuống, kiếm lá rịt cho. Chim hỏi han đầu đuôi câu chuyện. Ngan ta nước mắt rùng rùng (vì đau quá), sự tình như thế như thế thuật lại ngọn ngành. Chim Gáy cảm động thấy con người có tình thâm thiết, lại có chí như vậy, vội kiếm lời an ủi:

- Tôi sẽ giúp tráng sĩ mang cái móng chân này tới cho Công chúa. Tiếc rằng tôi tài hèn sức mọn, không có nghề gì giỏi để bày cho tráng sĩ theo, chỉ thạo mỗi một môn bay lượn, nếu tráng sĩ không chê là kém, tôi sẽ chỉ bảo cho.

Ngan nín khóc nghĩ bụng:

“Ta nhất định sẽ lợi dụng anh chàng chim sốt sáng này để học cái nghề bay bổng. Hừ, cái lũ ngỗng, vịt, gà mọi rợ kia ời! Chúng bay muôn đời là loài trần tục, sống lệt đệt ở sát mặt đất, còn ta đây sắp sửa là thiên thần mọc cánh bay cao. Biết đâu ta chẳng lên tới mặt trăng đánh bạn với chị Hằng!”

Sau đó, Ngan quay sang nói với chim Gáy:

- Cảm ơn công tử, ta chính tên là Hiệp sĩ áo đen. Ta vốn có tài bay rất giỏi, vượt năm châu bốn biển cánh không chồn. Nhưng cách đây hai mươi ba năm^[3], để giải nguy cho một nữ chúa gặp nạn, ta đã giao chiến với con sư tử ở núi Kỳ Cùng^[4] trên đất Lạng Sơn, và sư tử đã cắn ta gãy cánh. Do vậy, đã mấy chục năm ta mất thói quen bay lượn. Nay công tử nhắc lại cho ta, chắc là ta nhớ được ngay nghề cũ.

Chim Gáy nghe chiến công lừng lẫy của Ngan như thế, càng thêm mến phục, có bao nhiêu ngón bay đem ra chỉ bảo hết để giúp chàng Hiệp sĩ áo đen. Hiệp sĩ đã trót nói khoác, lại vốn có thói giấu dốt ít ai bì, nên học chưa xong mấy động tác chính đã vội la to lên:

- Khoan! Khoan! Công tử! Ta muốn bay thi với công tử một phen, xem ai lên tới ngọn xoan kia trước. Nhưng để tỏ ra là có thực tài, xin công tử cùng ta đứng ở mô đất này, cùng nhắm mắt cả lại, khi nào nghe ta hô “khởi sự” thì bắt đầu bay.

Chim Gáy cả tin, làm đúng như lời Ngan bảo, đứng trên mô đất, nhắm hai mắt lại. Còn Ngan thì không những không nhắm mắt, lại len lén trèo lên ngọn đồng rạ gần đó, rắp tâm lập mẹo thắng Chim Gáy phen này. Đứng sẵn trên đồng rạ cao, nghển cổ, kiễng chân, giang hai cánh chuẩn bị bay, Ngan mới hô lên: “Khởi sự!”.

Vút một cái, Chim Gáy nhắm mắt bay vọt lên ngọn xoan. Ngan ta to đầu, nặng bụng, vỗ cánh phạch phạch loạng choạng bay lên được một tí, rồi rơi bịch xuống hòn đá tảng bên đường. Chim Gáy vội vàng lướt xuống đỡ Ngan dậy. Ngan ta nhăn mặt cố nén đau, nói giọng thiếu nã:

- Công tử ời! Thật là muôn đời tôi còn nguyên rửa con sư tử ở núi Kỳ Cùng! Nào ngờ mấy chục năm trời vết thương vẫn còn nhức buốt, không sao cất cánh lên được!...

Nói đoạn, Ngan từ biệt Chim Gáy để đi ngao du phương khác, nghĩ bụng: “Nghề bay này học đau mình đau lắm quá, tội gì theo đuổi cho khổ thân!”. Chim Gáy dọn tiền Hiệp sĩ một bữa tiệc linh đình. Hiệp sĩ ăn uống không hề khách khí, lại lấy trộm vài đôi bát đĩa giấu trong cánh “để làm kỷ niệm”.

3. ĐI THĂM HOÀNG TỬ THỨ SÁU CON VUA THỦY TÊ

Đi tới một cái hồ rộng bát ngát thì Ngan hết lương ăn; giun khô, bột ốc

của Gà Thiên cho, đã chén sạch cả. Ngan phải mò xuống ven hồ kiếm con tôm cái hên. Lặn lội bì bõm mãi, chỉ vớ được mấy con xin com, con niềng niềng, ăn chẳng ra sao. Phần vì mỗi mệ, phần ngại ướt mình, Ngan trèo lên bờ lim dim mắt nằm ngủ thiu thiu. Bỗng đâu Ngan thấy có ai đè xấn lên lưng. Thì ra bác Cốc què ở ven hồ, nom Ngan xù xì lắm bản, bác ngỡ là tảng đá, bác đã đập xuống lưng Ngan, giang cánh ra phơi nắng.

Ngan giật mình tỉnh dậy, run như cây sậy, miệng lắp bắp kêu van:

- Muôn lạy tướng công! Ngàn lạy tướng công! Kẻ hèn mọn này không biết đây là nơi nghỉ mát của tướng công, nên đã trót giẫm đôi chân phạm tục lên thảm cỏ xanh thơm của ngài...

Bác Cốc vừa ngạc nhiên vừa buồn cười, bước từ trên lưng Ngan xuống phân trần:

- Khôn khổ, nào tôi có phải là công là phượng gì! Tên tôi là Cốc, sống bằng nghề lặn lội kiếm tôm kiếm cá ở hồ này. Vậy thế bác là ai, sao lại đến đây nằm như hòn đá thế?

Ngan ta mở to mắt, nhìn từ đầu đến chân cái thân hình đen trùi trùi của Cốc, bèn đổi giọng nạt nộ ngay:

- Ủa, tướng ai, té ra là gã nhà quê kiếm cá ở hồ này! Người giống tai lên nghe ta xưng danh... Ta đây là Văn Ngan tướng công, thái tử thiếu bảo hiệp tá đại học sĩ, nhất nhị tam tứ ngũ lục thất phẩm triều đình... Ta đang đói bụng, người có cơm nguội, cho ta một bát!

Bác Cốc vốn thật thà, mến khách, không hiểu tràng chữ nho kia nghĩa là gì, chỉ biết khách đang đói bụng, bèn bay đi lấy số cá cất dành ở nhà đến cho khách ăn. Văn Ngan tướng công nuốt chửng một lúc hết ba con mài mài, sáu con săn sắt, bốn diếc, hai ngao và năm chú rô con. Điều đã căng như quả bóng, tướng công còn tiếc rẻ một con cá ngạnh, vội vàng há mỏ đớp nốt. Nào ngờ ngạnh cá đâm xọc vào họng, tướng công cứ ngoác mồm ra mà kêu mà khóc, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng:

- Ôi Cốc tiên sinh! Xin tiên sinh cất giùm tôi con cá ngạnh này đi. Vì rằng mỗi lần ngửi mùi cá ngạnh là tôi không nén được đau lòng... Ôi anh ơi, xưa kia anh đã ăn phải thứ cá hôi tanh này để đến nỗi anh lâm bệnh từ trần, anh bỏ em anh đi anh ôi!...

Quả nhiên mưu mẹo của Ngan đánh lừa được bác Cốc. Bác vội vàng thò mỏ vào gỡ con cá ngạnh trong họng Ngan ra, và xin lỗi:

- Ông bỏ quá cho. Tôi không biết ông có chuyện buồn. Chẳng hay anh ông chết vì ăn thứ cá này đã lâu chưa ạ?

Ngan khỏi hóc, hoàn hồn, vội quay ra hồ đánh trống lảng:

- Ôi cảnh hồ đẹp quá, non nước hữu tình, giá có hoa sen nữa thì thật là thần tiên chi cảnh...

Nói đoạn Ngan rút cái lông đuôi Gà Thiên kẹp trong cánh ra gài lên đỉnh

đầu, uốn ngực vươn cổ, đứng chạng chân làm ra dáng bề vệ:

- Ta vốn quen biết hoàng tử thứ sáu con vua Thủy Tề dưới hồ này. Vật quý ta giắt trên tóc chính là của hoàng tử tặng ta. Nay ta muốn đi thăm bạn quý, mà người thì thạo đường lặn lội, người có thể dẫn ta đi được chăng?

Bác Cốc đứng ngăn người, không hiểu ra sao cả. Ngan nói tiếp:

- Ta cũng biết bơi tầm tầm, nhưng bơi không nhanh. Ta cũng biết lặn tầm tầm, nhưng lặn không sâu. Thực tình ta muốn nhờ người dắt ta vùng vẫy trên hồ, sau đó ta sẽ thưởng người mấy cái bát đĩa cổ từ đời vua Nghiêu vua Thuấn này.

Vừa nói Ngan vừa rút trong nách ra ba đôi bát đĩa Ngan ăn trộm của Chim Gáy hôm trước. Bác Cốc hỏi:

- Vậy thì ông muốn đi thăm hoàng tử thứ sáu con vua Thủy Tề, hay ông muốn tập bơi?

Ngan ngắc ngứ không trả lời được. Bấy giờ bác Cốc mới thấy Ngan vừa hèn vừa láo, vừa ăn tham vừa nói quanh co, hẳn là một tay đại bợm, bác bèn tính kế cho hẳn một vợ. Bác nói:

- Vợ chồng tôi biết cung vua Thủy Tề, chúng tôi sẽ dẫn ông đến chơi.

Ngan nghĩ bụng:

- Chết rồi, nó dắt mình đi đâu bây giờ?... Nhưng mà không sợ, thằng cha này ngốc lắm. Mình chỉ cốt học cái ngón lặn của nó, để trước nhất mò cá ăn cho sướng, sau nữa thành tài về đoàn tụ với Nàng...

Ngan quay sang phía Cốc, làm ra vẻ tươi cười nói:

- Có thể chứ! Tốt quá! Hoàng tử thứ sáu chắc đang mong ta mơn con mắt!

Cốc bảo Ngan đứng đợi để Cốc về gọi vợ ra dẫn đường. Ngan đi đi lại lại trên bờ hồ, nghĩ bụng lát nữa mình không lặn được thì còn gì là danh tiếng “tướng công”. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, Ngan đớp vội đớp vàng mấy chục viên sỏi chật ních cả điều. Thế là yên chí có đủ sức nặng để lặn.

Một lát sau, vợ chồng Cốc bay tới. Vợ Cốc nói:

- Nào, mời ông ta đi.

Họ cùng bơi ra giữa hồ. Ngan ta ì ạch chậm chạp quá, vừa bơi vừa thở phì phò, khiến vợ chồng bác Cốc phải dừng lại mấy chục lần để đợi. Tới một chỗ sâu nhất, Cốc bảo:

- Thưa =ông, hình như đây là ngõ vào nhà hoàng tử rồi thì phải.

Ngan ậm ừ:

- Có lẽ thế. Ta cũng nhớ mang máng đâu đây.

Cốc nói:

- Nào, ta bắt đầu lặn đi.

Ngan vừa chúi đầu xuống thì vợ chồng Cốc hụp theo rất nhanh, hai anh chị cùng tóm chặt lấy cổ Ngan lôi tuột xuống đáy hồ.

4. HAI ANH EM KẾT NGHĨA

Lại nói về Gà Thiên từ hôm Ngan ra đi, Gà thấy nhẹ cả mình. Nhưng Gà cũng có phần thương hại cái chú Ngan lười biếng, si tình và xác láo ấy. Dù sao, Gà vẫn mong cho Ngan trở nên người tốt.

Một hôm, Gà đang rìu lông rìu cánh thì chàng Chim Gáy tới đậu bên rào hỏi:

- Thưa bác Gà, cho cháu hỏi thăm đây có phải là nơi ở của chàng Hiệp sĩ áo đen không?

Gà Thiên ngạc nhiên đáp:

- Không. Đây chả có hiệp sĩ hiệp siếc nào. Anh ta người ngợm ra sao chứ?

Chim Gáy cứ theo hình dáng của Ngan mà tả lại tỉ mỉ, không quên kể thêm cả những món bột ốc, giun khô mà Hiệp sĩ mang theo.

Gà bình tĩnh đáp:

- Nếu vậy thì có đấy. Nhưng Hiệp sĩ đi chu du thiên hạ đã lâu rồi cơ mà?

Chim Gáy lấy trong bọc ra cái móng chân của Ngan cảm động nói:

- Cháu có hứa với Hiệp sĩ đưa vật kỷ niệm này tới tay Công Chúa vị hôn thê của chàng. Không rõ lâu đài Công chúa ở nơi nào, thưa bác...

Gà Thiên cầm lấy cái móng chân Ngan, gật gù bảo:

- Được, được. Ta biết nơi Công chúa ở, ta sẽ đem tới giúp cho. Chú ở đây ăn cơm nghỉ chân cái đã.

Nói đoạn, Gà dọn cơm cho Chim Gáy ăn. Trong lúc Chim Gáy vì đi xa đói bụng ăn uống rất ngon lành, Gà Thiên ra bờ ao ngắt một cái lá khoai ngứa, đặt xuống đất dùng mỏ mổ mổ thủng lá viết thư cho Ngan. Xong xuôi đâu đó, Gà trở về bảo Chim Gáy:

- Ta đã trao vật kỷ niệm của Hiệp sĩ tới tay Công Chúa. Đây là bức thư Nàng gửi cho Chàng. Có dịp nào gặp Hiệp sĩ, nhờ chú đưa hộ ngay cho.

Vốn là kẻ rất sốt sắng giúp đỡ người khác, Chim Gáy lập tức mang thư cất cánh bay ngay, không kịp cả xia răng uống nước. Chim lượn qua đồi, qua núi, qua đồng rộng sông dài, chẳng thấy vết tích Hiệp sĩ áo đen đâu cả. Tới giữa cái hồ lớn phía tây, Chim Gáy giật mình thấy dáng ai như Hiệp sĩ nghèo cổ nổi bập bênh trên nước. Chim vội vàng sà xuống. Đúng rồi, đúng là Hiệp sĩ áo đen rồi! Chàng làm sao mà sặc cả máu mồm, nằm thoi thóp ở giữa hồ này?

Chim Gáy bay vội vào bờ, tri hô làng nước lên:

- Có người chết đuối! Cứu người chết đuối! Bà con ơi! Người chết đuối!

Khôn thay, quanh hồ chẳng có xóm làng nào cả.

May sao có gã Ngỗng Kêu đi đánh bạc ở nhà Quạ về ngang qua đó, nghe tiếng Chim Gáy hô hoán, gã đứng lại hỏi:

- Cái gì thế?

- Người chết đuối! Người chết đuối!
- Ai? Người nào?
- Hiệp sĩ áo đen!
- Hiệp sĩ à? Đã chết chưa? Có nhiều tiền không?

Nom thấy Ngỗng Kêu cao to lộ ngọc, mình trần trụi trũi (vì Ngỗng mới thua bạc, bị anh em nhà Cú nhà Qua lột áo), đầu trọc, chân dài, cổ dài, Chim Gáy phát khiếp lên, không nói được nữa. Ngỗng Kêu vốn là một tay du thủ du thực, gã há cái mồm sặc mùi rượu vào tận mũi Chim Gáy mà quát:

- Dẫn ta đi cứu Hiệp sĩ, mau lên!

Chim Gáy cuống quýt bay đi chỉ đường cho Ngỗng. Ngỗng Kêu bơi tới nơi, dìu cái xác Ngan vào bờ. Việc đầu tiên là Ngỗng móc túi Hiệp sĩ xem có xu nào không. Thấy chẳng có đồng nào, Ngỗng đá vào đít Ngan một cái (rất may cho Ngan là ba bộ bát đĩa đã chìm mất khi Ngan bị vợ chồng Cốc kéo xuống hồ, nếu còn mà Ngỗng lục ra được thì Hiệp sĩ sẽ lộ chân tướng trước mặt Chim Gáy là một thằng ăn trộm).

Chim Gáy áp tai vào ngực Ngan, thấy tim còn đập.

Chim vội vàng hà hơi cho Ngan, lay đầu Ngan mà gọi:

- Hiệp sĩ lai tinh! Hiệp sĩ lai tinh! Tôi đây mà! Tôi đây mà! Tôi mang thư của Công Chúa gửi cho Hiệp sĩ đây!

Không biết vì nước trong gan ruột đã dộc ra hết, hay vì tình yêu cao cả của Công Chúa có sức mạnh lớn lao mà Văn Ngan tướng công từ từ mở mắt ra được. Chim Gáy chưa kịp reo lên sung sướng thì tướng công lại méo mồm trợn mắt nằm thẳng cẳng ra. Số là cái sợ “đi châu vua Thủy tề” chưa hết, lại mở mắt thấy ngay Ngỗng Kêu góm guốc, tướng công vội vã ngất đi một lần nữa, tướng chết luôn lúc ấy.

Nhờ có sự tận tâm cứu chữa của Chim Gáy, cuối cùng Ngan lấy lại được sức khỏe bình thường, Ngỗng Kêu ngắm kỹ bộ áo đen của Hiệp sĩ, thấy không lấy gì làm đẹp nhưng cũng lành lặn dễ coi, bèn nảy ra trong óc một mưu thâm. Gã nghĩ bụng: mình thua bạc trần trụi thế này, tội gì có thằng sẵn áo lại không mượn tạm mà dùng.

Ngan cố gượng dậy, ngồi nghe Chim Gáy thuật chuyện gặp bác Gà Thiến và nhờ bác chuyên giúp cái móng chân kỷ niệm cho Công Chúa, Ngan vỗ cánh kêu lên:

- Ôi Nàng hiền hậu của ta! Ta hiểu tính Nàng vốn hay e thẹn. Sao có con người kín đáo đến thế!

Và quay sang Chim Gáy, Ngan nói:

- Công tử ơi! Thật công tử có mắt cũng như mù! Cái người mà công tử đặt tên là “bác Gà Thiến” chính là Công Chúa của ta đó!... Nào, thư của Nàng đâu, công tử mau mau đưa ta đọc!

Chim Gáy nghe Ngan nói, cứ đứng ngẩn ra, hồi lâu mới móc túi đưa lá

thư gói kỹ cho Ngan. Hiệp sĩ áo đen trình trọng giở cái lá khoai ngựa soi lên trời, những vết thủng lỗ chỗ hiện thành hình chữ:

*Chú Ngan yêu dấu
Một yêu chăm chỉ học hành
Hai yêu chú sẽ trở thành người ngoan
Ba yêu bỏ hết ăn tham
Bốn yêu chịu khó ham làm lập thân
Thì tôi vui thích bội phần
Chú về tôi sẽ ân cần hơn xưa.*

*Công chúa của chú
Thiên Nga*

Đọc thư, Ngan vừa phân vân vừa cảm động. Phân vân vì trong các thứ tiểu thuyết Ngan đã được đọc, chưa thấy người con gái nào – dù là Công Chúa đi nữa – lại gọi vị hôn phu của mình là “chú” và xưng “tôi” như thế. Nhưng Ngan cũng bồi hồi cảm động, vì trong lá thư, Công Chúa đã dùng hai chữ “yêu dấu” và lại ký tên là Thiên Nga. Ô, cái tên của Nàng đẹp làm sao! Thiên Nga! Thiên Nga! Đọc lên êm như tiếng sáo, dịu như nhung lụa, lại phảng phất như có hương thơm quanh quất đâu đây!...

Hiệp sĩ áo đen ngây ngất vì sung sướng, quên cả cảm ơn Chim Gáy.

Chim Gáy vốn là một kẻ hào hiệp, nhưng không phải là không có lòng tự ái, bèn lẳng lặng cất cánh bay đi.

Còn lại một mình Ngỗng Kêu. Ngỗng vỗ vào lưng Ngan nói quang quác:

- Ngài Hiệp sĩ mơ mộng ơ! Kẻ này đã cứu cho Ngài thoát cảnh chết đuối đấy. Phải có chút gì tạ ơn chứ?

Ngan quay lại, thấy Ngỗng lực lưỡng quá, vội rời rít cảm ơn, kẻ lể, và cuối cùng xun xoe tôn Ngỗng làm đại ca. Ngỗng phồng mũi nói:

- Được, chú em đã coi ta như anh, thì ta cũng vui lòng nhận vậy. Nhưng liệu ta có thể giúp chú em được gì?

Ngan nói:

- Huynh có cặp giò rất khỏe, mà đệ thì đang muốn luyện thành tài. Vậy nếu huynh dạy cho môn chạy dai sức, ắt là có ích cho đệ lắm.

Ngỗng Kêu gật gật cái đầu trọc:

- Phải, phải. Kẻ nào chạy giỏi nghĩa là khi thắng khả dĩ tiến, khi bại khả dĩ thoái. Như anh em ta đây rất cần cặp giò cho tốt. Vớ món nào kiếm chác được, ta phóng tới như bay. Rủi gặp phải cơn đen, ta lại tẩu như ngựa chạy. Có đúng thế không chú em?

Ngỗng và Ngan trò chuyện hồi lâu tâm đầu ý hợp quá, từ đó coi nhau là anh em kết nghĩa.

5. MỘT CUỘC ĐUA TÀI HIỂM CÓ

Ngỗng Kêu bắt Ngan vào khuôn khổ tập luyện khá khắt khe. Hai anh em đóng “doanh trại” ngay ở bờ hồ.

Cứ mờ mờ sáng, đã thấy Ngỗng hô “ắc ê” cho Ngan bước đều rồi chạy đều. Khi chạy nhanh, khi chạy chậm Ngan vã cả mồ hôi. Một lần Ngỗng hô “gác đa vu” (nghiêm), Ngan nhìn Ngỗng mình trần trụi trực, cái đầu lại ngắc ngáo như đầu rắn ráo. Ngan không chịu được bật lên cười, thế là tướng công bị cấp trên bộp tai cho túi bụi. Nhưng Ngan tướng công vốn giàu đức tính nhịn nhục, nên không hề tỏ ra một chút nào tự ái.

Một buổi tối sáng trăng, Ngan đang mơ màng nhìn nước hồ long lanh như trăm ngàn con rắn vàng uốn khúc^[5] thì bỗng nhiên Ngan đập cánh kêu lên:

- Ngỗng đại ca ơi! Ôi huynh ơi! Khổ cho đệ rồi! Đệ đã đánh mất vật báu nhất đời của đệ rồi!...

Ngỗng Kêu đang tắm dưới hồ, bước lên bờ hỏi:

- Chú mất cái gì?

Ngan buồn rầu nói:

- Anh ơi! Khi chia tay, Công chúa Thiên Nga có trao tặng em một món tóc thề làm tin, dặn khi nào thành tài sẽ mang món tóc đó về để cùng Nàng đoàn tụ. Rủi thay bữa trước em mãi đi chơi thuyền rồng với hoàng tử con trai thứ sáu vua Thủy Tề, gió thổi bay món tóc xuống hồ lúc nào không biết... Thật là tai hại quá anh ơi!...

Ngỗng kêu gật gù ngẫm nghĩ, ngoài mặt làm ra vẻ thương xót chú em kết nghĩa, nhưng trong bụng đã rắp tâm thực hiện mưu sâu.

Sáng hôm sau, Ngỗng bảo Ngan:

- Chú luyện tập đã nhiều, nay đến lúc có thể thử sức được rồi đó.

Ngan hỏi:

- Thử sức thế nào, thưa anh?

- Chú chạy thi với ta. Hôm nay ta giẫm phải gai, chân sưng đau, nhưng ta vẫn dư lực đua tài với chú.

Vừa nói, Ngỗng vừa giơ bàn chân buột cỏ chẳng chịt lên, xuyt xoa như bị nhức buốt lắm. Ngan thấy được chỗ yếu của Ngỗng, cái tính cơ hội hiếu thắng bỗng nổi lên đùng đùng. Ngan bèn ra ngay điều kiện:

- Nếu đệ thắng cuộc, huynh phải tìm bằng được cho đệ món tóc thề của Công chúa Thiên Nga!

Ngỗng Kêu đắc ý vì Ngan đã trúng kế, nhẹ nhàng đáp:

- Khó gì đâu, việc ấy ta sẽ chỉ giúp không cho chú. Nhưng nếu chú thua cuộc, chú phải tặng ta bộ áo đen này, khác nào chú trả công ta rèn dạy chú vậy.

Ngan yên chí nắm chắc phần thắng, lập tức trả lời:

- Được lắm! Được lắm!

Thế là một cuộc thi tài giữa hai lực sĩ chạy đua – hai anh em kết nghĩa –

được chuẩn bị tiến hành ngay. Ngan vươn vai hít thở, cúi xuống nắm bóp bộ giò. Ngỗng Kêu khập khiễng lấy que vạch đường đua thẳng tắp. Và mặc dầu chẳng có ai xem, Ngỗng vẫn không quên dùng mỏ quét bùn ghi số 1 lên lưng Ngan và nhờ Ngan viết số 2 lên lưng Ngỗng.

Cuộc đua bắt đầu!

Sau một tiếng hô rất mực oai nghiêm hùng dũng của lực sĩ kiêm trọng tài Văn Ngỗng (anh em kết nghĩa phải lấy họ giống nhau), hai lực sĩ cùng lạch bạch xuất phát. Hai phút đầu, mặc dầu thấp bé hơn đối thủ, lực sĩ số 1 (tức Văn Ngan) chiếm ưu thế rõ rệt. Còn lực sĩ số 2 thì đuối sức quá, chân đau khập khiễng. Bốn phút sau, đột nhiên lực sĩ số 2 (tức Văn Ngỗng) dứt hết băng buộc chân, không khập khiễng tí nào nữa, mở tốc lực dẫn đầu. Lực sĩ số 1, tuy đua rất tận tình, nhưng vì thể lực kém và kỹ thuật còn vụng, nên chạy chậm đi trông thấy. Kết quả: lực sĩ số 2 về nhất, lực sĩ số 1 chiếm giải nhì. Cuộc đua đã diễn ra trong bầu không khí thân ái và tràn đầy tinh thần thượng võ.

Đến lễ nhận phần thưởng, giun dế ở đâu bỗng cử lên một bản nhạc trầm hùng. Lực sĩ Văn Ngỗng (người đoạt chức vô địch) vẻ mặt tươi như hoa, trịnh trọng lột bộ áo đen đang mặc trên mình của lực sĩ chiếm giải hai. Lực sĩ Văn Ngan (người giữ giải nhì) có phần hơi kém vui, cứ gườm gườm cúi nhìn bàn chân không đau tí nào nữa của nhà chạy đua bậc thầy Văn Ngỗng, và khắp mình lực sĩ nổi gai ốc khi tấm áo đen đã bị lột... Cuối cuộc lễ, giun dế chơi một bài hoà tấu du dương trầm bổng, ca ngợi tình yêu thương bác ái ở trên đời.

Suốt một tuần sau, hai anh em kết nghĩa không hề trò chuyện với nhau, chia bát đĩa ra ăn riêng. Từ hôm lột được áo của Ngan, Ngỗng không lúc nào rời áo khỏi mình. Hắn ta người cao to ngọc ngạch, mặc cái áo đen ngắn cũn cỡn, nom vừa buồn cười vừa lố. Còn Văn Ngan tương công, tất nhiên không thể ở trường được, tương công phải giở cái lá khoai ngứa – thư của Công chúa Thiên Nga – ra che chắn.

Văn Ngan, từ khi bị mất bộ áo, phải che thân bằng cái lá khoai ngứa, chẳng những không buồn phiền chút nào mà lại cảm thấy yêu đời gấp đôi. Ôi Nàng hiền hậu của ta! Ôi lá thư đầy tình đầy nghĩa! Ôi Thiên Nga! Thiên Nga!... Ôi cái tên mới đẹp làm sao! Đọc lên êm như tiếng sáo, dịu như nhung lụa, lại phảng phất như có hương thơm quanh quất đâu đây... [6]

Trong những ngày Ngan tỉnh tỉnh mơ mơ, khi ngâm thơ, khi huyết sáo, thì Ngỗng lặn lội ra giữa hồ tìm được mỏ tóc thề của Công chúa Thiên Nga (tức là cái lông đuôi Gà Thiến, Ngan đã đánh mất hôm bị vợ chồng nhà Cốc dìm cho suýt chết). Ngỗng giấu mỏ tóc thề rất kín, định bụng sẽ dùng vào một việc riêng.

Câu chuyện còn diễn biến ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

6. NHẠC SƯ THƯỢNG HẠNG VÀ CA SĨ TRÚ DANH

Ông cụ ở tỉnh Nam vì đã quá già nên không nhớ rõ nửa tháng hay một tháng sau thì Ngan và Ngỗng làm lành với nhau.

Một hôm, Ngan đang cao giọng ngâm những lời dặn dò quý báu của Thiên Nga “Một yêu chăm chỉ học hành...” thì Ngỗng Kêu bước tới vỗ vào vai Ngan nói:

- Chú có cái giọng tốt quá, nghe vừa trong vừa ấm, nếu chú chịu khó khổ luyện nhất định sẽ trở thành ca sĩ trữ danh.

Nói đoạn Ngỗng vươn cái cổ dài ngoẵng, há mồm thật to lên giọng:

- La, la, la, la, la... Đồ mi son đồ... Đồ... Tôi như thế này là giọng nam trầm, còn chú có thể luyện thành giọng nam cao đấy.

Văn Ngan, dù có mang danh là tướng công chằng nữa, thật từ thuở bé chưa nghe thấy ai “đồ đồ” như thế bao giờ, nên trong bụng lấy làm khâm phục, mặt khác, vốn tính Ngan ưa phỉnh, nghe nói nhất định mình sẽ trở thành “ca sĩ trữ danh” thì khác nào Ngan ta đang được bay lơ lửng trên mây rồi vậy.

Ngan nói:

- Vậy thế đại ca có thể giúp em học hát thành tài được chăng?

- Được chứ! Đối với chú, xưa nay ta có tiếc điều gì. Nhưng cần nhất là phải dày công khổ luyện.

Thế là ngay từ hôm sau, Ngỗng bắt Ngan nhin tôm nhin cá, chỉ cho ăn “nhè nhẹ” vài con ốc mà thôi, và theo đúng lời “thầy”, tối tối Ngan phải ngâm sỏi trong miệng luyện giọng liên mấy tiếng đồng hồ. Sang ngày thứ bảy, Ngỗng nói:

- Tốt lắm. Bây giờ ta bóc lưỡi cho chú. Con sáo nó nói được tiếng người là nhờ bóc lưỡi mà thành tài. Ta đây lưỡi cũng đã do giáo sư âm nhạc Lu-ma-nhi-ni ở thành Mạc-xây ở nước Ý^[7] bóc giúp (vừa nói Ngỗng vừa há mồm ra), giọng hát mới hay đến thế.

Ngan gật đầu, bằng lòng bóc lưỡi. Tất nhiên Ngỗng Kêu, tên du côn kiêm cờ bạc bịp, kiêm lực sĩ chạy đua, kiêm giáo sư thanh nhạc, lại kiêm cả bác sĩ phẫu thuật nữa, nhất định làm cái việc mổ xẻ rất ầu và kém vệ sinh. Sau khi bóc lưỡi, Ngan tướng công bị mất rất nhiều máu, ốm lao đao tưởng chết.

Trong những phút mê man, Ngan nhắm mắt nói thều thào:

- Ôi! Thiên Nga... Thiên Nga... cái tên đẹp làm sao... êm như tiếng sáo...

Ngỗng Kêu săn sóc Ngan rất kém, lại lợi dụng lúc bạn ốm, chộp trộm bức thư của Thiên Nga viết trên lá khoai ngựa để học thuộc lòng (Ngỗng đọc bức thư ấy làm gì, để đến cuối truyện sẽ rõ).

Chẳng bao lâu Ngan lại khỏe mạnh như thường. Một buổi sớm mùa xuân,

sau một thời gian học tập, Ngỗng ra bài cho Ngan thi tốt nghiệp. Ngỗng cất tiếng hát trước, nghe đinh tai nhức óc chẳng khác gì tù và thổi. Ngan gật gù khen:

- Mê ly! Mê ly! Không trách gọi là đệ tử của nhạc sư Lu-ma-nhi-ni nước Ý!

Đến lượt Ngan hát, nghe rè rè như tiếng chuông vỡ, phì phò tựa bể lò rèn. Vậy mà Ngỗng lim dim mắt tấm tắc:

- Tuyệt! Tuyệt! Thật là độc nhất vô song! Tiếng khoan như gió thoảng ngoài, tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa... Nay ta công nhận chú là ca sĩ trứ danh, có thể ngao du khắp nơi vét bạc của thiên hạ, từ đây trở đi không phải dầm mình trong nước tanh bùn thối kiếm tôm kiếm cá nữa.

Văn Ngỗng tặng bóc Ngan, phỉnh nịnh Ngan, khiến mũi tướng công phồng lên bằng quả ổi. Sau đó, Ngỗng bàn bạc với Ngan, quyết định lập thành ban hát đi bốn phương khua môi múa lưỡi để kiếm tiền. Muốn quảng cáo rầm rộ cho ban hát, Ngỗng kêu tự xưng là nhạc sư thượng hạng Ba-gai-chi-chi thành Mạc-xây nước Ý, và phong cho Văn Ngan là ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật^[8].

Hai anh em – hay gọi là hai thầy trò cũng thế – sửa soạn để khai trương ban hát. Ngỗng kiếm sậy về khoét sáo, kiếm vỏ trai về làm chũm chọe. Nhạc sư Ba-gai-chi-chi mặc áo “rơ-đanh-gốt” (cái áo đen ngắn cũn cỡn Ngỗng đã lột của Ngan), nom ra vẻ con nhà quý phái thành Mạc-xây nước Ý lắm rồi. Còn Văn Ngan mình trần trùng trọc, khoác cái lá khoai ngựa thùng lỗ chỗ, nom cũng khá yếu điệu giống cô thiếu nữ mặc áo the, nhưng chưa ra vẻ gì là ca sĩ Ba-que-mô-tô nước Nhật cả. Ngỗng kêu bèn bắt Ngan húi trọng đầu đi và đeo một đôi kính trắng bện bằng cỏ gà.

Thật là hồi hộp! Ngày trở tài đã tới!

Ngỗng bơi vòng quanh hồ, mỗi quãng lại cất tiếng rao:

- Xin chớ bỏ qua! Xin chớ bỏ qua! Ca nhạc đặc sắc! Tiết mục diễm huyền! Do nhạc sư thượng hạng Ba-gai-chi-chi thành Mạc-xây nước Ý và ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật trình diễn. Ba xu một vé! Ba xu một vé! Rất rẻ, rất rẻ, xin chớ bỏ qua!...

Trong lúc Ngỗng Kêu tận tình làm công việc quảng cáo như thế, thì Văn Ngan chỉ luẩn quẩn trên bờ, cảm dám thò chân xuống nước. Chả là tướng công vẫn lo vợ chồng nhà Cốc cho tướng công đi chơi với hoàng tử thứ sáu con vua Thủy Tề chuyên nữa.

Thấy có kẻ khua chiêng gióng trống rùm beng như vậy, dân chúng vùng quanh hồ vốn rất khát khao giải trí, tò mò kéo tới khá đông. Đây, là đàn lũ họ hàng nhà Le Le, Mòng, Ngỗng Trời, Vịt Trời ào ào đậu xuống mặt hồ, tranh nhau chỗ ngồi quàng quạc. Kia là các cụ Cò, cụ Vạc, Giang Giang, Bò Nồng đứng cao lênh khênh, trong số đó có mấy cụ là nhà nho nổi tiếng hay chữ.

Đây nữa là các nhạc sĩ có tài của địa phương: Sáo, Vàng Anh, Chích Choe, đến dự cốt nhằm học tập nghệ thuật các bậc danh ca. Và cả vợ chồng bác Cốc cũng dắt con cái đi xem, đứng cạnh gia đình nhà Xít, nhà Kêu (bởi vì vợ chồng Cốc không biết ca sĩ Ba-que-mô-tô chính là Văn Ngan tướng công sống lại). Trên mấy bụi dừa dại, cây si, cây bàng bao quanh gò đất dùng làm sân khấu, những Niềng Niềng, Cà Cuồng, Châu Châu, Cào Cào, Bọ Dừa, Cánh Cam... bấu kín cả cành cây, lá cây, nghén cổ đợi xem nhạc sư và ca sĩ trứ danh biểu diễn.

Tiếng tăm của ban hát lấy lòng đến nỗi bà vải Quốc Quốc và sư cụ Tu Hú vốn quanh năm chỉ lo việc tụng kinh niệm phật, không màng gì đến nghệ thuật văn chương, hôm nay cũng dự xem cả.

Phút long trọng đã tới!

Chuông rung. Màn mở. Ngõng Kêu, trong bộ cánh đen ngắn cùn cùn, bước ra sân khấu nghiêng đầu nói bằng giọng mũi:

- Nhân danh giới trí thượng lưu trí thức thành Mạc-xây nước Ý, tôi là nhạc sư thượng hạng Ba-gai-chi-chi xin cúi chào quý vị thánh giả...

Cụ Cò giương mục kính nhìn, rồi nghén cổ nói thầm vào tai cụ Bồ Nông:

- Tôi nom giống như thằng Ngõng Kêu hay đánh bạc ở nhà Cú nhà Qua ấy bác ạ!

Cụ Bồ Nông gạt phắt đi:

- Hừ! Bác thật đa nghi như Tào Tháo! Người ta lặn lội từ nước Ý sang đây...

Nhạc sư Ba-gai-chi-chi nói tiếp:

- Theo phong tục của một nước văn minh như nước Ý chúng tôi, cái gì cũng phải trả tiền trước. Xin quý vị chi cho ba xu một suất, ba xu một suất, bản ban chúng tôi mới có thể trình diễn được.

Lập tức, các khán giả rộng rãi và cởi mở ném tới tấp lên sân khấu nào ốc, nào hên, nào cua, nào trai, nào tôm, nào cá... Nhạc sư căng vạt áo ra hứng, vừa hứng vừa ăn lấy ăn để. Ăn đã cứng điều, nhạc sư chùi mép, đứng nghiêm, nói đồng dục:

- Xin mời ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật ra trình diễn.

Văn Ngan, từ lúc nghe khán giả ném tôm cá lên rào rào, thèm quá, lại thấy nhạc sư thượng hạng ngón ngầu nghiêng như vậy, trong bụng thật không yên chút nào. Ca sĩ trịnh trọng bước ra sân khấu, nhưng gan ruột vẫn đề vào sự ăn uống.

Tiết mục thứ nhất bắt đầu. Nhạc sư nước Ý đệm chũm chọe, ca sĩ nước Nhật ca bài *Tôi chờ cô tới qua*. Dưới hàng khán giả, Chích Choe bịt mũi rử Vàng Anh và Sáo ra về. Các cụ Cò, Giang Giang, Bồ Nông cũng lắc đầu chép miệng bỏ đi cả. Tiết mục thứ hai: nhạc sư thượng hạng và ca sĩ trứ danh

song ca bài *Nay ta thấy hai con sum họp một nhà ta thật vui lòng...* Các ả Ngổng Trời, Vịt Trời vỗ tay hoan hô, nhưng nhiều khán giả khác thất vọng bỏ cuộc. Tiết mục thứ ba: nhạc sư Ba-gai-chi-chi đệm sáo, ca sĩ Ba-que-mô-tô đơn ca bài *Thôi tôi van cô nương*. Sư cụ Tu Hú dặt tay bà vãi Quốc Quốc, hai người rủ nhau bỏ về. Tiết mục thứ tư: Nhạc sư nước Ý đệm chũm chọe, ca sĩ nước Nhật độc ca bài *Tình duyên đôi ta bể bàng*. Tiết mục thứ năm, thứ sáu, thứ bảy... Trong đám đông, có nhiều tiếng xì xào.

Bỗng bác Cốc trai, vẻ mặt tức giận, nhảy xổ lên sân khấu nói to:

- Thừa tất cả bà con! Đây không phải là ban hát nước Ý nước Nhật gì đâu. Đây chính là hai thằng ba que nó đánh lừa ta lấy tiền, hát toàn những bài đều giả!

Rồi trở vào nhạc sư và ca sĩ đang đứng sững ra như bị sét đánh, bác Cốc nói tiếp:

- Thằng này là Ngổng Kêu, du côn có tiếng. Còn thằng này là vua bịp tên gọi Văn Ngan, tôi với nhà tôi đã cho nó uống nước hồ một lần. Chúng nó trá hình đã giỏi, tôi nhận mãi mới ra!

Đám đông gào thét âm âm như sấm:

- Đánh chết quân lừa đảo đi!

- Trói chúng nó lại!

- Giả tiền chúng tao đây!

Đám đông ủa lên sân khấu, người lấy lại tôm cua ốc, kẻ xông vào đám đá nhạc sư và ca sĩ túi bụi, nếu không có bác Cốc can ngăn thì mình mấy hai thầy trò Ba-gai, Ba-que nước Ý nước Nhật ấy chắc chắn đã nát như tương rồi.

7. CUỘC PHIÊU LƯU CHẤM DỨT

Theo ông cụ tỉnh Nam cho biết, trong chuyến làm ca sĩ thất bại này, Ngan bị rách tan mất cái áo the (tức là bức thư lá khoai của Thiên Nga Công chúa) – điều này khiến gã rất đau lòng. Còn Ngổng Kêu thì tinh ma cứ chúi đầu rúc xuống bụng Ngan, nên chẳng những hấn không bị đòn đau, lại vẫn giữ được bộ áo đen lành lặn.

Một hôm Ngổng bảo Ngan:

- Anh em ta ở xứ này lộ mặt mất rồi, thật khó làm ăn quá. Tôi vẫn nghe chú kể có vị hôn thê là Công chúa Thiên Nga. Chẳng hay Công chúa có giàu không, nhà ở nơi nào?

Ngan đáp:

- Thôi huynh ơi, nhắc tới thêm rầu lòng đệ! Nhận lời hứa với Nàng, đệ đi chu du tứ xứ thám thoát đã bảy tuần trăng. Vậy mà tài không thành, chí không đạt, tấm thân Văn Ngan này ngày đêm tiêu tụy võ vàng. Đệ lại để mất món tóc thề Nàng trao cho đệ làm của tin, mất cả lá thư yêu dấu. Ôi, ta còn trở về

chôn cũ làm gì?

Vừa nói Ngan vừa đầm ngực mà khóc, nước mắt nước mũi tuôn ra đầm đìa.

Ngỗng Kêu, mặc dầu trong bụng mừng rơn vì nó đã nắm được bản sao bức thư và món tóc thề của Thiên Nga Công chúa, nó vẫn cố làm ra dáng ái ngại:

- Tội nghiệp chú em! Thôi, chú em cứ bảo cho ta nơi ở của Nàng, ta sẽ giúp chú em nối lại mối duyên xưa; ta đây vốn có tài hùng biện, chắc thế nào Công chúa cũng xiêu lòng.

Ngan cảm động khóc sụt sịt, bày cho Ngỗng đường đi đến chuồng Gà Thiên. Ngỗng vỗ vào vai Ngan an ủi:

- Thôi, chú tạm đến ngôi chùa của sư cụ Tu Hú mà ẩn mình. Ta sẽ rước Công chúa đến tìm chú về nhà đoàn tụ.

Văn Ngan hỉ hả nhất nhất vâng lời.

Một buổi sớm kia, Gà Thiên đang uống nước ở bờ ao, bỗng thấy tiếng ai quàng quác gọi:

- Ôi Nàng Thiên Nga yêu dấu!

Gà giật mình quay lại, thấy một gã cao lớn, đầu trọc, chân dài, cổ dài, nom không giống chú Ngan chút nào cả, nhưng sao bộ áo đen hần mặc lại đúng là của Ngan, và tay hần lại cầm cái lông đuôi Gà tặng?... Gà đang phân vân chưa biết trả lời thế nào, thì gã cao lớn lại nói:

- Ôi Công chúa thượng hạng của hoàn cầu! Chẳng lẽ Nàng quên anh rồi sao? Anh là Văn Ngan đã thành tài, trở về đoàn tụ với Nàng đây. Anh đã sang nước Ý du học, trở thành nhạc sư Ba-gai-chi-chi nổi tiếng...

Nói đoạn, Ngỗng Kêu vươn cổ cất giọng ổng bơ gi hát bức thư của Thiên Nga gửi cho Ngan theo điệu cò lả:

- Một yêu yêu chăm chỉ... chỉ học hành... Hai yêu yêu anh đã... đã trở thành thành người ngoan...

Vừa hát, Ngỗng vừa liếc mắt. Gà Thiên nóng gáy quá, muốn nện cho anh chàng mắt dầy này một trận, nhưng vẫn còn do dự, chẳng biết hần ta có phải là chú Ngan ngày trước hay không. Gà nén giận, bước đến gần Ngỗng nói:

- Chàng cho ta ngắm bàn chân xinh xắn của chàng, xem có đúng chàng đã chu du thiên hạ rèn luyện thành tài không đã.

Ngỗng Kêu hãnh diện lần lượt giơ hai bàn chân thô kệch cho Công chúa xem. Gà Thiên ngắm kỹ từng ngón một. Gà đã nhận ra sự lừa dối: anh chàng này móng chân còn nguyên cả, nhất định không phải là Ngan, vì Ngan đã bẻ một móng gửi Chim Gáy mang về tặng Gà.

Lập tức Gà Thiên vỗ cánh nổi hiệu báo động. Một đội quân túc trực toàn nòi Gà Cường, mỏ và cựa sắc hơn dao, xông ra trói chặt Ngỗng Kêu lại, nhốt vào trại giam.

Ngay chiều hôm đó, một cuộc hỏi cung bắt đầu. Trước sự thẩm vấn nhẹ nhàng mà đanh thép, đầy lý lẽ của chánh án Bồ Câu, Ngỗng Kêu phải khai hết tất cả. Toà cho người mang giấy đến ngôi chùa của sư cụ Tu Hú gọi Ngan về. Ngan ta không có quần áo, một lần nữa lại phải mình quần bằng cỏ khô, đi qua đường gặp các ả Vịt Trời, lấy làm thẹn quá.

Sau khi đối chất giữa Ngan và Ngỗng. Toà tuyên án phạt Ngỗng ba năm tù về tội nhiều lần lừa đảo, bắt Ngỗng trả lại cho Ngan chiếc áo đen.

Bác Gà Thiên xin Toà tha tội cho Ngan, vì dù sao Ngan cũng chỉ là kẻ a tòng, không chủ mưu làm điều ác. Chánh án Bồ Câu cân nhắc rất kỹ về trường hợp của Ngan, cuối cùng tuyên bố cảnh cáo Ngan nghiêm khắc về tội tham lam, lười biếng và đã theo gã Ngỗng Kêu làm bậy.

Phiên toà kết thúc, Gà Thiên kéo Ngan ra chỗ vắng, nói:

- Tôi rất thương chú. Nhưng tôi cũng đã phạm lỗi nói dối chú. Tôi chẳng phải Thiên Nga thiên ngưng gì đâu; chẳng qua muốn giúp chú trừ bỏ thói hư mà lập mẹo đó thôi... Từ nay anh em ta lại chung sống với nhau. Chú phải chịu khó sửa mình. Còn phần tôi, tôi hứa sẽ tận tâm giúp đỡ chú hơn trước.

Văn Ngan cúi đầu đứng nghe Gà nói, vừa xấu hổ vừa cảm động, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

8. LỜI BÀN CUỐI TRUYỆN

Bình luận về cuộc phiêu lưu của Văn Ngan tướng công, ông cụ ở tỉnh Nam nhận xét:

Văn Ngan – thủy tổ của loài Ngan – trong vòng không đầy một năm, ba lần bị trui lông mất áo, hai lần suýt chết, và đã trở thành... một con ngan hoàn chỉnh. Hiệp sĩ áo đen, Văn Ngan tướng công, thái tử thiếu bảo hiệp tá đại học sĩ, bạn thân của hoàng tử thứ sáu con vua Thủy Tề, anh em kết nghĩa với lựa sĩ chạy đua Văn Ngỗng, ca sĩ trứ danh Ba-que-mô-tô thành Rôm nước Nhật, tất cả những chức vụ đó đã giúp Ngan biết bay một tí, biết bơi một tí, biết chạy bộ một tí, lại biết cả hát ô ề một tí. Nhưng nghề nào của Ngan cũng dối trá, dang dở, chẳng đâu vào đâu. Mặt dầu có nhiều người muốn giúp đỡ Ngan như bác Gà Thiên, bác Cốc, Chim Gáy vân vân... nhưng Ngan vẫn không trở nên tốt được, bởi vì Ngan lười biếng, hám danh hám lợi, chỉ muốn ăn to làm tắt, lại đi đánh bạn với kẻ xấu như gã Ngỗng Kêu.

Ông cụ ở tỉnh Nam còn nói thêm là nếu trí nhớ của cụ tốt hơn và nếu có thì giờ rỗi rãi, cụ sẽ kể tiếp về chuyện Văn Ngan sau đó trốn Gà Thiên đi dạy học ở nhà Ếnh Ương, đi buôn với đánh lừa Cóc Già, đánh nhau đổ máu với Lợn Ỉn, chạm trán lần thứ ba với bác Cốc, và được Cốc rèn dạy cho thành người lương thiện.

Tiếc thay, ông cụ chỉ mới kể đến đây, nên tôi chỉ chép lại được ngần này. Bây giờ xin nhường các bạn nhận xét về đời sống, tính nết của loài ngan hiện

nay, xem có đúng giống vật ấy là cháu chắt của Văn Ngạn tướng công hay không.

BÒ NÂU VÀ CHIM CHÍCH

Một hôm, tình cờ ra vườn chón - thứ cỏ tranh mẹ tôi vẫn trồng để lợn nhà - đến bên gốc ngái, tôi thấy có hai con chim chích cứ bay quanh quẩn ở đó.

Tôi đoán vợ chồng chú Chích này muốn làm tổ. Quả đúng như vậy thật. Ba hôm sau, tôi ra thăm, thấy vợ chồng Chích đã khâu kín bốn cái lá ngái tươi chụm vào thành cái bong tròn. Tôi xem kỹ, càng xem càng ngạc nhiên. Chắc là Chích đã dùi lá bằng mỏ, còn “chỉ khâu” là những sợi mềm. Điều khó hiểu là làm thế nào mà hai con chim bé bỏng nhẹ như bông ấy lại có thể kéo mấy cái lá ngái lớn bằng tai trâu úp sát vào nhau?

Thế rồi đôi chim Chích tha rác, và Chích vợ đẻ trứng. Bốn quả trứng xinh xinh, chỉ bằng hạt lạc.

Một buổi sớm, tôi ra vườn rình xem trứng đã nở chưa, thì được chứng kiến một cảnh náo loạn. Vợ chồng Chích bay táo tác, lượn lên lượn xuống quanh cái tổ của mình, thì nhau kêu lên những tiếng sợ hãi và giận dữ. Trong khi đó, ngang nhiên và bình thản, một con chim lạ xù lông nằm phủ kín cả tổ Chích.

Tôi chạy về nhà cầu cứu anh tôi. Hai anh em rón rén nấp sau bụi ruồi. Quan sát một lát, anh tôi nói:

- Con Bò Nâu đấy. Nó không biết làm tổ, cũng chẳng biết nuôi con. Em cứ lặng yên theo dõi, rồi sẽ thấy.

Tôi tức tối nhìn con Bò Nâu. Nó to bằng con Chích Chèo, nhưng mập và thô hơn. Đầu nó lớn, lông đen pha đỏ, nom rất dữ.

Nó chiếm tổ Chích liền ba hôm, rồi biến mất. Vợ chồng Chích lại được sống cảnh yên bình, lại thay nhau ấp trứng, bay đi bay về nhẹ nhàng và tíu tít như hai cái lá non tơ.

Anh tôi dẫn tôi ra kiểm tra tổ Chích. Quả nhiên mục Bò Nâu đã để lang vào đây hai cái trứng thô lỗ, kẹch cộm nằm bên cạnh bốn quả trứng Chích xinh xinh.

Anh tôi bảo:

- Đây mới là màn đầu. Ta chịu khó chờ màn hai, màn ba. Bài học sinh vật ngoài trời đấy, không mấy khi được xem từ đầu đến cuối đâu.

Điều lạ lùng là chim Chích vẫn cần mẫn ấp ủ hai quả trứng không phải do mình đẻ ra.

Bốn chú Chích con nở trước. Cha mẹ chúng hơn hờ bay đi bay về như con thoi, tha mồi về mớm cho chúng.

Rồi đến lượt hai “thằng” Bò Nâu chào đời. So với Chích con bé xiu yếu ớt, anh em nhà Bò Nâu ngọc ngạch to đùng chiếm gần hết chỗ trong tổ.

Anh tôi lặng lẽ sửa lại cái lồng cũ trước đó tôi nuôi chim khuyên, lót ổ bên trong. Tôi hỏi: “Để làm gì thế anh?” Anh đáp: “Rồi sẽ biết”.

Tự dưng có thêm hai đứa “con nuôi” quá phàm ăn là anh em nhà Bồ Nâu, vợ chồng Chích vát vả lăm mới kiếm đủ mồi cho lũ trẻ. Nom đôi chim Chích rất thương. Chúng gầy xẹp, lông cánh xác xơ, hình như chúng nhịn ăn để nuôi con hay sao ấy.

Hai “thằng” Bồ Nâu lớn như thổi, chúng vươn cổ cao hơn lũ Chích con, há miệng rộng hơn, và kêu để đòi ăn cũng hơn hẳn. Do đó, chúng bao giờ cũng tranh phần ăn trước và sớm được no.

Anh em Bồ Nâu đã khá cứng cáp, bắt đầu chen, huých lũ Chích con.

Anh tôi mang ra vườn cái rá cũ, bên trong lót rạ, buộc bên dưới tổ chim Chích. Tôi hỏi: “Để làm gì thế anh?” Anh lại đáp: “Rồi sẽ biết”.

Quả nhiên, hôm sau cả bốn chú Chích con bị hai “thằng” Bồ Nâu dùng vũ lực đẩy ra khỏi tổ. Nếu không có cái rá lót rạ đỡ ở dưới thì anh em nhà Chích đã đi đời!

Anh tôi nhốt bốn con chim Chích con đỏ hỏn, bỏ vào cái lồng có lót ổ mà anh đã chuẩn bị trước đó. Anh mở cửa lồng, treo lên cành ngái.

Thế là từ đó vợ chồng Chích tiếp tục nuôi hai loại con, ra vào cái lồng để tha mồi cho lũ con đẻ, và lên xuống tổ để bón cho hai đứa con nuôi.

Điều chương mắt và buồn cười là khi con Bồ Nâu đã sắp lớn, sắp ra ràng, chim Chích muốn cho ăn phải đậu lên đầu Bồ Nâu, cúi xuống mà thả sâu bọ vào cái miệng rộng hoác của nó. Chẳng khác nào cậu công tử không lồ đại lãn được bà mẹ tí hon quá nuông chiều.

Ngày lũ chim non trưởng thành đã tới. Bốn chú Chích nhuai ra khỏi lồng, tập bay chuyền trên cây ngái, quần quýt theo sau cha mẹ.

Hai con Bồ Nâu đứng thẳng bên mép tổ, đập cánh rĩa lông. Đôi lúc chúng giương cổ, rồi lại đứng im, nhìn ra phía chân trời xa tít tắp. Rồi đột nhiên chúng vọt lên cao, phóng đi giữa nắng như hai hòn than sém lửa, không quay đầu lại và không một tiếng kêu.

Vợ chồng chim Chích hoảng hốt la lên chiu chiu, bay theo hai con Bồ Nâu một quãng, rồi thẳng thốt quay về cây ngái. Đúng lúc ấy, anh tôi nhẹ nhàng bắt bốn chú Chích con đặt lên tổ cũ của chúng, cái tổ mà bố mẹ Chích đã mất bao công sức để xây thành.

Dưới bóng lá cây ngái xanh mát, cả nhà chim Chích ríu rần. Tôi nắm lấy bàn tay anh tôi, thầm cảm ơn về bài học mà anh đã lặng lẽ dạy cho.

HOA NẮNG

“Hoa mướp vàng nhớ nắng...”

Đầu hè năm ngoái, chị Dung tôi và tôi, hai chị em trồng hai cây mướp. Một cây ở bờ ao. Một cây ở bên gốc mít. Bố tôi rất khuyến khích hai chị em tập làm, nên khi hai hạt mướp mới chỉ nở ra hai cái mầm bé tí ti, bố tôi đã lấy dao chặt tay tre ở bờ rào, buộc thành hai cái giàn rất đẹp cho mướp leo. Một cái gác vào cây mít. Một cái chìa ra mặt ao như mái nhà.

Sáng nào chị em tôi cũng ra tưới cho mầm cây và chờ nó lớn. Sao mà nó lớn chậm thế! Mấy cái lá mảnh mai, màu xanh như men sứ. Cái gốc ẻo lả, yếu ớt, có lẽ chỉ cần một con gà nhép giẫm lên là gãy nát ngay. Tôi nhìn lên cái giàn to đùng mà sốt cả ruột - biết bao giờ mướp của chị em tôi mới leo kín được cái diện tích khổng lồ này, và bao giờ thì nó có quả?

Trường chúng tôi tổ chức trại hè ba ngày ở huyện. Chị em tôi quên bẵng mất hai cây mướp. Về tới nhà, được nghe bà tôi nhắc ngay:

- Chúng bay trồng cây mà chả biết chăm cây. Bà phải cầm que cho mướp nó bám vào cột giàn đấy.

Trời ơi, thích quá! Hai cây mướp xinh xinh xinh xinh đang rón rén cuộn cái ngọn bé xiu vào chiếc cọc bà đã cầm cho, để cố gắng leo lên cột giàn!

Bố nhắc chúng tôi đắp thêm đất vào gốc mướp cho cao, vì giống mướp không chịu nước.

Ít hôm sau, mướp đã leo thoăn thoắt lên tới mặt giàn. Nó dừng lại để nhìn địa thế khắp chung quanh, rồi đem đến chia “quân” thành nhiều nhánh mọc lan ra tứ phía. Những tay mướp mềm mại, thanh mảnh, ngóc lên rung rinh trước gió, cứ như là có mắt ấy, vì chúng chọn rất trúng những vật để bám vào, quấn vào.

Chẳng bao lâu, hai giàn mướp đã xanh um những lá. Chúng tôi trải chiếu bên gốc mít vừa đọc truyện, hoặc chơi bán hàng, có cả cái mái dầy lá mướp che cho khỏi nắng.

Một hôm, đi chợ về, bà tôi đứng ngắm hai giàn mướp và bảo:

- Mướp của chúng bay ăn no tốt lá quá, quên cả ra hoa! Để bà phải làm phép cho...

Bà vào nhà lấy con dao bài, rạch gốc mướp ra, nhét vào mỗi gốc cây một mảnh sành. Tôi và chị Dung thương hai cây mướp quá, chắc chúng nó đau lắm đấy.

Quả thật phép của bà tôi “thiên” y hết phép tiên. Bị chích ở gốc, cây mướp không đau, không chột. Ngược lại, nó càng khỏe thêm thì phải. Dòng nhựa ứa ra, bao quanh mảnh sành, rồi gốc mướp lớn lên rất nhanh, vết

thương liền da lại, cuộn chặt mảnh sành vào giữa.

Nhánh mọc ra thật nhiều, lá thưa và bớt xanh đi.

Đột nhiên, một buổi sáng, nhìn ra vườn chị Dung bỗng reo lên:

- Bà ơi, hoa mướp!

Thật là tuyệt! Mấy bông hoa vàng như những đóm nắng đã nở sáng trung giàn mướp xanh mát. Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng, khiến mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu.

Cứ thế, hoa nở tiếp hoa. Rồi quả thi nhau chồi ra. Bằng ngón tay. Bằng con chuột. Rồi bằng con cá chuối to. Có hôm hai chị em tôi hái không xuể. Nhà ăn không hết, bà tôi sai mang biếu cô tôi, dì tôi, cậu tôi, chú tôi, bác tôi, mỗi nhà một quả.

Đậu quả nhiều quá, hai cây mướp rạc dần. Bà tôi chọn hai quả mướp đẹp nhất ở hai giàn, bà đánh dấu không cho hái. Bà bảo để làm giống.

Cuối mùa, hai giàn mướp xơ xác. Quả mướp giống tròn mập lắt lẻo phơi ra giữa trời, nắng xói từ sớm tới chiều, hết ngày này qua ngày khác. Khi nó đã khô, nhẹ bỗng như cái tổ chim, bà tôi cắt xuống, để lên gác bếp.

Tôi cầm quả mướp khô, lắc lắc. Những hạt mây nhảy roọc rọc ở trong ấy. Ôi, nó chịu nắng giỏi đến thế, hèn nào mà hoa nó vàng thật là vàng...

8-1978

CÁI ĐỒNG HỒ

Tối hôm ấy, bố tôi ra cửa hàng mậu dịch mua về một cái hộp giấy vuông vuông. Bố tôi đặt hộp xuống bàn và bảo:

- Bố thưởng cho hai anh em đây. Vào năm học mới, phải cố gắng hơn nữa.

Bố mở hộp ra. Thích quá! Một cái đồng hồ báo thức, vỏ bằng nhựa trắng tinh! Bố vặn dây cót, xoay xoay cái kim, lập tức đồng hồ reo lên vang nhà.

Cái Nga sướng quá tranh ngay:

- Của em, chứ không phải của anh Đức đâu!

Tôi cãi:

- Đừng hòng! Anh nhón anh mới biết lên dây cót, hiểu chưa?

Bố tôi cười:

- Của chung cả nhà chứ! Nhưng cho hai anh em đặt ở góc học tập. Bố bày cho Đức cách lên dây, để chuông. Cấm không đứa nào được táy máy mà nó hỏng đây.

Tôi hơi phồng mũi một tí vì được bố tin cậy - mình là anh mà ỉ! Còn cái Nga thì xịu mặt xuống:

- Anh Đức hay nghịch lắm bố ạ. Hôm nọ anh ấy bẻ cái chân đồng hồ bác Thụy!

À, thế mà cũng đòi biết máy đồng hồ! Nó thấy cái quả lắc chạy lúc lắc, nó gọi là “cái chân”! Chán thật!

Nghe cái Nga nói, tôi chả tức mà chỉ buồn cười. Tôi kể bố nghe hôm ấy bác Thụy bác ấy lau bóng loáng. Xong tôi lại được móc quả lắc vào, khẽ đẩy một cái nó kêu “tích... tắc”.

Đồng hồ nhà bác Thụy ở liền phòng nhà tôi. Cứ mười lăm phút, đồng hồ bác ấy lại gõ chuông:

“Tích tang tang tình... Tình tang tích tang...” Nghe cứ như đồng hồ nó nói: “Ấy mau lên nào! Bài xong hết chưa? Ấy mau lên nào!”

Từ khi có cái đồng hồ báo thức, tôi ra sức chăm nom nó. Tôi lên dây, lau chùi mặt kính và vỏ nhựa hàng ngày. Cái Nga thì học chữ số ngay trên đồng hồ và học xem giờ giấc. Đồng hồ nhà tôi có tiếng chuông reo “ác” thật, vang và trong như dế cộ gáy sau đêm mưa. Đặc biệt là tối không có đèn, hai cái kim của nó cứ sáng lóe lên như đom đóm. Nó suốt tháng ngày tí ta tí tách, chăm chỉ chạy rất đều rất đúng, nhắc nhở anh em tôi giờ ngủ, giờ chơi, giờ ăn, giờ học. Chúng tôi lớn lên mà nó vẫn cứ thế, vẫn tròn tròn bé bé và đứng nguyên chỗ cũ.

Thấm thoát tôi đã lên lớp ba, cái Nga vào lớp một. Vỏ đồng hồ hơi vàng đi, nắp sắt phía sau gỉ lấm tẩm. Nhưng nó vẫn chạy, rất đều, tí ta tí tách.

Đùng một cái, thằng Níchxơn ném bom lại. Anh em tôi lại phải theo cơ quan đi sơ tán. Mẹ tôi được bố tôi cho mượn cái đồng hồ đeo tay, còn bố tôi ở Hà Nội dùng chiếc đồng hồ báo thức.

Sống ở nông thôn từ hôm đó, tôi nhớ cái đồng hồ quá. Đêm nào mẹ tôi gọi dậy chạy báo động xong, vào giường nằm chưa ngủ tiếp được, tôi lại nhớ khuôn mặt tròn tròn hiền ơ là hiền của nó, nhớ hai cái kim sáng như hai con mắt nó chăm chăm nhìn tôi, và nhất là nhớ tiếng “tí tách tí tách” êm êm như là nó thở!

Thế là tôi nằm nghĩ lan man. Tôi sợ bố tôi bận việc quá quên lên dây đồng hồ, hoặc để cho nó bị bụi bặm... Chúng tôi nhớ nó, không biết nó có nhớ chúng tôi không nhỉ? Thôi được, để đồng hồ giúp bố ở nhà, bởi vì bố hay phải làm ca đêm... Thôi, tớ ngủ cái đã, đồng hồ nhé!

Một hôm, độ mười giờ sáng, máy bay réo sèn set rồi súng nổ âm âm phía Hà Nội. Chúng tôi lo lắng. Chiều mát, mẹ tôi ra đường cái đón người từ Hà Nội lên để hỏi thăm. Các bác ấy nói chúng nó ném bom khu nhà tập thể B, khu nhà tập thể C. Tối hôm đó, mẹ tôi cứ ngơ ngẩn không ăn cơm được, anh em tôi cũng ỉu xìu xìu.

Hôm sau thì biết tin có mười mấy người chết và bị thương. Khu nhà tập thể nhiều chỗ bị sập, nhưng phòng bố tôi, phòng bác Thụy chỉ bị mảnh bom và sức ép, bố tôi không bị thương vì đi làm vắng, còn bác Thụy bị thương nhẹ vào chân, phải nằm bệnh viện.

Chủ nhật tuần ấy, bố tôi đạp xe vào chỗ sơ tán, mang theo cái ruột chần bông, cái va li, cái ấm tích, cái ba lô và cả cái đồng hồ báo thức nữa, các bạn ạ!

Trong khi các cô các bác, các cụ trong xóm quây quanh bố mẹ tôi nghe chuyện tội ác của giặc Mỹ và nguyên rửa chúng nó, thì tôi và cái Nga ôm lấy đồng hồ. Nó vẫn còn sống mới lạ chứ! Bố thằng Níchxơn, đừng có hòng giết cái đồng hồ quý của tao!

Tôi lấy giẻ lau cho nó. Mặt kính bị rạn một vết to, còn cái đế nhựa gãy cụt bên chân trái. Nó đứng khập khiễng, phải gấp giấy kê vào thì mới đứng thẳng được. Nhưng nó vẫn “tích tắc, tích tắc” đều đều, như không có chuyện gì xảy ra. Máy lần tôi và cái Nga hỏi bố về chuyện bom Mỹ đánh nhà mình, nhưng bố bận nói chuyện với người lớn, bố chưa kể.

Chắc là tối hôm ấy ở xưởng về, bố thấy một góc tường đổ và cửa nhà mình bung ra. Bố nhặt được cái ấm tích bên cạnh cốc chén và cái phích vỡ tan. Nhưng bố không thấy cái đồng hồ đâu cả. Bố bới bố tìm, bố tìm mãi. Sau rồi bố áp tai xuống đồng gạch đỏ, bố nghe thấy “tích tắc tích tắc”. Chắc là cu cậu cố kêu to lên cho bố nghe rõ. Bố dỡ gạch ra. Hai mắt cu cậu sáng lòe. Bố nhặt lên thì thấy mặt cu cậu bị rạn, mà chân thì sứt.

Đêm chủ nhật ấy, tôi và cái Nga đặt đồng hồ ở đầu giường mà ngủ. Cái

Nga nó chả nghĩ gì cả, nó ngủ khi khi. Tôi thì tôi nhớ bác Thụy. Theo lời mẹ dặn, tôi đã viết thư thăm hỏi bác, chúc bác mau khỏi để trở về làm việc. Tôi cũng nhớ cái đồng hồ quả lắc của bác. Nó đứng tít trên cao mà bị hơi bom ép thì chắc gay go... “Tính tang tang tình!... ấy mau lên nào!”. Nó vẫn đồng dục nhắc chúng tôi đấy. Nhớn mau lên các bạn ơi, học thật giỏi vào, thật ngoan vào!

... Ba giờ sáng thứ hai, đồng hồ reo vang gọi cả nhà dậy tiễn bố về Hà Nội. Tiếng nó vẫn trong vẫn khỏe lắm. Nó giỏi thật đấy, buồn nó không chạy chậm, vui nó chẳng chạy nhanh, đã chạy là đúng phăm phấp.

Lần này bố để nó ở lại sơ tán với chúng mình.

Tuyệt quá!

10-1972

CHUYỆN CON XIN CƠM VÀ CON NIỀNG NIỀNG

Mẹ vừa đi chợ Huyện về, hai anh em Tân và Mai tranh nhau giúp mẹ nhặt mớ tép. Anh Tân nhanh như cắt chớp ngay được một con Niềng Niềng đang lẩn dưới một cụm rong rêu. Tân reo lên, chạy vội ra bể cá vàng của ông nội, thả chú Niềng Niềng xuống đó:

- Này, bé Mai xem này! Nó bơi lặn ác chưa? Nhanh hơn tàu ngầm nhé!

Bé Mai không biết tàu ngầm là gì - anh Tân đã học lớp 2 rồi kia mà! - cũng lùn cùn chạy ra xem một tí, thấy con Niềng Niềng nghiêng mình phoir bụng ngoắt ngoắt dưới nước, hai chân sau nó đập nhoay nhoáy như hai mái chèo.

- Cho em đi, anh Tân...

Tân ta “xì” một cái rõ dài. Bé Mai biết ý, trở về chăm chỉ nhặt nốt tép cho mẹ.

- Có con gì đây, anh Tân này!

Bên cạnh mấy cọng cỏ và mấy con ốc, bò lổm ngổm một con gì to bằng đầu ngón tay cái trẻ con, chân căng gầy ngoẵng, mình màu vàng rạ ướt, hai con mắt thò lò, bụng tròn mà dẹt. Nom con vật hơi giống cái giỏ đựng cua, có điều đây là cái giỏ tí hon, mà lép.

Để em gọi đến ba lần, cu Tân mới trở vào, tới bên mớ tép:

- Ô, con Xin Cơm đây mà! Để anh làm cho mà xem nhé!

Cu Tân nhặt con vật lên, dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái bóp nhẹ vào ngực nó.

- Xin ông bát cơm! Xin bà bát cơm!

Theo nhịp bóp của ngón tay cu Tân, dưới bụng con vật chìa ra thụt vào một bộ phận giống như đôi cánh tay giơ ra xin cơm rồi đưa vào miệng vậy.

Cu Tân cười thích thú. Nhưng bé Mai không cười, nó nhăn mặt bảo anh:

- Anh ác thế! Anh làm nó đau, nó chết...

Cu Tân tiếp tục giảng giải:

- Tên nó là con Xin Cơm, nghe chưa? Gọi là con bung mặt cũng được, vì nó xấu hổ bung lấy mặt mà!

- Thế nó có biết bơi không, anh Tân?

- Bơi à? Được rồi, cho nó thi với con Niềng Niềng tàu ngầm của anh nhé!

Bé Mai lấy rổ đựng mớ tép đã nhặt tinh tươm cho mẹ, tò mò theo anh ra cái bể cá vàng.

Cu Tân thả nhẹ con Xin Cơm xuống nước. Nó lơ dờ chìm dần như một khúc rạ mục. Chạm chân tới đáy bể đầy rêu, nó đứng im một lúc rồi nghe

ngào bò, bò... Thấy có vật lạ, đôi cá vàng lượn tới như hai đốm nắng, giương mắt nhìn dài các rôi lẹ làng quẫy đuôi vọt lên cao.

Cu Tân gí mũi sát mặt nước để tìm cái tàu ngầm của nó. Đây rồi, cu cậu đang nấp dưới chùm rễ cây si, ngay bên chân ông câu cá bằng đất nung ở hòn non bộ.

Tân vén áo, thò tay xua cho “cái tàu ngầm” bơi ra chỗ chú Xin Cơm. Như một làn chớp xanh đen, như cái máy bay vĩ ruồi phản lực, con Niềng Niềng liệng mấy vòng tuyệt đẹp, lúc nghiêng lúc ngửa, nhao lên mặt nước rồi lại lặn chúi xuống đáy bể. Trong khi đó, chú Xin Cơm cứ bò, bò...

- Đây nhé, chịu thua tàu ngầm của anh chưa?

- Ỉ ỉ!... Con của anh giống con bọ xít ở cây nhãn!

- Nói láo! Bọ xít nó vàng, còn Niềng Niềng nó xanh biếc như cánh cam cơ mà!

- Con của anh xấu!

- Con của cái Mai xấu!

- Của anh xấu!

- Của Mai xấu!...

Tranh cãi nhau một lúc, hai anh em chợt nhớ ra cần phải cho con Niềng Niềng và con Xin Cơm ăn. Biết nó ăn gì mà cho được nhỉ? Bàn với nhau một hồi, hai anh em quyết định lượm tất cả những mảnh rong rêu nhặt từ mớ tép của mẹ ra, thả xuống bể. Bé Mai thương con Xin Cơm không có bạn, thả thêm hai con ốc xinh xinh.

Từ hôm ấy, hai anh em thường bị ông nội mắng về tội bỏ quá nhiều cơm cho cá vàng, ông nội không biết đâu, chúng cháu nuôi cả Niềng Niềng và cả Xin Cơm đây ạ.

*

Một buổi sáng, vào giờ ra chơi, vì trường ở gần nên cu Tân chạy rảo về nhà kiếm thêm củ lang mẹ mới luộc.

Nhớ tới con Niềng Niềng, cu Tân để lại một mẩu khoai và chạy đến bên cái bể. Đột nhiên nó đứng sững. Dưới ánh nắng vàng sáng, đậu ngay trên đầu ông câu cá bằng đất nung là một con Chuồn Chuồn Chứa hiên ngang, đầu to, mắt xanh, ngực nở, mình vằn da cạp, hai đôi cánh trong suốt, cái đuôi thẳng tắp phía cuối bánh lái như đuôi máy bay.

Con Chuồn Chuồn có vẻ vừa ở dưới nước chui lên. Cu Tân đứng im, đảo mắt nhìn. Nó đã nhận ra sự thực kỳ lạ: ngay bên mép nước dưới chân ông câu cá, con Xin Cơm của bé Mai đậu ôm lấy gốc cây si. Không, không phải con Xin Cơm, mà là cái áo của nó thì đúng hơn. Cái áo xẻ giữa lưng một vạch rộng, từ đó hiện ra con Chuồn Chuồn Chứa!

- Mai ơi! Mai ơi! Con Xin Cơm của Mai nở ra Chuồn Chuồn Chứa! Mai ơi! Mai ơi! Mai!

Con Chuồn Chuồn sức tỉnh bay vút lên không, lượn một vòng lớn trên hòn non bộ rồi mất hút trong nắng. Bây giờ cu Tân mới chợt nghĩ: “Lạ thật, con Niềng Niềng của mình cũng có cánh mà sao không thấy nó bay nhỉ?”

- Mai ơi! Mai ơi! Mai!...

TRÔNG TRĂNG

Rằm tháng tám năm nay, bé Ly thích nhất là có ông nội bà nội đến chơi, cùng phá cỗ.

Bố giải hai cái chiếu to nhất ra giữa sân. Bà bồ bưởi. Mẹ gọt hồng. Cu Đóm thì cứ luôn mồm – “Bà ơi bà, bà làm gì đây?” – “Mẹ ơi, mẹ làm gì đây?”. Nó chạy loăng quăng, nói tíu tít. Ông sợ nó ngã, phải bế nó vào lòng. Còn Ly thì chăm chỉ lúi cúi đi lấy rổ lấy đĩa cho mẹ.

Khi cả nhà đã ngồi xuống chiếu, ai nấy bắt đầu ăn phần của mình do bà nội chia, thì con mèo trắng bé nhảy tót từ trong bếp ra. Con mèo này nghịch lắm, hôm nọ nó đã làm Ly bị mắng oan. Nó tha cuộn chỉ của mẹ vào gầm giường để chơi, thế mà mẹ cứ bảo Ly làm mất!

Nhưng thôi, hôm nay cũng phải chia phần cho nó chứ, kéo tội. Bé Ly dí nửa múi bưởi đã bóc vào miệng mèo. Nó không biết ăn bưởi, cũng chả biết ăn hồng, chán thế!

Ly đang băn khoăn chưa biết cho mèo ăn gì thì ông nội trở về phía giậu râm bụt:

- Mọi người xem, trăng đã lên kìa!

Bé Ly ngẩng người ra nhìn trăng. Trăng óng ánh trong mắt bố, mắt mẹ, mắt ông, mắt bà. Riêng cu Đóm thì cứ vờ tay về phía ông trăng mà reo: “Của Đóm! Của Đóm!” Buồn cười thật, trăng ở trên cao thế, là của tất cả mọi người, thế mà em Đóm cứ tưởng trăng là đồ chơi của em ấy đấy!

Tội nghiệp, chỉ mỗi con mèo là chả biết trông trăng. Nó cứ chạy nghịch sau lưng cả nhà, chốc chốc lại nhảy vồ cái bóng múa may của em Đóm.

Bé Ly bỗng nghĩ ra một cách. Bé lặng lẽ vào bếp lấy cái đĩa nhôm mẹ vẫn dùng để cho mèo ăn cơm, múc nước đổ đầy đĩa, rồi bung ra sân đặt trước mặt mèo.

Xem kìa, mèo đã thấy trăng rồi! Nó nhìn chăm chăm vào lòng đĩa, cái tai giương giương, cái đuôi ngoe nguẩy, ra chiều thú vị lắm.

Bé Ly ghé khuôn mặt tròn rạng rỡ cùng trông trăng với mèo. Trăng trong đĩa nước bé hơn trăng trên trời, nhưng mà sáng long lanh như ngọc của công chúa ấy. Con mèo ngược nhìn chị Ly, kêu meo meo cảm ơn, rồi thò chân vào đĩa định quêu trăng. Vui thật!

ĐOM SỢ CHÓ

Bố dắt Đóm đến nhà thầy dạy võ để theo học một lớp thầy mở tại nhà.

Có con chó xù đen tuyền từ trong sân chạy ra, hít hít ngửi ngửi ông quần Đóm. Cu cậu sợ quá, túm chặt lấy áo bố.

Thầy dạy võ cười bảo:

- Cháu đừng sợ, nó không cắn đâu.

Đóm tròn xoe mắt hỏi:

- Thế nó có răng không ạ?

Thầy cười:

- Nó có răng chứ. Nhưng nó hiền và dễ bảo lắm.

Đóm tỏ vẻ nghi ngại:

- Thế thì cháu vẫn sợ nó cắn lắm. Khi nào nó móm hết răng cháu mới không sợ.

Cả bố và thầy dạy võ cùng cười vang cả sân.

XUÂN QUỲNH

CÔ GIÓ MẤT TÊN

Người ta gọi cô là Gió. Việc của cô là đi lang thang khắp đó đây, lúc chạy nhanh, lúc chạy chậm tùy theo thời tiết. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô giúp các loài hoa thụ phấn để kết quả. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô cằn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô. Cô không có hình dáng, màu sắc nhưng cô vừa đến đâu ai cũng biết ngay:

- Cô Gió kia!

- Cô Gió kia!...

- Cô Gió ơi! - Các bạn hoa tầm xuân đua nhau gọi - Cô đi đâu mà vội thế? Ở đây chơi với chúng em một chút nào!

- Lát nữa nhé! - Cô Gió vừa vội vã bay đi vừa trả lời - Tôi còn vội đi giúp cho bạn Đào bên kia một chút. Bà bạn ấy ốm, bạn ấy quạt cho bà mỗi tay lắm rồi...

Tiếng cô Gió thoảng qua rồi biến mất.

Bố, mẹ Đào đều đi công tác vắng. Chỉ còn hai bà cháu ở nhà. Trời nóng hầm hập. Bà ốm, nằm trên một cái giường tre. Bà không ăn được gì. Thỉnh thoảng bà lại lên cơn ho. Trán bà vã mồ hôi. Bà luôn kêu: "Khát quá! Khát quá! Đào ơi, con cho bà ngậm nước". Đào lấy nước xong lại cầm cái quạt giấy quạt cho bà. Thấy Đào cứ luôn tay quạt, bà nắm lấy tay Đào và bảo:

- Thôi, con đi nghỉ đi, bà không nóng lắm đâu.

- Cháu không mỏi tay đâu, bà cứ để cháu quạt.

Cửa mở nhưng chẳng có chút gió nào. Đào biết là bà vẫn cứ nóng vì thấy trán và lưng áo của bà đang đầm mồ hôi. Đào mãi thương bà, nghĩ đến bà, em đâu có để ý là lưng áo em cũng đầm mồ hôi.

Từ ở xa cô Gió đã nghe tiếng và biết hết mọi việc. Cô vội vàng chạy đến để giúp bà một tay. Đến cửa sổ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà. Vì đối với người ốm mà làm mạnh quá thì nguy hiểm. Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:

- Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.

Đào nghỉ tay quạt và nhìn thấy mồ hôi trên trán bà dần dần biến đi đâu mất. Bà có vẻ khỏe ra, bà bảo:

- Bà thấy hơi đói, chiều nay con nấu cháo cho bà ăn nhé!

- Vâng! - Đào vừa nói vừa thầm biết ơn cô Gió.

Cô Gió thổi quanh quần ở nhà Đào cho tới khi bà Đào khỏi ốm, cô Gió mới ra đi. Trước khi đi, cô còn lưu luyến quanh Đào:

- Chào bạn Đào, chào bạn Đào, tôi đi đây. Khi nào bạn cần, bạn cứ gọi tôi, tôi sẽ đến giúp bạn ngay...

Đào chưa kịp chào và cảm ơn cô thì cô đã đi xa rồi.

Cô Gió thấy lòng nhẹ nhàng vui vẻ. Cô vừa đi vừa hát:

Tên tôi là Gió

Đi khắp mọi nơi

Công việc của tôi

Không bao giờ nghỉ

Tháng ngày chăm chỉ

Tôi dài hơn sông

Suốt đời menh mông

Rộng hơn biển cả

Tên tôi là Gió

Các bạn nhớ không?

Tôi không đáng hình

Tên tôi là Gió...

- Gớm, cô Gió, việc gì phải xưng tên nhiều thế! - Các bạn ngô trên bãi xào xạc kêu lên. - Ai mà chả biết cô, mỗi lần cô đến là tất cả họ hàng nhà ngô chúng em xôn xao cả lên...

- Ngay cả chúng tôi đây cũng vậy. - Các bác lau sậy bên bờ sông lên tiếng. - Cứ cô đến là chúng tôi mới hát, không có cô chúng tôi buồn lắm đấy. Nhưng mà có bao giờ giữ được cô lâu đâu. Chỗ nào cũng cần đến cô nên cô cứ đi luôn.

- Vàng, bác nói đúng. Bây giờ tôi đang phải đưa chú ong nhỏ về nhà. Tôi vừa gặp chú ở dọc đường, chú lạc đàn, cứ bay vờ vẩn mà khóc mãi.

Nói rồi cô Gió lại cùng chú ong vàng nhỏ bay đi. Trên đường đi, cô chui qua một ngôi nhà. Ngôi nhà đóng kín các cửa kính vì lúc bấy giờ còn rét. Trong nhà đèn sáng choang, có tiếng đàn tiếng hát văng vẳng vọng ra. Cô Gió nhẹ nhàng khẽ lách qua khe cửa kính. Mọi người trong nhà đang ngồi quây quần bên mâm cơm, không ai biết cô Gió vừa vào. Chính cô cũng không muốn cho ai biết là cô có mặt ở đây. Cô đi tha thẩn mọi nơi trong gian phòng. Lòng hơi buồn vì chẳng ai nhìn thấy mình. “Nếu mình có hình dáng cụ thể như cái ấm, cái lọ hoa hoặc như ngọn lửa trên bếp kia có phải thích không”. Cô theo tiếng nhạc, chui vào đài truyền thanh xem xét. Cô thấy nhiều dây dợ và nút bấm lằng nhằng. Tiếng đàn, tiếng hát vẫn tự nhiên vang lên mà không cần cô truyền đi xa. Cô bỏ đài truyền thanh đi ra rồi chui vào một cái hũ ở góc nhà. Cái hũ tối mò mò, mùi hôi bốc lên nồng nặc. Cô không thể nào chịu nổi phải kêu lên:

- Trời ơi! Tối quá, tối quá! Cho tôi ra với.

Chị Hũ nghe tiếng kêu liền hỏi:

- Ai đấy mà tôi không trông thấy dáng hình gì cả? Sao bỗng dừng lại vào được trong này? Hử tôi đã nút rồi cơ mà! Đã gọi là hử nút mà lại chả tối!

- Tôi đây, tôi đây. Chị không thể trông thấy tôi được đâu. Vì tôi không có hình dáng. Tôi chỉ có tên thôi. Tên tôi là Gió. Chị cho tôi ra với!

- Gió là ai? Tôi chưa nghe tên bao giờ. Còn... cô vào đằng nào thì ra đằng ấy chứ khó gì đâu.

- Tôi vào chỗ khe nút của chị. Khe rất nhỏ. Bây giờ ở trong này tôi quá không biết đằng nào mà ra.

- Thế công việc của cô là gì mà cô lại đi mò mẫm vào đây?

- Việc của tôi ấy à, nhiều lắm, để tôi kể cho chị nghe...

- Thôi, tôi chả cần nghe dài dòng đâu. Tôi chỉ cần trông thấy một việc cô làm là tôi có thể gọi ra tên cô được. Ví như tôi, tôi chuyên môn đục đẽo, đục lạng... cho nên người ta gọi tôi là chị Hũ.

- A, chị Hũ nói đúng quá! Việc của tôi là giúp cho cây cỏ và hoa kết trái, giúp cho mọi người đi lại dễ dàng hơn trên sông biển. Giúp cho con người nghe rõ được tiếng nói của nhau hơn...

- Này, cô Gió ơi, thế thì chính tên cô ở đây. Hẳn khi vào đây cô đã để quên tên cô ở những nơi đó rồi. Cô hãy ra những nơi ấy mà tìm lại cái tên của cô đi, nhanh lên kẻo mất!

Nói rồi chị Hũ đẩy cái nút cho rộng ra một chút để cô Gió có thể theo phía ánh sáng mà đi ra.

Cô Gió ra khỏi Hũ, lòng buồn phiền quanh quẩn suy nghĩ:

- Có nhẽ chị Hũ nói đúng, mình đã bỏ quên mất tên thật rồi! Cho nên suốt từ lúc mình vào nhà mà có ai gọi đến tên mình đâu. Mình đã chui vào từ cái ám tích đến hộp xà phòng thơm mà không thấy ai nhắc đến tên mình. Bây giờ không biết cái tên mình nó ở nơi nào. Trời đất mênh mông thế kia, biết tìm bao giờ cho thấy!

Nghĩ rồi cô Gió òa lên khóc. Cô khóc rất nhiều. Nhưng nước mắt của cô cũng như cô, không có dáng hình màu sắc. Cho nên không một ai biết đến để an ủi, dỗ dành cho cô khuây khỏa. Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà. Họa chăng chú ong này còn nhớ đến cô. Cô len qua cửa kính ra ngoài tìm chú ong nhỏ. Nhưng chú ong có còn ở đấy nữa đâu! Cô Gió hốt hoảng bay đi. Cô mang hy vọng tìm thấy cái tên mình ở một nơi nào đó. Càng ngày cô càng bay nhanh hơn. Bỗng cô thấy trước cô là mặt biển mênh mông. Những con thuyền chen chúc nhau gối đầu lên bãi cát. Những tiếng nói xôn xao truyền đi:

- A, gió về rồi!

- Hôm nay có gió rồi!

- Nhỏ neo đi, các bạn ơi, có gió rồi!

Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió tỏa hơi mát

của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thủy thủ, gió ngừng một chút để bác thủy thủ châm lửa vào điều thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thủy thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phấp phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sắc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: “Gió! Gió! Gió mát quá!”

“A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!”

Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

*Tôi là ngọn gió
Ở khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ...*

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

CÁ CHUỐI CON

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng, cá chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ghéch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngột ngạt. Lắm lúc chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước dang kia, chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre.

Tìm một chỗ chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ả cùng với mùi tanh trên mình Chuối bốc ra làm bọn kiến gần đó thêm thương. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên cá Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn chuối con ủa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả đau. Đàn chuối ăn xong lại thông thả bơi dạo quanh. Không con nào để ý thấy thiếu mất chú Chuối Út. Đang bơi, Chuối mẹ nghe tiếng Chuối Út đuổi theo gọi:

- Mẹ ơi, con đói quá.
- Thế này giờ con ở đâu mà không ăn? - Chuối mẹ hỏi.
- Con... con đi chơi với các chị nòng nọc.
- Vậy mà mẹ ngỡ con với các anh các chị ăn no cả rồi!
- Vâng, chúng con ăn hết cả rồi! - Cả bọn chuối con đồng thanh đáp.
- Thế mà mẹ chả phân con, mẹ chả phân con!

Chuối Út vừa nói vừa khóc thút thít.

- Trước khi đi kiếm mồi, mẹ đã dặn là “tất cả phải chờ mẹ ở chỗ kia” cơ mà! Mẹ biết đâu con lại bỏ đi chơi. Thế là không ngoan đâu nhé. Bây giờ con ở đây với các anh các chị, mẹ lên bờ kiếm thức ăn cho.

Nói rồi Chuối mẹ lại bơi về phía bờ. Rạch lên rìa nước, nằm chờ đợi. Chờ mãi, chờ mãi, chẳng thấy lũ kiến đâu. Bỗng nhiên nghe có tiếng bước rất nhẹ. Chuối mẹ nhìn ra, trước tiên là thấy hai con mắt xanh lè của mụ mèo đang lại gần. “Nguy hiểm rồi!”. Chuối mẹ tự nhủ và lấy hết sức định nhảy xuống nước. Nhưng mèo đã nhanh hơn, lao phấp tới cắn vào cổ Chuối mẹ...

Ở dưới nước, đàn chuối con chờ mãi không thấy mẹ về. Càng chờ, các anh các chị chuối càng bức tức với Chuối Út đã làm khổ mẹ. Chuối Út bơi tách ra đàn ra và òa lên khóc. Thật ra thì Út khóc không hẳn vì bị mắng mà Út khóc vì lỗi của mình.

“Mẹ ơi, bây giờ mẹ ở đâu?”. Út không cảm thấy đói nữa rồi. Chỉ cần mẹ về đây với Út thôi.

Càng chờ càng bần bật. Đàn chuối con không biết làm thế nào, cứ bơi ngược bơi xuôi. Đang lúc chúng bàn nhau định cử một chị chuối lên bờ tìm mẹ, thì nghe ùm một tiếng. Mẹ đã về. Không có một chú kiến nào nổi lên mặt nước, nhưng đàn chuối con cũng không để ý đến điều đó. Chúng xúm lại quanh mẹ và hỏi:

- Mẹ ơi, sao mẹ đi lâu thế?
- Kìa, mẹ làm sao kìa!
- Sao mẹ lại có máu ở cổ?...

Chúng hỏi dồn dập, vừa hỏi vừa khóc. Chuối mẹ âu yếm bơi quanh đàn con và kể cho con nghe chuyện vừa xảy ra với mụ mèo.

- ... Mẹ vật lộn với nó mãi. Đã tưởng không còn về đây với các con được - Chuối mẹ nói rồi ứa nước mắt, không kể tiếp được nữa.

- Chỉ tại thằng Út.
- Chỉ tại thằng Út...

Bọn chuối con nhao nhao kết tội Chuối Út. Chuối Út biết mình có lỗi nhưng vẫn gân cổ lên cãi:

- Tại em ư? Lần này thì đúng là tại em. Nhưng các lần khác mẹ vẫn phải đi kiếm mồi cho chúng ta kìa mà! Lỡ những lần ấy mẹ gặp mụ mèo thì có phải tại cả các anh các chị nữa không?

Thấy Chuối Út nói cũng có lí, bọn chuối con im lặng một lúc rồi kéo nhau ra bàn bạc. Chuối Út xin nói trước:

- Bây giờ chúng ta cũng đã hơi lớn rồi, chúng ta đừng làm khổ mẹ nữa. Chúng ta sẽ cùng nhau bơi quanh ao tự kiếm mồi. Các anh chị thấy thế nào?

- Đồng ý!
- Đồng ý đấy!
- Các con đang bàn gì mà vui vẻ vậy? - Chuối mẹ bơi lại hỏi.
- Chúng con đang bàn nhau tự đi kiếm ăn - Chuối Út thưa - Chúng con không làm phiền mẹ nữa. Bây giờ mẹ đau, mẹ về hang nghỉ đi.

- Trời ơi, các con tôi ngoan quá! Nhưng mà này các con, nếu con nào chưa tự kiếm ăn được, hoặc lúc nào khó kiếm ăn, các con cứ về với mẹ nhá!

HOA RÂM BỤT

Cô hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, cao dong lên, mảnh dẻ, kiêu kỳ.

Cô Hồng Nhung đom đàng một cách kín đáo, áo của cô đỏ thắm óng ánh những giọt sương. Tuy ở cùng với nhiều chị em nhà hoa nhưng ít khi cô Hồng Nhung trò chuyện với ai.

Các cô Thược Dược sắc sỡ, áo các cô nhiều màu, miệng các cô lúc nào cũng nói toe toét...

Trong vườn muôn loài hoa đua nở, nhưng ít ai nhắc đến hoa Râm Bụt.

Râm Bụt quanh năm đứng ở bờ ao. Các cô biết mình là con nhà nghèo, nên chỉ quây quần với nhau, không dám chơi với các chị em nhà hoa khác. Nhụy của các cô dài và cong xuống như cái cần câu nhỏ xíu. Thỉnh thoảng các cô lại dùng đũa màu đỏ của mình, đùa với mấy chú ếch nhái ăn tham. Mấy chú ếch nhái khờ khạo nhảy tót lên, đớp một cái vào cánh hoa đỏ rực kia, rồi lại rơi lồm tồm xuống nước. Các chú nhai rồi thả ra, cần nhả: “Nhật, nhật, nhật, nhật...” Tiếng ấy lan ra mãi vang lên khắp mặt ao hồ. Tuy vậy, hôm sau vẫn có những chú ếch nhái khác lại mắc mưu đũa của các cô hoa Râm Bụt.

Cầm Chương xì xào với nhau từ xa:

- Xem kia, bọn chúng không dám đứng cùng với chúng mình, phải ra bờ ao hàng giậu.

- Đã gọi là hoa mà lại chẳng thơm, không ai thềm cắm lên bình, không ai thềm chăm bón, chả ai thềm hái tặng nhau.

- Hoa gì mà chẳng hoa nào thềm chơi với, phải chơi cùng ếch nhái!

Một hôm, bọn hoa Cầm Chương mách với chị chủ vườn:

- Chị ơi, chị xem, bọn hoa Râm Bụt vô tích sự thế, chị để chúng làm gì cho phí đất? Bọn chúng em còn nở cho chị cắm vào bình, cho vườn chị đẹp...

- Bọn chúng em tặng chị hương thơm. - Các cô Hoa Huệ nói thêm. - Nhất là ban đêm, chúng em làm ngào ngạt cả giấc ngủ của chị.

- Bọn chúng em làm cho chị thơm từ khẩu mía chị ăn, đến sợi tóc trên đầu chị. - Các cô hoa Bưởi cũng nói chen vào.

Còn những cô Hồng Nhung thì chỉ nghiêng cánh nhìn chị chủ nhà mỉm cười kín đáo, các cô biết rõ rằng: “Nếu không có các cô, vườn hoa này bớt giá trị đi nhiều”.

Chị chủ vườn nghe, ngẫm nghĩ thấy các cô hoa nói cũng có lý: “Các loài hoa mỗi người một vẻ, vẻ đẹp, người thơm, còn hoa Râm Bụt chẳng được tích sự gì, mà lại cứ nở lan tràn khắp triền ao, bờ giậu. Nó nở nhiều đến nỗi

người ta không còn nhớ đến chúng nữa. Coi chúng như nắng, như mưa, như đất, như vô vàn hòn sỏi dưới chân. Lúc nào, chỗ nào cũng sẵn có”. Rồi chị chủ nhà lấy dao đẵn tất cả các rặng Râm Bụt đi, các cành to phơi củi, lá ủ làm phân bón.

Từ đó, bờ ao xung quanh vắng bật màu Râm Bụt. Các cô bướm màu thừa qua lại. Các chú ếch nhái không còn ai đùa với mình, bót nhảy tồm tồm xuống ao. Nhưng các chú vẫn cứ kêu “nhật, nhật, nhật, nhật”. Các chú nhớ hoài những rặng hoa Râm Bụt đỏ. Chỉ có mụ Gió là tự do hoành hành không ai ngăn cản bước đi của mụ nữa. Tính mụ Gió hay đùa nhả, lại độc ác, suốt ngày đêm mụ thổi phù phù, xõa tóc cười, rú, lay hết bông hoa này đến bông hoa khác, làm các cô run sợ mệt nhoài. Đôi khi các cô van lạy mụ, mụ cũng không tha.

Một hôm trời bão. Hàng trăm mụ Gió rú nhau ào ạt xô vào vườn hoa. Bấy giờ các mụ không còn trêu tức nữa mà là cáu giận thực sự. Cô Hồng Nhung bị rách tả tơi cả áo đẹp. Cô hoa Huệ kiều kỳ bị sái cả cổ. Nhiều cô Cẩm Chương còn bị dập cả mồm miệng. Các cô chỉ còn biết rên la, không còn tâm địa, hơi sức đâu mà mách lẻo.

Khi đó, các loài hoa trong vườn mới nhớ đến rặng Râm Bụt. Phải chi rặng Râm Bụt còn thì các cô đâu đến nỗi xơ xác như thế này. Các cô khóc lóc. Cô nọ đổ cho cô kia là đã xui chị chủ vườn chặt mất rặng Râm Bụt.

Những gốc Râm Bụt còn lại quanh vườn, nghe các cô hoa khóc lóc, cãi nhau, vừa buồn cười, lại vừa thương hại.

Ít ngày sau, các gốc Râm Bụt đâm chồi lên xanh tốt ken dần thành rặng cây dày, trở muôn vàn búp non tươi, rồi một sớm mai, nở tung ra những màu hoa đỏ rực rỡ.

CHỊ EM GÀ CON

Gà mẹ hiếm hoi, ấp mười hai quả trứng mà chỉ nở có được hai chị em gà con. Bởi vậy, nên gà mẹ thương yêu lắm, không lúc nào muốn rời một bước, mặc dù hai chị em đã lớn rồi.

Một hôm gà chị nói với mẹ:

- Mẹ à, bây giờ chúng con đã lớn rồi, mẹ để chúng con đi kiếm ăn lấy cũng được.

- Tùy các con thôi! - Gà mẹ nói - Nhưng con đã vậy, còn em con, nó hay nghịch ngợm đại dột lắm!

- Mẹ đừng lo mẹ ạ, con sẽ thay mẹ trông nom em con.

- Thôi, cũng được. Nhưng phải cẩn thận đấy! Đừng xuống ao, xuống hồ, thấy có điều, có cát là phải nấp ngay vào bụi cây con nhé!

Hai chị em gà vâng lời mẹ và từ hôm đó đi kiếm ăn lấy.

Con chị dẫn con em ra bờ tre, chân đông rạ tìm mồi. Có những lúc nhặt được mồi, con chị vẫn thường nhường cho con em giống như mẹ chúng vẫn thường nhường cho chúng.

Còn em thì mãi chơi, cứ tung ta tung tãng chạy đây đó, ít chịu bới tìm. Nhiều lần thấy thế, gà chị tức bực gọi em về, mổ cho mấy cái vào đầu. Gà em khóc âm ỉ, bỏ đi mách mẹ:

- Mẹ ơi, con chả đi với chị nữa đâu, chị ác lắm, hay đánh con lắm.

- Tại sao chị lại đánh con?

- Chị ấy cứ bắt tự con phải kiếm mồi, chị ấy chẳng chịu kiếm cho con nhiều thứ như mẹ đâu.

- Chị ấy bảo đúng đấy. Con phải nghe chị. Bây giờ con lớn rồi, dẫu có bé hơn chị con một chút nhưng cũng cùng lứa cả thôi. Con phải học nét chăm chỉ của chị con. Còn nếu chị ấy đánh con thì mẹ sẽ mắng chị ấy...

Gà em sụt sịt nhưng cũng nghe lời mẹ, lại tìm chị để cùng đi kiếm ăn. Gà chị đang hót hải đi tìm, bỗng thấy em, gà chị reo lên mừng rỡ:

- A, em đây rồi, thế mà để chị đi tìm mãi.

Hai chị em lại trò chuyện vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Đang đi, bỗng một hồ nước mênh mông hiện ra trước mắt. Gà em reo lên:

- Chị ơi, hồ nước kia. Giá mà được nhảy xuống mà bơi vùng vẫy thì thích đấy nhỉ.

- Ấy chớ! Mẹ đã dặn rồi, họ gà nhà ta là không biết bơi cho nên không xuống nước được đâu.

- Sao con cá nó ở dưới nước được?

- Vì cá là loài ở dưới nước, nó quen rồi. Con cá chỉ sống được ở dưới nước mà không sống ở trên bờ được.

- Sao con vịt nó là loài ở trên bờ mà nó lại xuống dưới nước được? Mình bắt chước con vịt, cứ xuống rồi quen đi chứ. Chị chả vừa bảo con cá nó ở lâu dưới nước nên quen rồi sao!

- Này thôi, đừng có cãi nữa, chị đã bảo không xuống là không xuống, nghe chưa?

- Cứ xuống, cứ xuống! - Gà em vênh mồm lên cãi.

Gà chị không nén nổi cơn tức bèn mỗ cho gà em mấy cái liên. Gà em lăn ra khóc âm ỉ. Vừa lúc đó một đàn vịt đang rào rào rủ nhau xuống hồ. Gà em vùng vằng chạy biến theo đàn vịt con, nhảy ào xuống hồ. Những chú vịt nổi lên như nắm bông vàng trên mặt hồ, thanh thản bơi đi. Còn gà con thì vùng vẫy chơi vơi, uống nước rồi sặc liên tục. Gà chị chạy quanh quẩn trên miệng hồ, kêu cứu âm ỉ, vừa kêu vừa gọi gà em và khóc sụt sùi. May quá, lúc đó có bác chó Vện đi qua, bác nghe thấy tiếng kêu của gà chị liền chạy đến, tha một cành tre dài thả xuống nước. Gà em chơi vơi vớ được cành tre, lẩy bẩy leo lên tới bờ. Gà chị thương gà em quá, chỉ còn khóc thôi chứ không giận được nữa.

- Nào bây giờ ta về thôi - Gà chị bảo - Để mẹ ủ cho chứ không thì em chết rét mất.

- Chị ơi, em mệt và rét lắm, không thể đi được đâu.

Gà chị dìu gà em vào bụi cây rồi xòe cánh ra ủ cho gà em giống như mẹ vẫn ủ. Tuy cánh gà chị bé không phủ kín được gà em, nhưng hơi ấm chị truyền sang nên em cũng đỡ rét. Lúc đó bác chó Vện đã đi gọi gà mẹ đến.

CHÚ NIỆC

Niệc là tên một chú chim. Lưng chú màu hung, dưới bụng màu trắng. Chú có cái mỏ dài quá cỡ, nhưng mang nó lại rất nhẹ. Nhà chú trong một hốc cây cao của vùng rừng rậm. Chú rất vui tính. Khi chuyền cành kiếm quả, lòng chú rộn lên, lúc nào cũng muốn hát. Vặt được một quả cây, chú không ăn ngay mà lại tung lên, há mỏ ra đỡ rất chính xác y hệt một thủ môn bắt bóng lạnh nghề. Các bạn chim khác đều phục tài chú. Tuy vậy nhiều khi quả cây rơi ra ngoài không phải do chú Niệc kém mà là chú cố ý. Vì sau khi ăn no, chú nghĩ: “Những cây này rồi cũng có ngày già đi, ít quả đi, mình sẽ lấy quả đâu mà ăn mãi. Mình phải trồng thêm những cây mới”. Thế là chú vặt quả cây, tung lên như những người gieo hạt chăm chỉ rồi hát:

Hôm nay là hạt

Ngày mai cây non

Bao giờ thành rừng

Đừng quên ta nhé!

Đừng quên ta nhé!

Cây chú Niệc trồng mọc chen giữa cây của rừng cũ. Các cây do chú trồng đều nhớ chú. Nhưng chú Niệc thì lại không thể nhớ hết những cây mình trồng. Vì những cây ấy nhiều vô kể, hơn nữa tính chú thì hay quên. Chú đi đến đâu cũng gặp những lời chào hỏi:

- Chào chú Niệc!

- Chú Niệc đi đâu thế?

- Chú có khỏe không?

- Chú có vui không?

Những câu chào hỏi như vậy dễ cho chú trả lời, chú chỉ cần nói “chào cô, chào cậu, khỏe, vui lắm...”. Nhưng một hôm, chú gặp một cô Si. Cô nói:

- Chào chú Niệc! Chắc chú vẫn nhớ tôi. Tôi là con gái bác Si đây. Mẹ tôi vẫn nhắc đến chú luôn đấy.

- Ồ, ờ... Tôi cũng rất nhớ bác Si và cô.

Thật ra chú Niệc chẳng nhớ bác Si ở đâu và cô Si là ai, nhưng muốn cô vui lòng, nên chú nói dối vậy. Người nói dối phải có trí nhớ thì mới nói trước sau như một được. Thế mà chú Niệc lại hay quên, chú đành phải nói dối tiếp:

- Thế bác Si dạo này có khỏe không? - Chú cũng tỏ ra thân với gia đình bác Si từ lâu.

- Khỏe chú ạ, lúc nào chú rỗi lại chỗ mẹ tôi chơi, mẹ tôi mong chú lắm đấy.

- Được rồi. Nhất định tôi sẽ lại thăm bác. - Chú quả quyết nói vậy nhưng sẽ chẳng bao giờ đi thăm bác Si, vì chú không biết nhà bác. Chú bay đi, vừa bay vừa hát bài hát quen thuộc của mình:

*Hôm nay là hạt
Ngày mai cây non
Bao giờ thành rừng
Đừng quên ta nhé...*

Ít lâu sau, chú lại bay qua khu rừng đó. Đang hát chú bỗng nghe tiếng nói của cô Si:

- Chú Niệc ơi, chú bảo chúng tôi đừng quên chú, mà chú lại chả thèm để ý gì đến chúng tôi. Chú bảo lại chơi với mẹ tôi, chú cũng chẳng lại, làm mẹ tôi mỗi mắt chờ chú.

- Được rồi, thế nào tôi cũng lại đặng bác chơi.

Nhưng lần này cô Si không để cho chú Niệc trả lời chung chung nữa, cô hỏi chú cặn kẽ:

- Thế khi nào chú lại, chú phải hẹn rõ, để mẹ tôi yên tâm? Mẹ tôi đang bị ốm.

Bây giờ mới thật gay go cho chú Niệc, vì đối với người ốm, nhất thiết phải đến thăm rồi. Nhưng chú lại không biết nhà bác Si. Chả lẽ lại hỏi cô Si: “Nhà bác ở đâu?”, xấu hổ thật, bởi vậy chú không trả lời thẳng mà hỏi lại một câu như lạc đề:

- Cô ở xa bác Si thế, sao biết bác ốm?

- Mẹ con tôi dù ở xa nhau đến đâu cũng vẫn biết tin tức của nhau, trò chuyện được với nhau. Đó là nhờ chị Gió...

Nghe cô Si nói như vậy, chú Niệc chợt nảy ra một ý hay: “Ta sẽ nhờ chị Gió đưa đường”. Chú bay lên một ngọn cây cao và gọi:

- Chị Gió ơi, bác Si đang bị ốm, chị đến thăm bác với tôi đi. (Chú không cho chị Gió hay là chú không biết nhà bác Si).

Nghe vậy, chị Gió vội vàng bay lại ngay:

- Tội nghiệp, bác Si ốm ư? Để tôi cùng đi thăm bác với chú ngay đây.

Chú Niệc bay theo chị Gió, chả mấy chốc đã đến nhà bác Si. Bác Si mừng rỡ, xòe cánh lá ra đón hai người:

- Chào chú Niệc, chào chị Gió. Chị Gió đến chơi tôi luôn. Còn chú Niệc, tôi mong mãi, hôm nay mới đến.

Chú Niệc ái ngại nhìn bác Si. Bác ốm quá, cánh lá xơ xác, rễ cũng lưa thưa, bụng bác cũng có chỗ sưng tưng lên không bình thường.

- Tôi có một anh bạn tên là Sẻ Ngô, anh ta là thầy thuốc giỏi của rừng. Tôi muốn mời anh ta lại chữa giúp bác. Nhưng anh ấy thường đi lang thang khắp nơi. Không biết giờ này anh ấy ở đâu.

- Tôi biết, tôi biết! - Chị Gió nhanh nhẩu nói - Để tôi đi gọi anh ấy cho.

Chị bay luôn đi. Trong chốc lát, chị dẫn bác sĩ Sẻ Ngô tới.

Bác Sĩ kể bệnh của mình cho Sẻ Ngô nghe. Anh Sẻ Ngô ghé sát vào bụng nơi bác Sĩ đau, rồi hỏi:

- Bác đau chỗ này phải không?

- Đúng, đúng! - Bác Sĩ nói - Chỗ đó vừa đau vừa sôi lên lục đục.

Anh Sẻ Ngô lấy mỗ mỗ một lỗ nhỏ nơi bụng bác Sĩ lôi ra những con sâu béo trục béo tròn.

- Ái... ái, ái... ái...! - Bác Sĩ kêu.

- Bác chịu khó một chút mới khỏi được.

Rồi Sẻ Ngô lấy một sợi cỏ khâu vết mỗ của bác Sĩ lại. Chú Niệc đứng nhìn anh Sẻ Ngô một cách thần phục, còn chị Gió thì cứ quanh quẩn để quạt cho Sẻ Ngô.

- Bây giờ bác đỡ đau chưa? - Anh Sẻ Ngô hỏi.

- Đỡ nhiều rồi, cảm ơn anh.

- Bác phải cảm ơn chị Gió mới phải, có chị Gió gọi cháu mới biết mà đến chữa bệnh cho bác.

- Ấy, không phải tôi! - Chị Gió nói - Đó là chú Niệc rủ tôi đến thăm bác, tôi mới biết là bác ốm.

- Tôi ấy à? - Từ nãy tới giờ chú Niệc mới lên tiếng - Bác đừng cảm ơn tôi, tôi không tốt đâu!

Cả ba đều ngạc nhiên nhìn Niệc. Chú Niệc cúi mỗ xuống bối rối:

- Tôi là kẻ nói dối! Khi gặp cô Si, tôi đã không nhận ra cô nhưng tôi cứ nói bừa là tôi vẫn nhớ. Tôi nhận lời tới thăm bác Sĩ bao nhiêu lần mà không đến, chỉ vì tôi quên nhà bác. Tôi không tốt đâu. Tôi hay nói dối.

- Thế việc gì anh phải nói dối? - Chị Gió nói - Anh cứ nói thật ra là không nhớ, không biết có được không?

- Nhưng tôi sợ cô Si không vui. - Chú Niệc vừa nói vừa rân rân nước mắt.

- Đâu phải sợ người khác không vui để rồi mình nói dối! - Chị Gió tiếp.

- Thôi, không sao, không sao! - Bác Sĩ ôn tồn nói - Bây giờ chú Niệc đến đây chơi thăm tôi là quý lắm rồi, phải không các bạn?

Cả ba cùng cười. Còn chú Niệc, cũng thấy lòng mình nhẹ nhõm, vui vẻ, chú lại muốn bay đi, gieo hạt và ca hát.

QUẢ BẦU NHỚ ĐẤT

Ngày xưa ngày xưa, Bầu và Đất ở rất gần nhau. Bầu mọc ra từ đất. Bầu đi chỗ nào cũng gặp Đất. Đất ở chỗ nào cũng gặp Bầu. Con của Bầu là quả bầu. Ngày ấy các quả bầu sinh ra tròn như quả bưởi, nằm lăn lóc trên mặt đất. Dây bầu nuôi con được ít ngày rồi để con lại đây gửi bác Đất. Bầu lại đi lang thang khắp nơi tìm thức ăn làm nhựa nuôi con. Đất vun đắp gốc và rễ cho Bầu. Khi cây Bầu đi vắng, Đất bông bẻ, chăm sóc những quả bầu. Đất thường ru những quả bầu bằng những lời thì thầm từ trong lòng Đất:

Ngủ đi nào, hãy ngủ đi!

Ngủ cho chóng lớn tròn xoe giữa trời

Ngủ đi nào, ngủ à ơi

Ngủ cho chắc hạt, mai rồi thành cây.

Khi ngọn bầu bò trở lại thì các quả bầu đã lớn cả rồi. Bầu rất cảm động về lòng tốt của Đất.

- Bác Đất ạ, - Bầu vừa nói vừa rung rung nước mắt, - em không bao giờ dám quên ơn bác. Nhờ bác trông nom săn sóc, các cháu mới được lớn khỏe thế này.

- Không có gì mà phải cảm ơn, cô Bầu ơi! - Bác Đất mỉm cười - Đây là công việc của tôi, và lại có các cháu nhà cô tôi lại càng vui thôi...

Ngày tháng trôi đi, tưởng như Đất và Bầu không bao giờ xa rời nhau được. Nhưng bỗng một hôm, trời mưa to gió lớn. Mưa mãi, mưa mãi không tạnh. Đất biết là lũ sắp dâng lên ngập lụt cả mặt đất, Đất bèn bảo Bầu:

- Này cô Bầu, sắp đến ngày lũ lụt rồi. Nhiều loại cây cỏ sẽ chết. Cô là loài cây yếu, nên tìm đường mà lánh nạn đi thôi.

Cô Bầu rên rỉ đáp:

- Bác bảo em lánh đâu bây giờ? Vả lại nếu như có lánh được, để bác ở lại một mình sao đành!

- Cô đừng lo cho tôi, tôi là Đất, tôi không bao giờ chết được. Tình cảnh lúc này gấp lắm rồi. Đừng có quẩn luyến nữa, cô hãy leo lên những cây cao đi. Cố gắng mà bảo vệ con cái.

Bầu đành gạt nước mắt, từ giã bác Đất. Những ngọn Bầu mang theo những quả bầu còn nhỏ leo lên cây.

Năm ấy ngập lụt quá, nước làm trôi cả rễ bầu. Bầu biết mình không còn sống nổi bao lâu nên trời trăng lại cho con cái (Lúc đó các quả bầu đã lớn rồi):

- Các con đã lớn, có hạt để giữ được dòng giống nhà ta, điều đó đừng bao giờ quên ơn bác Đất...

Mẹ Bầu kể lại tất cả những quan hệ ngày xưa giữa họ nhà Bầu với Đất... rồi héo úa dần đi và chết.

Các quả bầu nhớ lời mẹ dặn, tách hạt thả về với Đất. Đất lại vun xới cho hạt nảy mầm, mọc lên những dây bầu. Những dây bầu đã quen sống trên cây, trên các hàng rào và giàn cao. Nhưng Bầu thương Đất vất vả nắng mưa nên đem lá của mình chở che cho Đất. Còn những quả bầu, những quả bầu vẫn hướng về chôn cũ. hướng về đất nên cứ dài ra chứ không tròn như ngày xưa nữa. Mỗi lần gió thoảng qua, quả bầu lại đung đưa theo tiếng ru thì thầm của Đất:

*Ngủ đi nào, hãy ngủ đi
Ngủ cho chóng lớn tròn xoe giữa trời.
Ngủ đi nào, ngủ à ơi
Ngủ cho chắc hạt mai rồi thành cây.*

MÙA XUÂN TRÊN CÁNH ĐỒNG

Mùa xuân đã về trên cánh đồng. Bên kia đồi, tiếp với đồng, là rừng cây. Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sở và hoa kim anh trắng xóa. Những bầy ong từ rừng bay xuống đồng, như những đám mây mỏng lấp lánh. Trên đồng, cỏ ống cao lều đều đong đưa trước gió. Cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư xanh nõn. Ban mai nắng dịu, chim hót líu lo. Gió ngào ngạt mùi thơm của mật và phấn hoa. Mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội. Muôn loài vật trên đồng lũ lượt kéo nhau đi. Những anh chuồn chuồn ớt đỏ thắm như ngọn lửa. Những cô chuồn chuồn kim nhin ăn để thân hình mảnh dẻ, mắt to, mình nhỏ xíu, thướt tha bay lượn. Các anh sáo đá kêu rôi rít, vút lên cao rồi lại sà xuống thấp. Các chú bộ ngựa vung gươm tập múa võ trên những chiếc lá to. Các ả cánh cam diêm dúa, các chị cào cào xé lụa đốm đáng. Cà cộ, bộ muồm... ai cũng có áo mới. Đạo mạo như bác dang, bác dẽ cũng vui vẻ dạo chơi trên bờ đằm. Các anh sếu giang hồ, từ phương nào bay qua, thấy đồng cỏ xanh, cũng ghé lại đôi ngày. Dưới nước, cá rô con, cá mèi mại tung tăng, bầy đuôi cò kéo như một đám rước. Ai cũng vui. Nhút nhát như anh cuốc, cũng mon men ra xem các cô sên thi múa. Lầm lì như anh châu chấu ma, cũng ngồi uống rượu với mấy bác cà cuống...

Vậy mà Sẻ đồng lại buồn. Chỉ riêng có Sẻ đồng là buồn. Sẻ đồng chẳng đi đâu, cứ ngồi lì trong tổ, cạnh bụi lạc tiên và khóm mấu đơn, không chơi với ai, không nói chuyện với ai, chẳng buồn nhìn trời, nhìn hoa nở. Mà Sẻ đồng lại khóc nữa. Nước mắt rơi xuống lã chã, ướt đầm cả một bông mấu đơn. Dề mèn trông thấy trước tiên, hốt hoảng đi gọi Xiển tóc:

- Anh Xiển tóc ơi, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc, không đi đâu, không chơi với ai.

Xiển tóc lật đật bay ra, gọi thêm nhái bén, châu chàng, họa mi, lại rủ cả các chị ong vàng:

- Ta lại chỗ Sẻ đồng đi! Sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc...

Các chị ong vàng ngừng múa hát, bay theo. Dọc đường, có thêm cà cộ, cào cào, sáo sậu, cả cà cuống đang ngồi uống rượu, cả châu chấu ma cũng tất tả nhập bọn. Ngang qua chỗ cánh cam, dề mèn rủ:

- Cánh cam ơi, sớm mùa xuân, ai cũng vui, ai cũng đi chơi, riêng Sẻ đồng buồn thiu ngồi khóc, ta lại chỗ Sẻ đồng đi!

Nhưng cánh cam ngúng nguẩy đáp:

- Tôi vừa may xong áo đẹp, còn phải đi chơi với bướm vàng. Tất cả vui chơi, mỗi một sẽ buồn, có sao đâu?

Dế mèn bảo:

- Tất cả vui mà có một bạn buồn, cũng không là vui. Chúng mình phải tìm xem tại sao Sẻ đồng một mình ngồi khóc?

- Chịu thôi! - Cánh cam vẫn lắc đầu - Năng lên cao rồi, chúng tôi còn phải đi, kéo bướm vàng đợi.

Xiển tóc bảo cả bọn:

- Cánh cam nhẹ dạ, chỉ biết vui riêng mình, mặc cô ấy, chúng ta đi thôi.

Nghe tin, bọ muỗi, bọ ngựa, chuồn ớt, chuồn kim kéo tới. Có cả một anh sếu giang hồ cũng xin nhập bọn đi an ủi Sẻ đồng. Sếu ở phương xa tới, nói tiếng nước ngoài, không hiểu tiếng các loài vật trên đồng, phải nhờ chim bách thanh làm phiên dịch. Cả bọn tìm tới bụi lạc tiên. Sẻ đồng vẫn ngồi đấy, nước mắt đã ướt đầm hai bông mẫu đơn.

Dế mèn rón rén đến cạnh Sẻ đồng, dịu dàng hỏi:

- Sẻ đồng ơi, ai cũng đi chơi, ai cũng có bạn, sao Sẻ đồng ngồi một mình và buồn thế?

- Tôi không muốn chơi với ai cả. Từ nay tôi sẽ không chơi với ai nữa, tôi sẽ sống một mình! - Sẻ đồng hờn dỗi đáp.

- Sống một mình sao được? - Ong vàng vội vã hỏi - Ai sẽ đi chơi với bạn, ai sẽ kể cho bạn nghe những chuyện của rừng cao, của đầm xa? Bạn sẽ hát cho ai nghe?

- Tôi sẽ không hát cho ai nữa! - Sẻ đồng cúi đầu xuống, nước mắt lại giàn giụa trào ra - Các bạn cứ đi chơi đi, kệ tôi!

Tất cả lo lắng nhìn nhau. Sếu nói ì ọp mấy tiếng nước ngoài, tỏ ý kinh ngạc. Họa mi bắt đầu rơm rớm nước mắt, Xiển tóc tới trước mặt Sẻ đồng, điềm điềm hỏi:

- Tùy bạn, nhưng trước khi chúng tôi đi, bạn phải kể cho chúng tôi nghe: tại sao bạn buồn và không muốn chơi với mọi người?

- Kể đi! Sẻ đồng kể đi! - Tất cả nói.

Sẻ đồng nhìn các bạn, sụt sùi, rồi kể:

- Tôi không muốn gặp ai nữa, bởi có người cho tôi là xấu bụng, gọi tôi là đồ lừa dối bạn.

- Ai?

- Ong đất.

- Cô Ong đất nhà ở dưới cây hoa bánh khúc ấy ư?

- Vâng. Tôi chơi với Ong đất chưa lâu, nhưng tôi rất quý Ong đất, vì Ong đất sớm mồ côi cha mẹ, ít nói, thẳng tính mà chăm làm. Mùa xuân tới, tôi muốn tìm cho Ong đất một món quà nhỏ. Hôm qua, bay ngang đầm cỏ phía đông, cạnh gốc dẻ gai, tôi thấy một khóm cúc dại nhỏ xíu nhưng đã có ba nụ hoa trắng muốt. Cánh đồng ta, hiếm có hoa cúc trắng ấy. Tôi nhặt bốn hòn sỏi xanh đặt quanh khóm cúc để đánh dấu. Tôi biết sớm nay khóm cúc sẽ nở

những bông hoa tuyệt đẹp. Khi mặt trời mọc, tôi tìm tới bảo Ong đất: “Ong đất này, Ong hãy bay tới đám cỏ phía đông, dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, Ong đất sẽ thấy một món quà Sẻ đồng tìm ra và tặng riêng Ong đất”. Tôi hồi hộp đợi Ong đất trở về. Thế mà một lúc sau, Ong đất hăm hăm trở lại, giận dữ mắng tôi: “Anh bày trò gạt tôi, anh là kẻ xấu bụng, đồ dối trá!”. Rồi Ong đất vù vù bay đi...

Sẻ đồng nói tới đây lại nức nở, cánh và mỏ run lên.

- Vô lí! - Dế mèn kêu lên - Không bao giờ Ong đất cư xử như thế! Nhất là khi Sẻ đồng đã quý mến tặng quà Ong đất như vậy.

- Nhưng thực sự là thế đấy! - Sẻ đồng buồn bã nói.

- Chắc có điều gì khúc mắc trong chuyện này. Sẻ đồng cứ bình tĩnh, chúng tôi tới gặp Ong đất đây!

Đám đông kéo tới chỗ Ong đất. Ong đất đang xem mấy anh Bọ ngựa đầu võ. Dế mèn bộp chộp nói ngay:

- Tại sao bạn lại làm Sẻ đồng buồn? Sẻ đồng đã tìm tặng bạn một món quà đẹp thế, tại sao bạn lại mắng Sẻ đồng?

- Sẻ đồng làm tôi mắc lừa - Ong đất nói giọng vẫn còn tức giận - Tôi ra đám cỏ phía đông, chẳng thấy gì cả, chỉ có một dòng suối chảy ngang. Sẻ đồng giấu cốt tôi. Không tin, các bạn hãy đến xem.

Cả bọn tìm đến đám cỏ phía đông. Quả thật dưới cây dẻ gai chỉ có một dòng suối. Dòng suối mát rượi của mùa xuân chảy róc rách giữa cỏ lau và hoa dành dành. Nước trong nhưng sâu và chảy xiết. May quá, có Éch xanh - đầu thủ bơi lội - đang tập bơi dưới nước. Xiển tóc gọi:

- Éch xanh, bạn mới tới hay bơi ở đây đã lâu rồi?

- Mới bơi từ sáng. Bơi từ sáng nay, ở đây mới có dòng suối này. Hôm qua, đây mới chỉ là cái khe cỏ. Dòng suối này từ suối chảy ra. Mùa xuân, những mạch nước ngầm trong núi, trong rừng bỗng trào lên mặt đất, tụ thành suối, chảy về cánh đồng của chúng ta.

Tất cả xôn xao bàn tán. Xiển tóc lại hỏi:

- Thế anh có thấy ở đây, trước khi nước ngập, có bụi cúc trắng nào không?

- Để tôi xem!

Éch xanh nói rồi lặn xuống nước. Éch lặn rất lâu. Tất cả hồi hộp đợi. Khi éch nhô lên, mọi người ồ một tiếng: Éch xanh ngậm một khóm cúc với mấy bông hoa ướt sũng nhưng hãy còn tươi nguyên và trắng muốt.

- Mang lại cho Ong đất. Mang lại cho Ong đất! Rủ Ong tới chỗ Sẻ đồng!

Mọi người tíu tít reo lên. Bách thanh phiến dịch lại cho sếu. Cả bọn quay về chỗ Ong đất. Éch đi ở giữa, giơ cao khóm cúc trắng muốt dưới nắng mai.

*

* *

Đây là câu chuyện trên cánh đồng sớm mùa xuân. Bây giờ, không còn ai buồn và lẻ loi một mình nữa. Chim hót líu lo trên cỏ mới. Gió ngào ngạt mùi mật và hoa. Dưới nước, trên bờ, ai nấy mới yên tâm đi dự hội. Bởi vì, tất cả vui mà có một người buồn, thì cũng không thể là niềm vui thực sự được.

SỰ TÍCH VỊNH HẠ LONG

Vào một ngày đẹp trời nào đó, trên chiếc thuyền buồm hoặc trên một con tàu nhỏ, chúng ta đi thăm vịnh Hạ Long. Biển Hạ Long mùa xuân, mùa hè hay mùa thu đều đẹp. Bầu trời xa rộng, mặt vịnh phẳng lặng xanh biếc, trong đến mức nhìn rõ cả những đám rong rập rờn dưới đáy nước... Thuyền ta lướt đi. Gió mát thổi lồng. Những đảo đá lần lượt hiện trước mắt ta muôn dáng hình kỳ lạ. Tiếng chim hải âu vỗ cánh, tiếng những bầy vẹt biển kêu vang trên các vách đá và hang sâu. Thuộc đủ tên các đảo lớn nhỏ, họa chăng chỉ có các bác dân chài đã sống cả đời trên vùng vịnh tuyệt đẹp này. Người đưa ta đi thăm Hạ Long - anh phụ trách trại hè, chị hướng dẫn viên công ty du lịch hay bạn nhỏ người Quang Ninh - sẽ chỉ cho ta: kia là Đèo Bụt, đây là Vũng Oản, phía xa mờ kia là đảo Tuần Châu, rồi Ông Võ, Bái Tử Long... Những tên nghe sao ngộ nghĩnh, lạ lùng! Những tên đã có từ lâu đời ấy, do đâu mà có?

Ngày xưa, khi trái đất mới hình thành, trên trái đất mới chỉ có biển, rừng rậm, đầm lầy, đời sống con người còn sơ khai mông muội. Cuộc sống đầy những lo âu, khiếp sợ trước thiên nhiên bí hiểm và dữ dằn. Bấy giờ, vùng vịnh này là nơi chứa biết bao nhiêu tai họa. Trên rừng đâu đâu cũng gặp thú dữ; dưới biển, khắp nơi loài thủy quái hoành hành. Chúng gây ra bão tố sóng lớn cuốn đi cửa nhà, nhấn chìm bè máng, cây cối ruộng đồng bị vùi sâu dưới nước. Trên cõi trần nơi nào cũng tràn ngập lời khóc than ai oán.

Khi ấy ở cõi trời lại vô cùng bình yên nhàn tản. Các vị thần tài ba trên thiên đình chẳng biết làm gì, suốt ngày chỉ đi dự yến tiệc, vui chơi, múa hát. Trong các vị thần tài ba ấy, có nữ thần Rồng, sau khi chán mọi cuộc vui, thần về nhà truyền lại phép thuật cho đàn con. Dạy hết phép rồi thần lại cảm thấy trong lòng chán nản, suốt ngày đóng cửa chả đi đâu. Thấy mẹ buồn phiền, đàn con xúm lại hỏi han:

- Mẹ ơi, sao mẹ buồn thế? Có phải tại chúng con không vâng lời mẹ, hoặc chúng con học chẳng chuyên cần làm cho mẹ buồn không?

- Không, không phải tại các con đâu, chẳng qua mẹ hay nghĩ ngợi vẩn vơ đấy thôi.

- Mẹ nghĩ gì, mẹ có thể nói cho chúng con biết được không?

- Các con muốn nghe thì mẹ sẽ nói, nhưng chắc rằng các con chẳng thể nào làm cho mẹ vui hơn được. Các con biết đấy, mẹ là một trong những vị thần tài ba ở thiên đình. Nhưng mẹ biết dùng cái tài ấy để làm gì trên cõi trần nhàn tản này? Và khi đã không dùng đến thì có tài cũng như không. Người ta sống sung sướng khi biết mình làm được những điều có ích. Trên cõi này mọi người đều bị nhấn chìm, mờ nhạt trong những cuộc vui muôn thuở. Từ

xưa tới nay và từ nay về sau vĩnh viễn chẳng có gì thay đổi. Thế mà Ngọc Hoàng thượng đế và các thiên thần đều bất tử, vậy thì sẽ thấy chán ngán đến mức độ nào! Có cái gì, có hành động nào chứng minh là ta vẫn đang sống? Mẹ luôn bị giày vò về những điều như thế. Mẹ luôn muốn rằng mẹ làm được điều gì có ích để chứng tỏ mình đang sống. Bởi vậy mẹ đã truyền lại phép thuật cho các con và khi các con đã học hết phép thuật của mẹ rồi thì mẹ chẳng còn biết làm gì nên lại buồn. Và chính các con, các con sẽ dùng phép thuật ấy làm việc gì nào?

Khi ấy, một trong số các con của thần Rồng nảy ra ý muốn mẹ cùng đàn con chu du một chuyến xuống cõi trần cho khuây khỏa.

Mẹ con thần Rồng bay qua một vùng eo biển, thấy gió dữ nổi lên, mặt biển âm ầm bão tố. Nhìn xuống thấy muôn loài thủy quái đang hà hơi, phù phép, xô đẩy mặt biển lên cao muôn trượng. Cây cối nhà cửa bị nhận chìm và cuốn trôi đi. Nhưng con người không chịu khuất phục. Con người gan góc chống lại bão tố và sóng dữ. Vũ khí trong tay con người hồi đó còn rất thô sơ, chỉ có dao đá, rìu đá, những thân cây vạt nhọn, những con thuyền độc mộc mỏng manh.

Cuộc chiến đấu giữa thiên nhiên và con người thời xưa thật không cân sức. Biết bao mạng người phải làm mồi cho các loài thủy quái. Sau mỗi kỳ đông bão, những người còn sót lại tìm cách bám víu những mỏm núi cao ẩn tránh. Cuộc sống muôn vàn cơ cực. Tiếng khóc than của người lay động tới mây tầng mây.

Cảm phục sự gan góc của con người, thương xót nỗi khổ đau của con người, thần Rồng vội vàng cùng các con bay về trời tâu với Ngọc Hoàng mọi chuyện và xin với Ngọc Hoàng cho thần xuống trần để cứu giúp con người. Ngọc Hoàng bằng lòng cho thần Rồng đi, nhưng người dặn là sau khi xong việc phải trở lại trời ngay...

Thần Rồng xuống vùng vịnh, một mình chống chọi với muôn loài thủy quái. Thần phải rút vảy của mình ra để làm hàng ngàn gươm đao, thành lũy. Cuộc chiến rất ác liệt. Cuối cùng thần Rồng đã thắng. Mực nước hạ xuống, mặt vịnh lại bình yên. Nhưng muôn loài thủy quái vẫn ẩn dưới lòng biển sâu chưa chịu khuất phục, chúng chỉ chờ khi nào thần Rồng về trời là lại nổi lên hoành hành.

Biết vậy, thần Rồng quyết ở lại để trấn vùng vịnh, mặc dù suốt ngày đêm, không lúc nào thần nguôi nhớ đàn con yêu dấu.

Nghe tin thần Rồng vì quá gắn bó với con người mà ở lại hạ giới, Ngọc Hoàng nổi giận. Người sai ông Bụt mang theo bên mình phẩm oản và một cây gậy. Oản để ăn cho thêm sức mạnh mà thuyết phục thần Rồng về, còn gậy để đề phòng những tai ương bất trắc. Đường từ trên trời xuống cõi trần xa đằng đằng. Xuống tới nơi, mỗi chân, ông Bụt liền đặt cái gậy lên hai đầu gối

ngồi nghỉ. Mỗi ngày ông móc một hạt xôi trong lòng phẩm oản để ăn, vừa ăn vừa thuyết phục thần Rồng về trời. Cho đến khi phẩm oản đã rỗng hết ruột, thần Rồng không những khăng khăng không chịu về mà còn tìm cách thuyết phục lại ông Bụt:

- Ông Bụt ơi, tôi biết rằng tôi ở lại đây là có tội với Ngọc Hoàng. Nhưng nếu tôi về trời thì tôi có làm được gì đâu, chẳng qua để chứng tỏ là có thêm một người ở dưới quyền trị vì của Ngọc Hoàng. Còn ở đây tôi giúp cho con người tránh khỏi bao tai ương, cực khổ. Chính điều ấy đã làm cho tôi vui và cảm thấy mình được sống thực sự. Xin ông hãy về tâu với Ngọc Hoàng cho tôi ở lại trần thế này.

Xúc động trước việc làm và lý lẽ sâu xa của thần Rồng, lại thương thần Rồng phải một mình chống chọi với muôn loài thủy quái, ông Bụt liền quyết định ở lại cùng thần Rồng cứu giúp con người. Ông ném phẩm oản rỗng xuống biển làm thành một cái vũng cho thuyền bè tránh gió trong những ngày biển động. Còn ông, ông lên rừng, ngồi trên một đèo để trấn loài hùm beo ma quái.

Nghe tin ông Bụt cũng không về trời nữa, Ngọc Hoàng càng nổi giận lôi đình. Người cho rằng ông Bụt quá nhu nhược, nên đã bị thần Rồng lôi kéo, mua chuộc. Ngọc Hoàng liền sai ông Võ xuống trần. Ông này sức mạnh hơn người, oai phong lẫm liệt. Ông chưa tới nơi đã nghe tiếng ông quát vang lên như sấm sét. Thần Rồng không hề nao núng, bình tĩnh mang lý lẽ của mình ra thuyết phục ông Võ. Trước những lời chân thành, ông thấy ân hận suýt nữa đã trị tội một vị thần tài giỏi và tốt bụng như vậy. Ông Võ cũng xin ở lại cùng với thần Rồng. Ông đứng chống kiếm quay ra phía biển để trấn áp muôn ngàn sóng dữ.

Thấy các thần xuống hạ giới đều không chịu trở về, Ngọc Hoàng không phải ai đi nữa. Người cho rằng mọi nguyên nhân chống lại ý trời đều do thần Rồng. Người bèn giam đàn con của thần Rồng lại để trừng phạt người mẹ lão xược, không bao giờ cho mẹ con gặp nhau nữa. Nhưng không ngờ đàn con của thần Rồng đã được mẹ truyền cho phép thuật, đã vượt được ngục của nhà trời, bay lang thang khắp nơi đi tìm mẹ. Ngọc Hoàng bèn hóa phép giáng sương mù mịt không cho mẹ con thấy được nhau. Đàn con thần Rồng đành phục xuống biển xa mà khóc than, gọi mẹ. Biết rằng chẳng thể nào ngăn cấm được tình mẹ con, Ngọc Hoàng cuốn màn sương mù lại và truyền lệnh tha tội cho tất cả các vị thần đã ở lại trần gian. Ông Võ dẫn lối cho đàn con thần Rồng tìm đến mẹ.

Miền vịnh từ đây đã bình yên. Nhưng người dân vùng này vẫn lo âu, sợ có ngày các vị thần trở về trời thì mặt đất lại bị biết bao tai ương đe dọa. Họ làm lễ tạ các thần và cầu xin các thần ở lại mãi mãi với con người. Thần Rồng thấy dân vịnh còn lo âu, bèn đặt hạt ngọc quý của mình xuống vịnh tặng

cho người để làm tin. Dân cả vùng vui mừng mở hội lớn đón ngọc. Hàng vạn thuyền bè chở đất đá đến để lấp lên viên ngọc, giữ cho ngọc khỏi trôi đi, giữ cho lòng tin của con người còn lại vĩnh viễn. Nơi lấp ngọc ấy bây giờ đã thành một hòn đảo - gọi là đảo Thần Châu.

Từ đây nhân dân vùng này đặt tên cho vịnh là vịnh Hạ Long để ghi nhớ ngày thần Rồng xuống. Tất cả những tên như Đèo Bụt, Vũng Oản, Ông Võ, Bái Tử Long... cũng từ đây mà có. Dân gian truyền tụng truyền thuyết về các vị thần, cũng là cách ghi nhận công lao của ông cha ta xưa, những người đã khai phá vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc, đem lại bình yên, hạnh phúc để chúng ta có đất và biển Hạ Long giàu đẹp hôm nay.

SỰ TÍCH NÚI NGŨ HÀNH

Ngày xưa có một ông vua khi đã cao tuổi mới sinh được một hoàng tử.

Hoàng tử càng lớn càng thông minh đĩnh ngộ hơn người, vua vô cùng yêu quý.

Năm hoàng tử mười bảy tuổi, vua sai vời tất cả các cô gái đẹp khắp trong thiên hạ về kinh đô cho hoàng tử chọn làm vợ, song chàng chẳng ưng ai. Người thì bị chàng chê nhan sắc còn kém, người thì chê là đức hạnh chưa vẹn toàn. Nhà vua rất lo âu, vì Người đã cao tuổi mà hoàng tử vẫn chưa yên bề gia thất. Cuối cùng Người đành phải cho hoàng tử được tự mình đi tìm kiếm trong thiên hạ người mà chàng ao ước.

Không muốn phụ thuộc vào ý kiến của người khác nên chàng đi một mình. Chàng lang thang qua biết bao nơi mà vẫn chưa tìm được người con gái như mình mong muốn.

Một buổi chiều chàng tới bờ biển. Chàng đi mãi, đi mãi cũng chỉ thấy có một màu cát trắng xóa. Mệt mỏi mà trời thì đã tối, chàng muốn tìm một nơi để nghỉ qua đêm, nhưng không tìm đâu ra được một mái nhà, một ánh lửa. Chàng vô cùng lo sợ vì cảm thấy mình bé nhỏ và cô độc giữa biển và cát trắng mênh mông. Chàng nhớ về kinh đô, nhớ tới vua cha, nhớ những cung điện nguy nga thân thuộc và ấm áp của chàng. Thế là ý định đi tìm một người con gái như ước mơ nay bỗng bị nhòa đi. Chàng muốn quay về và tự nhủ sẽ không bao giờ đi lang thang như thế nữa...

Lúc ấy, bỗng có một ông già từ xa đi tới, chàng vội vàng chạy lại xin được về nhà ông trọ qua đêm. Ông đưa chàng về một túp lều cỏ đơn sơ gần mí nước. Ông ân cần mời chàng ăn cơm tối cùng ông rồi dọn chỗ cho chàng đi nghỉ. Đêm hôm ấy, không hiểu vì tiếng sóng vỗ hay vì nỗi nhớ nhà mà chàng không sao ngủ được. Mãi gần sáng, chàng mới thiếp đi một chút. Trong giấc ngủ chập chờn, chàng nghe thấy có tiếng văng vẳng bên tai: “Ba năm nữa con hãy quay lại đây. Chính ở nơi này, con sẽ kết duyên với một người con gái của biển. Nhưng con hãy nhớ rằng: nếu các con thương yêu nhau thì cát sỏi khô cằn cũng thành hoa lá xanh tươi. Nếu chẳng yêu thương nhau thì đất bằng cũng trở thành núi non cách trở”.

Tiếng nói vừa dứt thì hoàng tử bừng tỉnh dậy, nhìn trời đã sáng, bốn bề vắng vẻ, chỉ có tiếng sóng vỗ vào bờ cát hoang vu. Chàng từ giã ông già để trở về kinh đô. Từ đó, lòng chàng luôn bị ám ảnh bởi tiếng nói trong giấc mộng ngày nào.

*

* *

Còn ông già, sau khi hoàng tử đi rồi, ông lại tiếp tục sống một mình trên bãi cát.

Một hôm, tự nhiên ngoài khơi có một vùng biển sóng gió nổi lên dữ dội, bầu trời tối mịt mùng. Hồi lâu, một con Giao Long bơi vào đất liền, quẩn quại trên cát làm thành những đường ngoằn ngoèo hằn sâu trên đất. Gió thổi ào ào, cát bụi mù mịt. Gian lậu của ông già gần đó xem chừng muốn bay đi. Rồi một tiếng thét và bầu trời sáng bừng lên, quang đăng như chưa hề có bão dông. Một quả trứng Giao Long không lồ nằm bên cạnh ngôi nhà của ông già. Giao Long đã biến mất. Một con rùa vàng rất lớn từ phía biển bơi vào. Rùa đào bãi, vùi trứng Giao Long xuống cát, đoạn rùa tiến đến trước mặt ông già, nói rằng:

- Ta là Kim Quy, ta quen sông dưới nước nên không thể ở liên đây để bảo vệ giọt máu của Long Quân. Vậy ta nhờ người giúp việc này, ta sẽ không quên ơn.

- Tôi là người trần mắt thịt, sức mọn tài hèn. - Ông già trả lời. - Tôi làm sao có thể làm được.

- Người hãy bảo vệ trứng này bằng tất cả lòng yêu thương của người. Tình thương yêu đôi khi còn mạnh hơn cả tài sức. Tuy vậy, khi nào người thấy thật cần thiết, người hãy gọi đến ta.

Nói rồi Rùa thần giao cho ông già một cái móng và dặn thêm:

- Nếu khi nào gặp nguy cấp, người hãy đặt móng này vào tai, ta sẽ giúp.

Ông già chưa kịp hỏi gì thì Rùa đã biến mất.

Bao năm sống cô độc trên bãi cát hoang vắng, bây giờ có trứng bên cạnh để trông nom gìn giữ, ông cảm thấy vui vui. Ông hết lòng săn sóc trứng. Ông đi thật xa để kiếm những cành lá che cho trứng mát. Tuy chưa hình thành một động vật gì, nhưng trứng cứ âm thầm mà lớn. Trứng lớn rất nhanh như để đáp lại ơn người. Ông già cảm thấy trứng như hiểu được tấm lòng của ông, càng ngày ông càng thương yêu trứng. Mỗi khi đi đánh cá, kiếm củi về, ông lại ngồi thì thầm nói chuyện với trứng về những buồn vui và gian khổ của ông.

Một hôm, ông già đang ngồi tâm sự với trứng thì bỗng một chiếc xe trâu, trên xe có một bọn người rất hung dữ đang nhằm lao thẳng về phía trứng. Luống cuống ông vội khoát tay làm hiệu cho xe đi ngã khác nhưng không sao cản được. Ông vội nằm phủ người lên trứng và than rằng: “Con ơi! Ta không để con chết một mình, cha cùng chết với con đây!” Lập tức trứng bỗng cao lên thành một ngọn núi và ông già biến thành một con hổ lớn đứng uy nghiêm trên đỉnh núi. Bọn người hoảng hốt quay lại liền.

Khi chiếc xe trâu vừa đi khỏi, trái núi bỗng xanh tươi đầy cỏ cây hoa lá và hổ lại hóa trở lại ông già. Ông già thấy mình đang ở trong một hang đá muôn màu lộng lẫy. Ngoài cửa hang lại có tiếng chim kêu vượn hót thật vui tai! Bỗng ông nghe thấy tiếng khóc của trẻ sơ sinh. Lăn theo tiếng khóc, ông

tìm đến một góc hang. Ông thấy em bé gái xinh đẹp tuyệt vời đang nằm trên chiếc giường bằng đá trong suốt. Ông nghe như có tiếng nói văng vẳng bên tai: “Đó là con gái của Long Quân vừa ra đời từ quả trứng. Người hãy nuôi con của Người bằng nước trong khe, sữa trên nhũ đá”.

Cô bé lớn rất nhanh. Sau ba năm, cô đã lớn và đủ trí thông minh bằng một cô gái mười sáu tuổi. Cô nhận ông là bố nuôi. Hai bố con rất yêu thương nhau. Chim chóc, thú rừng quần quýt bên họ. Cuộc sống của họ thật là êm đềm và thanh thản.

*

Lại nói về hoàng tử, sau ba năm trở về, sống trong cung điện, chẳng lúc nào chàng nguôi quên được những lời nói kỳ lạ trong giấc mộng trên bãi cát hoang vắng năm xưa. Chàng lại xin vua cho chàng được trở lại nơi ấy. Tới nơi, chàng tưởng mình lạc đường vì phong cảnh đã thay đổi hoàn toàn: Một quả núi đá xanh tươi sừng sững mọc lên trên bãi cát khi xưa. Bốn bề vắng lặng. Chàng đi loanh quanh mãi mà vẫn chẳng gặp được ai để hỏi.

Cuối cùng chàng gặp một cô bé kiếm củi ở chân núi. Cô bé nói: Khi cô sinh ra thì đã có ngọn núi này rồi, cô không biết gì về bãi cát nào ở đây trước kia.

Thấy chàng có vẻ thất vọng, buồn bã, cô bé tỏ ra rất thương chàng. Cô đưa cho chàng những quả rừng rất thơm ngon, chàng cũng chẳng buồn ăn; cô tặng chàng những bông hoa rừng rất đẹp, chàng cũng không buồn ngắm. Chàng đang mãi nghĩ đến một cô gái lộng lẫy của miền biển mà chàng đã nghe nói đến trong mơ. Chàng từ biệt cô bé kiếm củi, ra về.

Về cung được ít hôm, chàng cảm thấy trong lòng có điều gì hồi thúc, chàng lại ra đi, lại tới miền cát ấy. Lần này còn lạ lùng hơn vì bên cạnh ngọn núi ấy đã thêm một ngọn núi khác.

Như có điều gì phía bên kia núi đang vẫy gọi, chàng liền gắng sức vượt qua ngọn núi mới này. Vừa sang tới bên kia núi, chàng lại trông thấy cô bé kiếm củi hôm nào. Hôm nay, cô đang hái nấm ở chân núi.

Gặp chàng, cô bé mừng rỡ, nhưng trái lại, chàng rất thất vọng vì chẳng thấy gì mới hơn ngoài sự gặp gỡ cô bé lần trước. Chàng cảm thấy nhớ vua cha, nhớ cung điện lúc nào cũng vui vẻ náo nhiệt. Chàng liền quay về và thầm nghĩ: “Chuyến này mình sẽ về hẳn kinh đô, chẳng đi đâu tìm kiếm gì cho mệt. Lời nói trong giấc mơ ngày xưa ắt chỉ là mộng, ta chẳng còn tin nữa”.

Chàng gắng sức vượt qua ngọn núi mới, tưởng như thế là đường về nhà sẽ dễ dàng. Ngờ đâu chàng lại thấy ba ngọn núi nữa mọc sừng sững trước mặt ngăn không cho chàng về. Chàng bàng hoàng, không hiểu là thực hay mơ. Chàng bắt đầu sợ hãi. Chàng cất tiếng gọi vang cả mấy ngọn núi nhưng chẳng có ai đáp lại lời chàng. Vừa lo sợ vừa kiệt sức, chàng gục mặt khóc nức nở.

Lúc này chàng thực sự muốn gặp lại cô bé nọ vì ở đây chỉ có cô bé là quen biết, là mến thương chàng. Chàng nhớ lại lời nói và gương mặt cô hiền dịu biết bao. Nhưng tìm cô ở nơi nào? Phía trước, phía sau đều là núi cả mà chàng thì có một mình biết hỏi ai. Chẳng biết về đâu bây giờ, chàng đi lang thang, hy vọng có thể tìm được một lối thoát. Nhưng càng đi càng tuyệt vọng nên chàng cứ khóc ròng. Nước mắt chàng nhỏ xuống đâu là nơi đó bỗng nở ra những bông hoa màu hồng nhỏ xíu (về sau, người ta đặt tên cho hoa này là hoa tứ quý). Cuối cùng, sức chàng đã kiệt, chàng ngồi tựa vào một gốc cây và thiếp đi. Trong mơ, chợt chàng lại nghe thấy tiếng nói quen thuộc từ năm nào: “Con đã gặp được người con gái của biển như lời hẹn ước ngày xưa”. Khi bừng tỉnh dậy, chàng thấy cô bé kiếm củi đứng bên chàng, nhìn chàng đầy thương yêu triu mến. Cô bảo là cô đã được những bông hoa hồng nhỏ xíu mách lối cho cô đến với chàng. Được gặp lại cô, chàng vô cùng sung sướng. Chàng theo cô về động đá nơi cô và người cha nuôi của cô đang ở. Đến nơi, chàng mới biết rằng cha cô là ông cụ đã cho chàng ở trọ qua đêm trên miền cát vắng xưa kia. Ông già cũng rất sung sướng khi gặp lại chàng. Ông kể cho chàng nghe tất cả mọi chuyện. Hoàng tử cũng kể cho ông về những lời trong mộng ngày trước và nỗi gian lao bây giờ khi chàng đi tìm người con gái của biển, ngờ đâu lại chính là người con gái nuôi của cụ già. Chàng xin với ông già cho chàng mang cô bé về kinh đô, cưới cô làm vợ. Ông già rất băn khoăn, không biết xử trí ra sao vì cô bé là con nuôi của ông thật, nhưng cô lại là con đẻ của Long Quân. Suốt thời gian ông chăm nom cô từ khi còn trong trứng, đã gặp biết bao nhiêu khó khăn nguy hiểm nhưng ông đã tự mình vượt qua, chưa bao giờ ông phải cầu cứu đến móng Rùa thần. Lần này, ông bèn để móng áp vào tai để nghe lời chỉ dẫn của thần. Lập tức thần Rùa lại hiện ra báo tin cho ông biết là Long Quân đã bằng lòng gả con gái cho hoàng tử.

Hai người từ giã ông già, đưa nhau về kinh. Họ vượt qua năm ngọn núi một cách dễ dàng. Bước chân họ đến đâu là nơi đấy cỏ hoa đua nở, cây cối xanh tươi. Màu đá xám của núi bỗng chuyển thành màu hồng, màu xanh trong suốt, đẹp lạ kỳ!

Sau khi hai người về kinh đô trình diện với đức vua rồi, lại quay về miền đất cũ định đón cha nuôi về để phụng dưỡng nhưng ông già đã trả lại móng cho thần Rùa, và cưỡi lên lưng Rùa đi biệt.

Người ta bảo: năm ngọn núi này mang trong mình toàn bộ những gì đã tạo thành trời, đất, đó là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

Từ đấy, vùng cát khô cằn đã trở thành một vùng đất xanh tươi. Mọi người đua nhau kéo về bên chân núi để làm ăn sinh sống. Con trai vùng này lấy đá màu của núi mài làm đồ trang sức để tặng người yêu.

Người già gọi những ngọn núi này là núi Ngũ Hành, vì nó có năm ngọn, -

còn con trai con gái quanh vùng lại đặt tên cho núi là “Núi của tình yêu”.

TIÊN DUNG VÀ CHỦ ĐỒNG TỬ

Ngày xưa, ở làng Chử Xá có hai cha con họ Chử sống trong một túp lều nhỏ ven sông, làm nghề đánh cá. Cha là Chử Cù Vân, con là Chử Đồng Tử, nhà rất nghèo, nghèo đến nỗi hai người phải chung nhau một cái khố. Họ quy ước với nhau: “Ai ra khỏi nhà thì người ấy được mang khố”.

Làng xóm nhìn cảnh nhà họ Chử mà ái ngại. Có người nói rằng: “Nghèo thế thì sống còn khổ hơn là chết”.

Nhưng Chử Đồng Tử lại không nghĩ vậy, chàng là người yêu cuộc sống. Mỗi một ngày mở ra trước mắt chàng bao nhiêu điều kỳ diệu. Những điều kỳ diệu ấy ẩn hiện ở khắp mọi nơi: trong ngọn cỏ, lá cây, trên đỉnh núi cao hoặc dưới lòng sâu của đất... Trong lòng chàng luôn chứa chất đầy những câu hỏi: “Bông hoa kia vì sao sinh ra, dòng nước này từ đâu mà tới?...” Chàng có thể nghe thấy tiếng hát và những cơn thịnh nộ của dòng sông. Chàng có thể hiểu niềm vui bé nhỏ của cái kiến kiếm được mồi hoặc chia sẻ nỗi nhọc nhằn với chú bò gầy sức kéo chiếc xe vượt dốc... Cuộc sống lý thú biết bao! Chỉ riêng điều được sống trên đời này thôi, điều đó đối với chàng đã vô cùng sung sướng!

Khi cha chết, Đồng Tử không nỡ để cha ở trần, chàng lấy khố đóng cho cha rồi mới chôn. Chàng nghĩ rằng chàng đã làm đúng điều quy ước là “ai ra khỏi nhà thì được mang khố”. Giờ đây cha chàng là người ra khỏi nhà, ra đi vĩnh viễn...

Ngày ngày, một mình chàng lại đánh cá trên sông, đổi cá cho các thuyền qua lại lấy gạo ăn.

*
* *

Thời bấy giờ có một nàng công chúa tên là Tiên Dung, nhan sắc tuyệt trần nhưng tính khí lạ thường. Mới mười bảy tuổi đầu mà nàng đã chán ngán cuộc sống. Vì nàng đã từng thấy giữa cuộc sống xa hoa là sự giả dối, tội ác. Ở trong cung điện mà nàng luôn thấy như bị giam cầm. Chẳng có gì làm cho nàng vui được! Đã có những kẻ tài ba và những vị hoàng tử đến hỏi nàng làm vợ, nàng đều từ chối. Nàng đã có lời nguyện: *sẽ không bao giờ lấy chồng*.

Thấy vậy, nhà vua lo lắng dò hỏi xem ý công chúa muốn gì, vua sẽ chiều lòng, cốt sao cho nàng vui lên được. Cuối cùng, nàng chỉ xin vua cho ra khỏi cung cấm, chèo thuyền đi thăm thú núi sông.

Vua liền cấp cho một đoàn thuyền cùng đầy đủ tiện nghi và các người hầu hạ, để mặc nàng thả sức rong chơi.

Đi trên sông, thuyền của công chúa đi giữa, trước và sau là thuyền của

binh lính và thị nữ. Đoàn thuyền đi đến đâu, mặt nước nơi ấy in rợp bóng những cánh buồm muôn màu lộng lẫy.

Một hôm, đoàn thuyền đến làng Chử Xá, sắp qua khúc sông Chử Đồng Tử đang đánh cá. Từ xa, chàng trông thấy đoàn thuyền đã biết ngay là thuyền của công chúa. Xấu hổ vì thân thể trần trụi, chàng liền vút vó vào bụi, chạy lên bãi, vùi sâu mình dưới cát.

Khi ấy vô tình Tiên Dung nhìn lên bãi sông, thấy phong cảnh đẹp: lác đác những lùm cây xanh tỏa bóng rợp xuống bãi cát vàng. Nàng ra lệnh ghé thuyền vào, rồi dưới một bóng cây, nàng sai thị nữ giăng màn tứ vi cho nàng tắm. Không ngờ nơi đó lại chính là nơi Đồng Tử nấu mình. Tiên Dung gội nước thỏa thích một lát thì Đồng Tử lộ ra. Nàng giật mình kinh ngạc. Đồng Tử vừa xấu hổ vừa sợ hãi liền thưa với công chúa về mọi nguyên do và xin công chúa tha tội cho. Công chúa nghe rồi lấy làm thương xót, nàng bảo với Đồng Tử:

- Chàng chẳng có tội gì, chẳng qua vì cảnh nghèo. Tôi không ngờ trên đời này lại có một người nghèo như vậy mà vẫn sống được, trong khi tôi sống giữa bạc vàng, gấm vóc mà tôi còn chán ngán cõi đời này!

- Điều công chúa vừa nói cũng đủ chứng minh cho lẽ sống của tôi. Là vì, niềm vui đâu phải ở sự giàu sang: niềm vui ở chính lòng ta thanh thản. Bởi vậy, nghèo như tôi vẫn có thể sống vui sướng, mà giàu như nàng vẫn có thể chẳng có được niềm vui. Nhưng thực ra tôi đâu có nghèo. Đối với tôi, ngọn núi kia, con sông này đã là bè bạn, của cải cả. Tôi trò chuyện với dòng nước, vui đùa giữa cỏ cây, ai có quyền ngăn cấm? Mỗi một ngày, mặt trời lên, mặt trời lặn làm đổi thay bao cảnh sắc thiên nhiên. Trước mắt ta, trong lòng ta, biết bao điều kỳ diệu... Cho nên tôi không những sống được mà còn sống thú vị nữa là khác. Tôi muốn sống được nhiều, thấy được nhiều. Trong trời đất, có biết bao điều ta chưa tìm ra, chưa hiểu hết...

Nghe chàng nói, công chúa xúc động lạ lùng. Nàng bàng hoàng như vừa tỉnh cơn mơ. Phải chăng những lời lẽ này là những lời thức tỉnh nàng, kêu gọi nàng trở về với cuộc sống, một cuộc sống trong sạch và phong phú thực sự chứ không phải cuộc sống giả tạo và đơn điệu chốn cung đình. Nàng run rẩy nói với chàng:

- Nghe chàng nói, tôi mới hiểu ra lâu nay, tôi chưa bao giờ được sống, thế mà tôi đã vội chán chường. Cuộc sống mạnh mẽ và quyến rũ biết bao! Trước kia, tôi đã có lời nguyện là sẽ không bao giờ lấy chồng, thế mà bây giờ lại gặp chàng ở đây, trong hoàn cảnh này, ắt là duyên trời đã định. Từ nay, chúng ta sẽ là vợ chồng.

Nói rồi, nàng bảo chàng tắm rửa sạch sẽ và sai người lấy quần áo cho mặc.

Hai người xuống thuyền sửa soạn làm lễ cưới. Trong tiệc cưới, Đồng Tử

nói với Tiên Dung:

- Đành rằng duyên trời đã định, nhưng biết rằng lòng người có thuận? Nàng là công chúa, còn tôi chỉ là một kẻ đánh cá nghèo hèn. Tôi e vua cha sẽ quở phạt.

Nàng vui vẻ bảo chàng:

- Xin chàng cứ yên lòng. Từ bé tới nay, cha tôi thường chiều theo ý tôi, để mặc tôi tự quyết định mọi điều.

Nhưng mọi sự quả như lời Đồng Tử đã nói. Được tin Tiên Dung đã tự ý lấy một người chồng nghèo hèn mà không hỏi ý kiến mình, vua cha nổi giận cho gọi hết binh lính và thị nữ về, không một ai được hầu hạ công chúa nữa.

Từ đó, nàng công chúa xinh đẹp này từ bỏ hân cung điện xa hoa, theo chồng sống ở nơi thôn dã.

Tiên Dung có một số vốn trong tay, nàng cùng chồng lo liệu trồng trọt, chăn nuôi, dệt lụa là, gấm vóc. Công việc làm ăn ngày càng phát đạt. Dần dần, hai vợ chồng đã lập nên thôn xóm đông vui.

Tuy vậy, Tiên Dung vẫn chưa thỏa mãn với những sản phẩm mình làm ra. Nàng muốn có được những thứ mới lạ khác. Nàng khuyên chồng đem các sản phẩm của mình ra biển để đổi lấy hàng hóa của các thuyền từ xa tới. Đồng Tử vốn là người thích ngao du sơn thủy, nên khi nghe thấy Tiên Dung bàn việc ấy, chàng bằng lòng đi ngay.

Trên đường đi, tâm trí chàng bị cuốn hút vào những cảnh đẹp thiên nhiên. Một hôm chàng đi qua dưới chân một ngọn núi phong cảnh đẹp lạ thường: trăm hoa đua nở khắp triền núi, tiếng chim gõ mõ, tiếng vượn tụng kinh, tiếng suối chảy như lời hát thầm của cây, của đất. Nhìn lên đỉnh núi thấy có hai cái am nhỏ. Chàng liền theo hướng đó trèo lên. Tới nơi, chàng gặp một nhà sư tên là Phật Quang. Hai người trò chuyện với nhau hồi lâu. Nhà sư nhận thấy Đồng Tử là người thông minh, trong sạch. Người ngỏ ý muốn truyền phép lại cho chàng.

Thê là từ hôm đó, Đồng Tử ở lại luôn trong am. Chàng không còn thiết chuyện đổi hàng hóa ở ngoài biển nữa.

Học được hơn một năm thì Phật Quang cho chàng xuống núi. Trước khi đi, Người tặng cho chàng một cái nón, một cái gậy và dặn rằng: “Phép biến hóa là ở cả trong cái nón và cái gậy này”.

Khi về nhà, Đồng Tử chẳng mang theo một thứ hàng hóa nào ngoài cái gậy và cái nón. Thấy vậy, Tiên Dung toan trách giận chàng, nhưng khi nghe chàng kể bao chuyện lạ lùng về những miền chàng đã đi qua thì nàng lập tức nguôi khuấy cơn giận.

Chàng đem phép thuật dạy lại cho nàng rồi hai người rời thôn xóm ra đi để tìm những nơi kỳ thú khác mà họ chưa được biết.

Một hôm, đang đi giữa một miền đất hoang thì trời tối, hai vợ chồng cắm

cái gậy xuống đất, úp cái nón lên đầu gậy để che sương rồi tựa lưng vào nhau ngồi dưới nón.

Quá nửa đêm, vợ chồng tỉnh dậy, bỗng thấy mình đang ở trong cung điện nguy nga: giường đệm, màn trướng lộng lẫy, lại có đủ kẻ hầu người hạ, binh lính tập nập ngoài hành lang.

Sáng hôm sau, hai người ra xem thì thấy thành quách uy nghiêm, không khác gì một tòa thành lớn.

Sự việc ấy đến ngay tai vua. Nhà vua cho là Tiên Dung và Đồng Tử định làm loạn, liền sai quân đến đánh dẹp.

Quân nhà vua kéo gần tới nơi, chỉ còn cách có con sông thì đến chỗ ở của hai người. Nhưng lúc đó trời đã tối, quan quân đành phải đóng bên này bờ. Nửa đêm cơn dông lớn nổi lên, gió chạy cát bay, cây cối đổ ầm ầm... Rồi Đồng Tử, Tiên Dung cùng với tòa lâu đài biến mất. Chỉ còn lại bãi đất giữa đầm hoang vắng.

Thấy có sự lạ lùng, nhân dân quanh vùng này liền lập miếu thờ ngay trên bãi.

Cho mãi đến bây giờ, vẫn chưa ai biết là Phật Quang đã truyền lại cho Đồng Tử phép gì, và hai vợ chồng chàng đã biến đi đâu. Phải chăng hai con người say mê cuộc sống ấy đã đi tìm cho mình một nơi bất tử?

HAI MẸ CON CON MỖI

Ở trên trần nhà bé Anh có hai con mỗi. Hai con mỗi đó hình như có từ lâu rồi. Thế mà chẳng ai để ý. Cho tới khi bé Anh biết chỉ trỏ lên trần, biết nói thì cả nhà mới biết là có chúng.

Khi nào bé Anh khóc, muốn dỗ bé, mẹ bé thường chỉ lên trần và lần nào cũng như lần nào, mẹ bé đều kể: “Con mỗi nó ngoan, nó không quấy mẹ, nó không theo mẹ đến cơ quan...”

Nhưng bé Anh thì khác, càng ngày bé càng “phát hiện” ra những điều mới lạ ở hai con mỗi kia.

Con mỗi to thì bé gọi là “con mỗi mẹ”, con mỗi bé là “con mỗi con”.

Cứ buổi tối là “hai mẹ con” con mỗi lại ra. Không hiểu chúng ở đâu ra, nhưng bé Anh thì bảo là “nó ở trong hang nó ra”. Bé thường chỉ một cái lỗ trên tường và nói thế.

Nhà có hai con mỗi cũng vui hẳn lên: chúng đùa giỡn nhau. Chúng dừng lại tắc lưỡi: “chất! chất!” làm bụng và đuôi chúng cũng bật lên khe khẽ. Rồi chúng chạy quanh trần nhà rình rình đớp muỗi...

Có lần thấy chúng đớp muỗi, bé Anh liền nói to:

- Mẹ ơi, mình không đớp được muỗi mà nó đớp được muỗi mẹ nhỉ?
- Tại sao con lại bảo mình không đớp được muỗi?
- Tại vì là muỗi nó sống... mình ăn mình đau bụng, còn nó ăn thì nó không đau bụng.

Bé lại nhìn lên trần rồi bé nói vẻ rất yên tâm:

- Muỗi nó bé, nó đớp được, mình nhớn nó không đớp được đâu mẹ ạ.

Mẹ bé nói thêm với bé là con mỗi nó đớp con muỗi đi cho muỗi nó khỏi đốt bé. Con muỗi nó hư lắm.

Lại có lần bé đột ngột nói với mẹ:

- Toàn tay là tay!...

Mẹ không hiểu, hỏi bé thì bé vừa chỉ con mỗi ở trên trần nhà vừa trả lời:

- Con mỗi ấy toàn tay là tay!...

Mẹ bé nhìn kỹ bốn chân con mỗi thấy nó xò ra giống các bàn tay thật.

Càng ngày bé Anh càng yêu mẹ con con mỗi hơn - bé coi chúng như của riêng nhà mình. Khi nào nói chuyện về chúng, bé cũng nói “con mỗi của nhà mình”.

Tuy là “của nhà mình” thật nhưng khi báo động, cả nhà xuống hầm thì chẳng làm thế nào mà mang theo chúng xuống được. Vì làm sao mà tìm bắt được chúng, vả lại chả ai nghĩ đến điều đó.

Một hôm mấy ngôi nhà cuối phố bị bom Mỹ ném sập. Nhà bé cũng bị

chấn động mạnh vỡ hết cửa kính.

Hết báo động mẹ bé lên thu dọn nhà cửa thì thấy giữa những mảnh kính vỡ có xác “con mối mẹ” bị giập nát. Mẹ bé không muốn cho bé thấy cảnh ấy.

Tối ấy lại cũng như mọi tối bé Anh nằm nhìn lên trần nhà rồi tắc lưỡi một mình, bé hỏi mẹ:

- “Con mối con” nó đi hai vòng tìm mẹ nó mà sao không thấy?

Mẹ bé đành phải nói dối bé là con mối mẹ hôm nay nó mệt, nó còn ở trong hang chưa ra.

Bé nghe và mỉm cười rồi thiu thiu ngủ. Trong giấc ngủ chắc bé nằm mơ thấy “con mối con” đã tìm gặp được mẹ của mình rồi.

CON “LUÝT”

“Luýt”, đây là tên con dế của bé Anh. Chẳng là nó cứ hay kêu “crit... crit”. bé Anh bắt chước tiếng dế, nhưng không uốn lưỡi được chữ “r”, nên cứ kêu “luýt, luýt”.

Bố bắt con “luýt” cho bé từ mãi tận trên Thái Nguyên cơ đấy. Khi mang về bố cẩn thận bỏ một ít cỏ vào trong bao diêm rồi thả con “luýt” vào đấy. Lúc đi làm về, bố vẫn nghe thấy nó ăn cỏ lách rách và thỉnh thoảng nó lại kêu lên ở trong đó. Về đến nhà bố giờ ra cho bé Anh bao nhiêu là quà, nhưng bé Anh chỉ thích nhất con dế. Con dế của bé Anh màu nâu vàng. Khi đóng bao diêm rồi còn thấy hai cái râu nó khua khua ra ngoài qua khe bao diêm.

Bố bảo cứ nuôi nó ít hôm cho nó khỏe, nhón một tí nữa rồi cho nó đi chơi.

Bây giờ nó chưa chơi được, nhưng cứ để nghe nó kêu cũng vui ra phết.

- Mẹ ơi, con “luýt” nó kêu bằng cánh. Bé Anh bỗng kêu lên.

Mẹ chạy lại xem thì thấy con “luýt” đang cọ hai cái cánh vào nhau và phát ra tiếng “crit... crit” rất vui. Ban đêm yên tĩnh nghe nó kêu càng to hơn. Tiếng nó cứ vang lên trong phòng. Bố bảo phải để nó ra ngoài hiên không nó kêu to quá bố khó ngủ. Bé Anh đoán ra nó rét cho nên nó kêu to đấy, mai bố bỏ cho nó ít đất vào để nó làm tổ cho ấm.

Hôm sau bố cho đất vào trong ống bơ, rồi thả con “luýt” vào đấy. Đêm hôm ấy con “luýt” kêu ít hơn tối hôm trước thật và đến gần sáng thì không nghe tiếng nó kêu nữa. Sáng ngày, bé Anh kéo cái hộp bơ trong gầm giường ra và bỗng kêu lên:

- Bố ơi, con “luýt” đi đâu mất rồi ấy! - Bố vội chạy tới xem, thấy chỉ còn ống bơ đất và mấy cọng cỏ đã heo héo, nhưng bố vẫn chưa tin là có thể mất con “luýt” vì cái thành hộp bơ cao thế thì nó trèo qua thế nào được? “Có thể là nó chui xuống đất chăng?” Bố nghĩ thế và lấy que gậy những viên đất vụn ở đáy ống bơ lên, nhưng không thấy con “luýt” đâu cả.

- Chắc nó lại trốn đi tìm đất làm tổ rồi con ạ! - Bố nói.

- Nhưng ở đây cũng có đất kia mà.

- Vì đất ở đây ít, lại lạ nó không thích, nó nhớ tổ nó, nó đi tìm rồi. Tổ nó ở chỗ đất rộng kia.

- Nhà mình toàn đá hoa cả, thế thì nó đi đâu? - Bé lo lắng.

- Chắc nó chui qua ống máng xuống nền đất ở dưới nhà rồi.

Bé ngồi tiếc ngẩn tiếc ngơ con “luýt” và nghĩ ra bao nhiêu là chuyện mà lo cho nó quá!

Biết đâu con “luýt” lại chả gặp một con môi ở giữa ống máng chẳng hạn,

như thế nó có thể bị mối hoặc chuột ăn mất giữa đường rồi cũng nên. Khô thân nó quá, nghĩ đến đây bé rân rân nước mắt. Bố bé thấy vậy liền dỗ:

- Thôi để mai bố bắt cho con khác.
- Đừng bố ạ, bố đừng bắt con khác nữa, cứ để cho nó ở tổ của nó cho nó đỡ buồn. Bố bắt nó về đây rồi nó lại bỏ đi thì con nhớ nó lắm.

CHÚ GẤU TRONG VÒNG ĐU QUAY

Chủ nhật nào Mi cũng được mẹ dẫn ra công viên chơi, xem bể nước phun, xem cá vàng rồi ngồi đu quay. Trong vòng đu quay, Mi yêu nhất là con gấu. Nếu có bạn nào cười gấu rồi thì Mi chờ đến vòng sau chứ không cười con khác. Con gấu trông vừa khỏe lại vừa hiền, con hổ thì trông cũng khỏe đấy nhưng lại dữ, những cái vằn đen nổi lên khắp mình, trông như những con rắn nhỏ, hàm răng thì nhe ra, dài và nhọn, trông cứ như nó sắp vồ mình ấy, đến là kinh! Còn con lợn có vẻ hiền nhưng lại ngu.

Mi bạn với con gấu từ lâu rồi. Chủ nhật nào không ra vòng đu quay cười gấu là Mi nhớ gấu lắm. Nhớ gấu, nhớ cả cái vườn hoa trong khi quay nữa. Ngồi trên vòng quay thật là thú vị. Mi thấy cây cối, ánh đèn trong vườn hoa đều chạy ngược lại theo một vòng tròn bên ngoài, cả mẹ nữa, mẹ đứng ở vòng tròn ngoài, nhìn theo Mi và chạy ngược lại phía sau, rồi lại gặp, rồi lại xa... Cứ mỗi lần gặp, Mi lại giơ tay lên vẫy và cười với mẹ. Mi cúi sát xuống đầu con gấu như muốn thì thầm giới thiệu với gấu: “Mẹ tớ đây, mẹ tớ đây”.

Khi ra về, hai mẹ con còn nói chuyện mãi về loài gấu.

- Mẹ ơi, quê con gấu ở đâu hả mẹ?
- Quê nó ở trong rừng, rừng rậm và xa lắm.
- Thế nó ăn bằng gì?
- Nó ăn hoa quả, mật ong. Mật ong là món nó thích nhất.
- Thế nó ngủ ở đâu?
- Ở trong hang. Mùa đông nó ngủ nhiều lắm. Rét quá, nó không đi kiếm ăn, chỉ ngồi liếm bàn chân cho đỡ đói, thế mà nó cũng sống được đấy.

Rồi một hôm, Mi đến vườn hoa chơi như mọi khi, thì không còn thấy chú gấu trong vòng đu quay nữa. Tất cả các con vẫn tiếp tục chạy theo nhau trong vòng tròn mang theo cả chỗ trống của chú gấu. Mi buồn quá. Hôm đó Mi không ngồi đu quay nữa, chỉ xin mẹ cho đi xem cá vàng rồi về. Tối, Mi nằm mãi không ngủ được, nhắm mắt lại nghĩ cái gì cũng như thấy chú gấu trước mặt. “Quê chú gấu ở rừng, mẹ bảo thế. Chắc chú gấu nhớ quê nên trốn về rừng rồi”. Mi nghe tiếng gió đập ngoài cửa sổ mà thương gấu quá! “Trời rét và tối thế này, gấu lại đi xa... Bao giờ mới tới rừng!” Nghĩ tới đây, Mi quay sang hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ đã trông thấy rừng bao giờ chưa?
- Trông thấy rồi con ạ.
- Rừng có thích không?
- Thích lắm chứ.

- Chắc là thích lắm nên con gấu nó mới nhớ và tìm về rừng chứ. Nó về rừng rồi hẳn nó vui. Nhưng chỉ thương nó đi đường xa có một mình...

Càng nghĩ, Mi càng không sao chợp mắt được. Mi cứ cựa mình luôn, gác chân lên người mẹ, sờ má, sờ tai mẹ mãi vẫn không ngủ được.

- Ngủ đi con. - Thấy Mi trần trọc mẹ lại vỗ vỗ vào lưng Mi nhắc đi nhắc lại. - Ngủ đi, ngủ đi, mai còn đi học sớm.

Mi không để ý đến lời mẹ nói mà vẫn nghĩ về con gấu, về rừng.

- Thế ở rừng có những gì hở mẹ?

- Rừng có nhiều thứ lắm. Cây cối ở rừng to hơn cây công viên ta nhiều. Có những cây cổ thụ, mấy người ôm không xuể. Có những khu rừng lá rụng dày đến nửa thước. Con cuộn chiếu rừng to hơn con rết ở dưới xuôi. Các loài như hươu, nai, hổ, báo, lợn lòi, sóc, nhím, v.v... chỉ rừng mới có.

- Thế khi đi rừng mẹ đã nhìn thấy những con ấy bao giờ chưa?

- Chưa. Vì ban đêm chúng mới ra kiếm ăn, ban ngày chúng sợ người nên trốn ở trong hang... Thôi, đến lúc khác mẹ kể chuyện về rừng cho mà nghe, bây giờ mẹ buồn ngủ rồi. Con cũng phải ngủ đi.

“Bây giờ thì chắc con gấu nó đã về đến rừng rồi” - Mi vẫn nghĩ đến con gấu không thể ngủ được. Mi như trông thấy nó đang đi giữa những gốc cây to, chân bước trên đám lá vàng dày cộm. Những con hươu cao cổ, con nai sừng có nhiều nhánh. Con hổ vàng vằn đen, con sóc có đuôi dài như cái chổi rũ lượt kéo nhau ra đón chú gấu mới trở về. Chúng cùng nhau vui đùa nhảy múa tới khuya... Rồi một con khỉ chỉ cho gấu bông mật ong trên một cây to. Gấu ta trèo lên, uống hết bông mật rồi tụt xuống gốc cây nằm lăn ra ngủ, lại còn nằm mơ nữa chứ. Chắc gấu cũng biết nằm mơ, vì nhiều lần Mi đã mơ thấy gấu. Vậy lúc đó gấu cũng phải mơ thấy Mi chứ. Nếu không thì làm sao Mi lại gặp được nó. Cứ suy ra thì biết: Cứ lần nào Mi bảo Mi mơ thấy mẹ là mẹ cũng bảo mẹ mơ thấy Mi... À mà con gấu sẽ nằm mơ thấy gì nhỉ? - Nó sẽ thấy nó đang ở trong vườn hoa, cùng với Mi chạy vòng quanh chiếc đu quay. Nó nghe thấy Mi cười, các bạn cười. Nó còn nhìn thấy mẹ ở vòng bên ngoài cùng với cây cối, ánh sáng. Mẹ đang nhìn theo vòng đu quay... Khi gấu tỉnh dậy thì trời đã sáng, các loài thú trong rừng đã trở về hang của chúng. Chỉ còn mình nó với khu rừng vắng lặng, cây cao vôi vọi. Nó chợt nhớ đến vòng đu quay ở vườn hoa, nhưng con vật trong vòng đu quay và tiếng cười của lũ trẻ. Nó chạy thành một vòng tròn quanh gốc cây giống như vòng đu đang quay, nhưng không có con vật nào cùng chạy với nó, không có tiếng reo cười của bọn trẻ. Nó đứng lại ngơ ngác nhìn quanh, khu rừng vẫn vắng lặng. Chỉ có gió thổi qua cây rừng xào xạc và những chiếc lá rơi như mưa bay. Rồi nó khóc. Nó nhớ Mi. Nhất định là nó nhớ Mi vì Mi lúc nào cũng nhớ nó mà. Nó nhớ cả các bạn nó trong vòng đu quay: chú tê giác một sừng, chú thỏ tai dài, bác trâu nước mồm to, v.v...

Ở đó lúc nào cũng có bè bạn quây quần với nhau. Ở đó, nó và các bạn nó lúc nào cũng vui vì nó biết là nó làm các bạn nhỏ vui. Khi nó quay thì bao nhiêu con mắt chung quanh nhìn nó vui sướng, cả cây cỏ và ánh sáng chung quanh cũng nhìn theo nó. Nghĩ vậy rồi nó lại khóc nhiều, nước mắt nó thấm ướt bao nhiêu tầng lá mục, và nó muốn quay về lại cái vườn hoa nhỏ bé nhưng ấm cúng của nó. Nơi mà nó đã làm cho mọi người vui và chính nó cũng có niềm vui... Ít hôm sau Mi ra vườn hoa, bỗng Mi lại thấy chú gấu ở vị trí cũ trên vòng đu quay, trông chú vẫn đĩnh đạc khỏe mạnh như trước, chỉ có “bộ lông” là có vẻ nâu hơn và đẹp hơn xưa. Mi quay ra nói với mẹ:

- Mẹ ơi, lấy vé đu quay cho con đi. Chú gấu về rồi mẹ ạ.
- Ủ, chắc người ta mới sửa lại con gấu.
- Không phải đâu! - Mi cãi lại - Nó mới lên rừng về đấy. Nó nhớ đu quay nên nó lại về.
- Ủ! - Mẹ mỉm cười và nói thêm - Nó nhớ cả con nữa chứ.

CON SÁO CỦA HOÀN

Đã từ lâu, Hoàn ao ước có một con sáo, Một con sáo chân chì, mỏ vàng, lông đen nhánh, Em sẽ bắt châu chấu, mua chuối chín cho sáo ăn, dạy sáo nói, sáo sẽ biết chào mỗi khi mẹ Hoàn đi làm về... Hoàn đã có sẵn chiếc lồng rất đẹp, vót toàn bằng cật tre, sẵn cả một chiếc chén gốm xinh xắn để đựng nước cho sáo uống. Hoàn mê sáo đến nỗi đêm ngủ em cũng mơ thấy chú sáo của em đập cánh hót lạnh lót bên tai...

Bố đã hứa: chủ nhật tới sẽ đưa Hoàn lên nhà một người bán chim ở Nghi Tàm, mua cho em con sáo nào đẹp nhất mà em thích.

Hoàn sốt ruột đếm từng ngày: thứ hai, thứ ba, thứ tư... mỗi ngày sao dài dằng dặc. Thứ sáu, thứ bảy, dường như vô tận. Đêm thứ bảy, trời mưa to. Hoàn nằm khó ngủ, lo nếu mai vẫn mưa, việc đi mua sáo sẽ bị bố hoãn lại. Đến khuya, Hoàn ngủ thiếp đi. Khi em tỉnh dậy, trời đã sáng bạch. Ngoài cửa sổ, ánh nắng chói chang. Hoàn nhảy khỏi giường, gọi văng lên:

- Bố ơi, muộn rồi! Đi mua sáo đi bố ơi!

Thế mà bố lại chẳng đi ngay, bố còn phơi quần áo cho mẹ, hí hoáy vặn lại cái yên xe đạp. Rồi bác hàng xóm lại sang chơi, hai người uống trà, nói chuyện gì có vẻ vui vẻ say sưa lắm. Hoàn đứng ngoài cửa. Sốt ruột đến phát điên: thế này thì biết bao giờ mới đi mua sáo được?

Nhưng rồi, cái giờ phút mong mỏi bao lâu ấy cũng phải đến: ông khách ra về. Bố lấy xe đạp, gọi Hoàn:

- Nào, ta đi con.

Hoàn xách cái lồng chim chạy như bay ra. Bây giờ thì không thể nào thoát được nữa, nhất định hôm nay Hoàn sẽ có một chú sáo xinh đẹp trong cái lồng này!

Nhà người bán chim ở cuối một cái ngõ sâu rợp mát. Hoàn như lạc vào một thế giới của chim. Vô số lồng chim treo dọc hiên, dưới bao cành cao cành thấp trong vườn. Máy cái lồng bằng lưới kẽm to như máy cái phòng con đặt dưới đất. Những chú hoàng yến lông vàng óng, bạch yến lông trắng muốt, cả một chú yến lửa đỏ rực, mắt, mỏ và chân cũng đỏ như lửa. Nghe đâu giống yến này ở mãi tận những hòn đảo ở bên kia Philippin xa xôi. Họa mi to nhỏ thi nhau hót, hàng trăm con chào mào, ri đá, sẻ đồng mới bầy về kêu loạn xạ, lông tơ rưng bay lả tả, những đôi uyên ương hiền hậu mơ màng, chụm đầu vào nhau, lông ức óng ánh sắc cầu vồng. Rất nhiều vẹt đậu trên xà gỗ, chân buộc những sợi xích sắt nhỏ xíu. Những con vẹt lông lầy kêu khàn khàn the the, nửa như cãi cọ, nửa như càu nhàu nhiec móc. Hoàn giật bắn người, có ai giật tóc em: một chú vẹt to, mỏ khoằm, gờm gờm nhìn vào

mặt em bằng con mắt nghiêm khắc.

Người bán chim vốn vả mời hai bố con Hoàn vào nhà. Ông xoa tay:

- Bác với em cứ xem cho khắp lượt. Muốn chọn con nào tùy thích.

Hoàn lặng người vì say mê. Hai bố con đi giữa dãy lồng chim đủ loại. Ông bán chim nhanh nhẩu đi bên cạnh. Trông ông cũng hơi giống một bác chim già với mái tóc hói trụi ở đỉnh đầu, những sợi tóc xám dựng ngược, đôi mắt tròn xoe, cái miệng nhọn luôn chum lại huýt sáo. Một sợi lông chim dính ở lông mày ông.

Cái áo dạ vàng mà ông mặc cũng vương đầy hạt trấu mà chim nhả ra, lấm tẩm những vết cứt chim trắng mốc.

- Sáo đâu ạ? - Hoàn hỏi.

Ông chủ đưa em ra chái nhà. Chao ôi, ngỡ như mơ: bao nhiêu là chim sáo trong hàng chục cái lồng. Con nào cũng đẹp, con nào Hoàn cũng thích. Bố chỉ con này, Hoàn lại thấy một con khác hay hơn. Sau cùng ông chủ bắt cho Hoàn một chú sáo sậu còn non nhưng đẹp tuyệt. Bộ lông mượt mà đen nhấp nhánh, những chấm trắng nổi bật ở cổ, ở chân, đốm đáng như thất nơ và đi tắt trắng. Cái mỏ vàng óng ánh, đôi mắt nhỏ trong veo, cái đầu ngẩng cao vừa kiêu hãnh vừa thơ dai. Ông bán chim bảo: con sáo này ông mới bắt được hôm qua, trên ngọn đa cạnh hồ. Đúng là con sáo Hoàn ao ước! Ngực em đập mạnh, môi se lại, không nói được lời nào nữa. Em ôm chặt cái lồng có con sáo vào ngực.

Hai bố con chào ông bán chim ra về. Tới cửa, bỗng nghe tiếng chim kêu cuống quýt. Một con sáo từ cao lao xuống, sà quanh Hoàn và cái lồng, nó hót nắc nhe, sợ hãi và giận dữ bay quanh người Hoàn.

- Gì thế?

- Con chim mẹ, nó thấy con nó bị mang đi. Không sao cả, cháu cứ về đi!

Hai bố con lên xe. Hoàn vui sướng ôm lồng sáo ngồi sau. Con sáo mẹ vẫn bay theo, chốc chốc lại liệng xuống sát đầu Hoàn. Con sáo trong lồng cũng nhận ra mẹ. Nó hồi hả kêu rồi rít, nhảy lên đập cánh loạn xạ. Cái lồng run lạt đặt dưới tay Hoàn. Em cúi xuống, dỗ dành chú sáo non:

- Sáo à! Đừng sợ! Đừng theo mẹ nữa! Sáo về với anh thích lắm! Sáo muốn gì cũng được. Đừng theo mẹ nữa mà!

Mặc những lời âu yếm của Hoàn, con sáo con vẫn ngheên cổ kêu tìm mẹ. Hoàn lo âu nhìn lên: xe đạp đi nhanh, con sáo mẹ vẫn bay theo, có quãng đông người sáo mẹ bay lên, chuyển từ cây này sang cây khác, nhưng không lúc nào rời chiếc xe đạp có lồng sáo con.

Dỗ dành mãi không được, Hoàn im lặng bản thân. Con sáo con cố chui cánh ra khỏi lồng, cái đầu bé bỏng của nó đập mạnh vào những nan cứng, vài sợi lông rụng xuống vạt áo Hoàn.

Tới gần nhà, bố đỗ xe lại, hai bố con đi bộ vào ngõ. Dường như biết rằng

sắp đến lúc phải xa hẳn con, sáo mẹ tuyệt vọng kêu lạc cả tiếng. Quên cả sợ, nó sà xuống đập phải chiếc xe đạp, lao xuống đất, cánh đập tung bụi cát. Sáo con vịn mình, cái mỏ vàng há ra run rẩy. Hoàn đứng im, đầu cúi xuống.

- Thế nào, ta vào nhà chứ! - Bố nhắc khẽ.

Hoàn cứ đứng lạng như thế mãi, rồi rụt rè nói:

- Bố ạ, hay là... hay là... ta thả con sáo ra...

- Con nói sao? - Bố ngạc nhiên. - Thả con sáo ra ư?

- Vâng. - Hoàn nói một cách khó nhọc. - Thả nó ra, kéo tội bố ạ.

Im lặng một lát, em thở dài:

- Phải xa mẹ, nó chết mất...

Bố ngồi xuống, đặt hai tay vào má Hoàn, nâng mặt em lên, nhìn lâu vào mắt em, bố hỏi:

- Con đã nghĩ kỹ chưa?

- Nghĩ kỹ rồi ạ.

- Thế thì con tự tay mở lồng cho sáo ra đi!

Hoàn cắn môi. Em nhìn lại con sáo yêu quý của em, rồi, như đã quyết, em quay mặt đi, đưa tay nhắc cái cửa lồng. Con sáo nhỏ lùi lại, ngơ ngác, rồi vội vã bay vút ra như một viên đạn. Con sáo mẹ lao đến, hai mẹ con bay chấp chới, quần quýt rồi đậu lên một cành xoan cao. Sáo mẹ rồi rít rỉa lông cho con, hai cái mỏ vàng lấp lánh dưới mặt trời.

Hoàn lặng lẽ nhìn lên. Em vẫn còn bàng hoàng, mắt nheo lại vì chói nắng.

Hai mẹ con con sáo đã chuyển lên cành bàng, bay về phía những rặng sâu cao. Hai chấm đen nhỏ khuất hẳn vào những vòm lá cây rục rờ ánh sáng.

Như hiểu rằng không thể đứng mãi ở đây được, Hoàn bảo bố:

- Về thôi bố ạ.

Bố em cúi xuống, xách cái lồng chim rỗng không. Hai bố con đi vào nhà. Bàn tay to lớn của bố nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Hoàn.

HẾT

- [1] “Đấng thống lĩnh các tín đồ” trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”.
- [2] Tể tướng Gia Pha trong truyện “Nghìn lẻ một đêm”. Chuột Công đã gọi nhầm thành Giava, tên một loại xe máy.
- [3] Ngày đó chắc là Ngan chưa ra đời.
- [4] Đây lại là tên một con sông.
- [5] Câu tả cảnh này dựa theo “văn chương” các tiểu thuyết mà Ngan đọc say mê.
- [6] Đây là “văn chương” rất “rẻ tiền” trong cuốn tiểu thuyết Bẽ Bàng mà Ngan đã học thuộc lòng.
- [7] Tên một hải cảng Pháp, chứ không phải Ý.
- [8] Ngỗng Kêu lú lẫn quá! Rôm chính lại là thủ đô nước Ý.

Mục lục

CÁI TẾT CỦA MÈO CON	2
PHẠM HỒ	13
CHÚ BÉ NGƯỜI VÀ ÔNG TRẮNG	14
NGỰA THẦN TỪ ĐÂU ĐẾN?	18
CẤT NHÀ GIỮA HỒ	24
CHÚ SẼ CON VÀ BÔNG HOA BẰNG LẮNG	30
NHỮNG BÀN TAY NHIỀU NGÓN	32
CÂY MỘT QUẢ	34
NHỮNG CON ỐC KỶ LẠ	39
NHỮNG THANH GƯƠM XANH	43
NGÔI ĐỀN ĐỎ	46
EM BÉ HÁI CỦI VÀ CHÚ HƯƠNG CON	49
VŨ TÚ NAM	55
CÔNG CHÚA ỐC SÊN	56
CON CHUỘT LÁU	58
VỊT VÀ GÀ TRANH CẢI	61
CHUYỆN GẤU ĂN TRẮNG	63
MẶT TRỜI VÀ GÀ TRỐNG	64
MĂNG TRE	66
CHUYỆN HOA MẶT TRỜI	67
CON CÀ CUÔNG KÊ...	68
HÒN ĐÁ VÀ CHIM ỪNG	72
CÁ CHÉP RỖN TRẮNG	74
CON THẦN LẦN	75
CUỘC PHIÊU LƯU CỦA VĂN NGAN TƯỚNG CÔNG	77
BỒ NÂU VÀ CHIM CHÍCH	95
HOA NẮNG	97
CÁI ĐỒNG HỒ	99
CHUYỆN CON XIN CƠM VÀ CON NIỀNG NIỀNG	102
TRÔNG TRẮNG	105
ĐOM SỢ CHÓ	106

XUÂN QUỲNH	107
CÔ GIÓ MẤT TÊN	108
CÁ CHUỐI CON	112
HOA RÂM BỤT	114
CHỊ EM GÀ CON	116
CHÚ NIỆC	118
QUẢ BẦU NHỚ ĐẤT	121
MÙA XUÂN TRÊN CÁNH ĐỒNG	123
SỰ TÍCH VỊNH HẠ LONG	127
SỰ TÍCH NÚI NGŨ HÀNH	131
TIỀN DUNG VÀ CHỦ ĐỒNG TỬ	136
HAI MẸ CON CON MÔI	140
CON “LUÝT”	142
CHÚ GẤU TRONG VÒNG ĐU QUAY	144
CON SÁO CỦA HOÀN	147